

1970

ÔRAXIÔ KIRÔGA



ÓRAXIÔ KIRÔGA

NHỮNG CON THÉ ĐỒNG MƯU

Tập truyện vừa

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

1985

NGUYỄN TRUNG ĐỨC, chọn và giới thiệu

NGUYỄN TRUNG ĐỨC và HOÀNG ĐÌNH TRỰC dịch

Dịch từ nguyên bản tiếng Tây Ban Nha

HORACIO QUIROGA, NOVELAS CORTAS, do nhà xuất bản
ARTE Y LITERATURA. LAHABANA, CUBA, 1973.

LỜI GIỚI THIỆU

Ngay từ đầu thế kỷ XX này, nền văn học Uruguay đã có vinh dự lớn: cống hiến cho nhân loại Mỹ Latinh một nhà văn hiện đại có tầm vóc thế giới. Đó là nhà văn Ôraxiô Kirôga (Horacio Quiroga, 1878-1937). Sáng tác của ông rất đa dạng: thơ có, kịch bản văn học có, truyện có, với một nội dung phong phú nói về cuộc sống của nhân dân lao động ở vùng Mixiông, đặc biệt là người Anh-điêng, nói về đời sống con vật và cây cối. Trong sáng tác của ông con người và thiên nhiên hòa quyện với nhau. Đó chính là nội dung nhân văn ánh lên trong sáng tác của Kirôga. Ngày nay, sau hàng nửa thế kỷ, người ta vẫn đọc ông, nhớ tới ông và coi ông là một nhà văn viết truyện bậc thầy.

Những con thú đồng mưu là một tập truyện chúng tôi rút từ các truyện đã được viết từ 1908 đến 1913 dưới bút danh S. Phragôxô Lina đăng trên các tạp chí *Caras y Caretas* (Mặt thật và mặt nạ) và *Phray Môchô* (Thầy dòng Môchô). Đây là những chuyện xoay quanh cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác được thể hiện ở sự báo thù.

Truyện vừa *Những con thú đồng mưu* là câu chuyện báo thù của Lôngghi đối với Anvết. Lôngghi là một người nghiêm thu gỗ có lương tri, lúc nào cũng chỉ mong muốn được sống yên ổn để làm việc. Khác với những nhân viên nghiêm thu gỗ khác, anh đo gỗ mà không hề ăn gian gỗ của phu, và khi cần anh chân thành giúp đỡ họ. Qua quá trình làm việc, anh được

phu đồn gỗ yêu quý. Chính sự kiện này không làm đẹp lòng Anvết, chủ lâm trường người Braxin, là kẻ hay đổ ky và tham lam, độc ác. Y trừng phạt anh bằng cách nổ mìn làm người anh bay lên không trung như chính Anvết nói là để dạy anh bay. Cũng may anh không chết trong vụ trừng phạt ấy. Sau khi bình phục, nhờ già Hoan, một phu đồn gỗ già, nuôi và chăm sóc, anh đã báo thù Anvết bằng cách cho sư tử giết y, nghĩa là bắt y phải sống một phút tất cả những đau khổ nhục nhã về tinh thần và thể xác mà y đã bắt những phu đồn gỗ phải chịu đựng liên tục trong hai mươi năm.

Con khỉ sát nhân là câu chuyện con khỉ trả thù Ghidecmô Boóc cho một vụ giết người cách đây ba ngàn năm. Thời ấy, ở Ấn Độ xảy ra nạn lụt to và con khỉ lúc ấy là một thầy bà-la-môn bị ông tổ của Ghidecmô Boóc, lúc ấy là một môn đệ, dìm chết đuối. Vì thầy Bà-la-môn căm thù và muốn báo thù kẻ giết mình nhưng Ngọc hoàng thượng đế không cho phép và bắt ngài phải đầu thai kiếp khỉ. Suốt ba ngàn năm nay con khỉ đen ấy tìm cách trả thù kẻ giết người kia. Rồi ở một vườn thú thuộc Thủ đô Buenos Airốt, con khỉ ấy nhận ra người cháu của kẻ giết mình và nó nói những lời bí hiểm đủ sức gây ấn tượng mạnh trong tâm trạng anh và đẩy anh đến hành động đánh cắp con khỉ ấy mang về nhà. Lúc này Ghidecmô Boóc hiểu được giữa mình và con khỉ có mối hận thù ba ngàn năm. Nó lên cơn sốt rồi anh lên cơn sốt vì cảm lạnh và trong quá trình ấy, con khỉ lấy lại hình hài người của Boóc và biến Boóc thành con khỉ, nghĩa là một cuộc hóa thân.

Theo Nôê Hitrich, nhà văn Achentina hiện đại, truyện *Con khỉ sát nhân* là một truyện ma quái (Cuentos fantastico) được

tác giả viết vào lúc loại truyện này đang thịnh thời ở châu Mỹ dưới ảnh hưởng của nhà văn Êtga Alan Pô, người Mỹ.

Một cuộc săn thú bằng mồi người là câu chuyện đấu tranh sống mái giữa cái thiện và cái ác. Cái thiện ở đây được biểu hiện ở lòng cứu nhân độ thế của nhà khoa học nghiên cứu nọc độc của ruồi xê-xê; Ruy Điát. Bản thân cuộc đời nghiên cứu khoa học của anh đã là một chứng tích hùng hồn cho tinh thần vì người, cứu người của anh. Tinh thần ấy được biểu hiện ở việc anh gánh chịu mọi hậu quả tai hại (phòng thí nghiệm và kết quả lao động trí óc của anh bị phá hủy gần như hoàn toàn và chính anh xuýt nữa cũng mất mạng vì đạn của mấy tên sỹ quan thực dân Bồ Đào Nha) để bảo vệ và cứu thoát tính mạng cho Tukê, một em bé da đen. Cái ác ở đây là hành động mất hết tính người của hai tên sỹ quan thực dân Bồ Đào Nha: bắt Tukê làm mồi để săn con sư tử già đã thành tinh. Kết quả Ruy Điát đã thắng, Tukê được cứu mạng và hai tên sỹ quan gian ác, một đứa chết và một đứa phải ra tòa nhận tội.

Những truyện vừa này xét về nội dung đủ làm say lòng người đọc. Càng say lòng người đọc hơn nữa khi chúng được tác giả trình bày dưới dạng truyện trinh thám. Ngay từ những dòng mở đầu tác giả đã sử dụng những tình tiết ly kỳ đủ sức đánh thức trí tò mò của người đọc. Khi câu chuyện tiến triển gần một mức độ nhất định, tác giả liền đứng ra giải thích bằng những lời súc tích, mạch lạc để độc giả hiểu tình tiết ly kỳ đó. Việc kết hợp tình tiết ly kỳ với lời giải thích của người dẫn chuyện vừa đủ khéo, đó là tài viết truyện của Ôxaxiô Kirôga. Mặt khác những truyện này hấp dẫn và lôi cuốn bạn đọc còn

nhờ ở ngôn ngữ kể chuyện vừa mộc mạc, trong sáng vừa giàu hình ảnh. Trong văn của Ôraxiô Kirôga có họa.

Chúng tôi giới thiệu với bạn đọc tập truyện *Những con thú đồng mưu* của một bậc thầy viết truyện Mỹ Latinh ở đầu thế kỷ này không chỉ với mục đích cung cấp cho đông đảo bạn đọc một món ăn tinh thần bổ ích sau những giờ làm việc, học tập căng thẳng mà còn với mục đích đưa ra một văn bản đối chứng tiêu biểu cho truyện Mỹ Latinh trước chiến tranh thế giới thứ hai để những ai muốn hiểu sâu và chính xác những thành tựu mới của thể truyện Mỹ Latinh sau thế chiến hai có điều kiện đối chiếu, so sánh và rút ra những kết luận cần thiết.

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 1985

NGUYỄN TRUNG ĐỨC

NHỮNG CON THÚ ĐỒNG MƯU

1

Một đêm tháng bảy trời nổi gió lớn. Có một người đàn ông vội vã đi trên con đường mòn len lỏi trong rừng già Máttô Grôtxô. Đêm đen như mực. Sấm nổ rền tiếng nọ nổi tiếng kia và rừng già từng chập từng chập trả lời bầu trời đang vần vũ bằng tiếng cây rừng gầm gào trong bão cuốn. Thỉnh thoảng ánh chớp rạch sáng bầu trời. Và rừng lại hiện ra trong ánh sáng xanh lét vẻ ma quái để rồi ngay đó lại nấp mình trong màn đêm dày đặc.

Với những cạm bẫy bất ngờ rừng già bao giờ cũng đáng sợ ngay cả lúc ban ngày. Huống chi vào giờ này và trong không gian hoang vắng đến rợn người này, rừng già lại càng đáng sợ hơn, càng khiến cho lòng người đầy lo âu hồi hộp hơn. Một người sống ở thành phố và đang trong tâm trạng lo âu hồi hộp, cũng sẽ chẳng bao giờ cảm thấy mình cô quạnh. Cuộc sống sôi động ngay ở bên cạnh anh đùm bọc an ủi anh. Nhưng ở rừng thì khác hẳn. Ở đây tất cả dường như đang mưu phản lại anh: không khí ngưng đọng và nặng nề, cái không khí vắng lặng rình rập, những thú dữ nấp mình sau thân cây, những con rắn hổ mang, tất cả những thú đó ở trong rừng già tập trung lại để làm hại con người, biến rừng thành địa ngục.

Tuy nhiên, vị khách bộ hành của chúng ta hầu như không hề sợ hãi mặc dù ông ta đang đi trong rừng già vào một đêm giông bão, không có gì hộ thân ngoài lòng dũng cảm của mình. Bước đi thận trọng của ông ta để lộ nỗi lo lắng, cả những dự tính của ông, nhưng tuyệt nhiên không để lộ nỗi sợ hãi. Đối với con mắt thạo đời, trong dáng đi của ông toát ra phong độ của một người quen sống trong rừng già. Ông đi mà chân nhấc cao lên quá cái mức cần thiết. Bởi vì đường đất nơi đây gồ ghề đã đành, đôi lúc lại có một thân cây đổ vắt ngang qua, đã buộc người đi phải cất bước cho cao để phòng vấp ngã. Cách đi này thoát đầu khiến cho người ta mệt mỏi, nhưng rồi thành quen và khi đã thành thạo còn giúp ta đi nhanh nhẹn hoạt bát. Bởi lẽ đó người ta dễ dàng nhận ra cái hoàn cảnh sống của vị khách đang đi bộ.

Vậy, nhân vật của chúng ta là một người sống ở vùng núi. Chớp với ánh sáng chói lòa của nó giúp chúng ta nhận biết thêm nhiều điều nữa về ông ta.

Sau ánh chớp lóe lên kéo theo tiếng sấm, người ta có thể nhìn thấy vị khách bộ hành của chúng ta đội chiếc mũ cao su, mặc quần áo màu xanh lam và đi ủng thô. Cái mũ nói cho chúng ta biết người đi bộ đây không phải là phu thợ; nhưng ngược lại, cái tâm thế không lo lắng của ông ta trước rừng già trong giông bão, lại là một dấu hiệu rất lạ ở một ông chủ.

Vậy ông ta là ai? Ông chủ đồn điền ư? Và ông ta có thể làm gì trong đêm giông bão ở giữa rừng già mà đi với dáng vẻ của người đang theo dõi việc gì, hơn nữa lại không mang theo khẩu súng săn? Đó là điều chúng ta sẽ biết ngay.

Chớp, dường như đã mệt mỏi suốt từ tối đến giờ, bắt đầu yếu dần. Nhưng lúc này, mưa bắt đầu như nước dội và rừng già, bị những hạt mưa to phủ phàng ném xuống đang quần quai.

- Mẹ kiếp - người đi đường lầm bầm nói rồi đứng lại - chỉ có những con paca* mới có đủ khả năng đi trong lúc này.

Ông ta nói điều này bằng tiếng Tây Ban Nha pha giọng Ý. Ông ta ngẩng đầu, với tính tò mò chột đến để nhìn trời trong lúc mưa đang trút nước dữ dội. Ngay lúc này, một ánh chớp chói lòa chụp lên đầu ông ta. Vị khách bộ hành của chúng ta, vì chói, nhắm nghiền hai con mắt lại. Ông ta nhắm mắt như thế khoảng một phút cho đỡ quá. Khi mở mắt, mắt ông ta đã trở lại bình thường. Ông dỗi mắt nhìn vào đêm tối.

- Thằng cha ấy lại không đến rồi - ông ta lại lầm bầm nói - Hẹn với hò đến là lạ? - Vị khách bộ hành lại đứng im, có lẽ ông sẽ ướt thêm nữa nếu trời mưa to hơn, vì nước trên mũ ông nhỏ thành dòng.

Tuy nhiên, dù im lặng nhưng ông ta vẫn không nghe tiếng phía sau mình có động tĩnh gì. Một tiếng sấm gầm trong lúc ấy và khi tiếng sấm dứt thì tiếng động cũng ngừng bật.

Cành cây, khế đung đưa, cũng hoàn toàn im lặng. Nhưng một cái gì đó đã mách bảo cho vị khách bộ hành của chúng ta: một cái gì đó vừa xảy ra. Một nỗi lo chột đến chẳng? Nó là một dự cảm về nỗi nguy hiểm trong những người miền núi từng quen với cuộc sống nhiều biến động chẳng? Trước hết chúng ta thấy rằng cái nhìn sợ hãi trước rừng già trong những đêm tương tự thường gây ra nỗi lo từng thống trị trong chúng ta đã

không làm cho vị khách nao núng. Ông ta nhanh chóng quay đầu lại, dõi con mắt chim ưng vào rừng tranh ở ngay sau lưng và rồi ông ta đứng im một lát mà tập trung cao độ các cảm giác để lắng tai nghe ngóng. Chính trong lúc ấy, người thợ săn sống với tất cả tâm hồn mình, vì cuộc đời vốn căng thẳng như sợi chỉ căng.

Ông ta không cảm nhận được gì hết. Ông ta quay lại đi sâu vào đêm tối và tiếp tục tiến lên. Giữa lúc ấy, có hai đốm sáng xanh lạnh lẽo bùng sáng ở phía bên kia rừng tranh. Hai đốm sáng ấy chậm chạp tiến lại gần rồi nó lại đứng yên. Sau đó hai đốm sáng xanh ấy bắt đầu di chuyển về phía vị khách bộ hành.

Giữa lúc vị khách bí hiểm của chúng ta đang tiếp tục cuộc hành trình thận trọng của mình, bỗng vang lên một tiếng kêu dài, vang vọng, đơn độc. Tiếng gầm ấy đã dìm tắt tiếng gầm rú của giông bão. Tiếng kêu ấy từ trong lòng rừng sâu vọng đến. Khi nghe tiếng nó, vị khách bộ hành của chúng ta dừng chân lại. Nhưng đáng lý phải hoảng sợ thì vị khách bộ hành lại vui. Niềm vui bùng nóng trên khuôn mặt ông.

- Đây rồi! - ông ta nói gần như gào rồi chạy. Nhưng ngay sau đó ông ta dừng lại, lòng đầy háo hức.

- Cứ như thể mình bị lôi xềnh xệch trên mặt đất. Ông ta thầm thì nói trong lúc so hai vai lại.

Ông ta đứng yên lặng hồi lâu. Cuối cùng, do đã quyết chí, ông ót hai bàn tay làm loa đưa lên miệng rồi phóng vào đêm mênh mông một tiếng kêu dài, như chính cái tiếng kêu trước đây vọng đến. Ngay sau đó, một tiếng kêu làm hiệu lại vang lên

gần kề. Thế là vị khách bộ hành của chúng ta thở phào nhẹ nhõm.

- Mình phải nói để hần biết rằng hần bắt chước không được giống lắm - ông ta lăm bắm nói rồi tươi cười tiến lên phía trước.

Tiếng kêu đau đớn mà cả hai người vừa phát ra trong đêm đen là sự bắt chước chính xác tiếng kêu của con gấu vằn trong đêm đông rét mướt, và có thể bắt chước cái tiếng a - u! a - u! au! au!!! của nó.

Sau đó một cái bóng xuất hiện ngay bên cạnh vị khách bộ hành của chúng ta.

Người mới đến, nhờ có ánh chớp nhấp nháy mà thấy được, đội một chiếc mũ rơm rộng vành có quai đỏ. Anh ta vận một chiếc áo lao động, giải áo thay cho cúc để giữ kín ngực. Phía dưới là một tấm vải quần quanh và có dải cài hẹp chít đáy lại, giữ kín cái hạ bộ của anh ta. Đùi và chân anh ta để trần.

- Vì sao đến muộn thế? - vị khách bộ hành ân cần hỏi - Hơn một giờ nay, ta ướt sũng, rét thấu tận xương.

- Không sao hết - người mới đến trả lời - Lão đại diện gọi đến con để xem lại sổ sách. Ông ta bảo rằng ông ta mệt bã người để giải quyết mọi việc trong ngày thứ bảy.

Vị khách bộ hành mỉm cười.

- Can-đây-ra phải không?

- Thưa vâng! Người ta bảo rằng kể từ khi ngài đi khỏi mọi cái đều tốt đẹp hơn, ông chủ ạ!

Vị khách bộ hành lại mỉm cười mà không nói năng gì. Nhưng, sau đó, ông lại lẩm bẩm:

- Thật đáng thương cho Can-đây-ra! Ta nghĩ rằng *nàng* cũng muốn được nhìn nó.

Khi nghe thấy nói *nàng*, anh chàng người Anh-điêng kia, vâng đúng người mới đến là người Anh-điêng, cũng rùng mình.

- Đã vài ngày nay ta không nhìn thấy *nàng* - ông nói.

- Không thấy ai?

- Mà có thấy *nàng* không?

- Thưa ông chủ, *nàng* rất khỏe mạnh ạ!

Người Anh-điêng nhìn vị khách bộ hành với cái nhìn vừa kính trọng vừa sợ hãi.

- Thưa ông chủ, xin ngài cẩn thận cho...

Vị khách bộ hành lại mỉm cười:

- Thưa ông chủ, con thấy hình như ngài quá... - Người Anh-điêng hạ thấp giọng nói.

Vị khách bộ hành đặt tay lên vai anh ta và chiếu vào mắt anh ta một cái nhìn thông cảm và hài hước:

- Ôi Goaycuru đáng thương - ông ta thông thả nói - Ôi, thật đáng thương người Anh-điêng - ông ta lặp lại.

Hiển nhiên là câu nói giản dị chân thành ấy đã gợi lại bao chuyện buồn thương trong lòng người Anh-điêng vì anh ta cúi

đầu xuống như thể đang chịu một sức nặng ghê gớm của ký ức sôi động.

- Tất cả đều đã qua rồi phải không? - Vị khách bộ hành âu yếm hỏi.

- Thưa ngài, đúng thế ạ! - Kẻ kia đáp và nói thêm: - Khi trời sáng con thấy người mình như bị lửa chàm. Trong máu con có nọc độc, ngài ạ!

- Tuy nhiên, mặt chú mày đã lành rồi... Nào, thử xem nào?

Ông ta nhón mắt về phía người Anh-điêng: giữa lúc ấy một tia chớp bùng sáng trên bầu trời. Vị khách bộ hành bỗng nhảy giật lùi lại phía sau:

- Trời ơi! - ông ta nói mà người tái đi - không còn là mặt người nữa.

Quả vậy, khuôn mặt ấy không còn là mặt người nữa, nó xưng vù lên, nhì nhằng những vết sẹo rạch ngang rạch dọc. Vàng trán, cái cổ, bộ ngực, tất cả những gì mà cơ thể người Anh-điêng lộ ra cho ta thấy, đều mang cái hình thù quái đản ấy.

Vị khách bộ hành nhìn người Anh-điêng hồi lâu bằng một cái nhìn rừng rực lửa hờn đòi phải trả thù.

- Anvết đã nhìn thấy chú mày như thế này rồi chứ? - Ông ta hỏi.

- Vâng ạ.

- Hắn có bảo gì chú mày không?

- Ông ta cười. Sáng hôm kia, khi con đến cửa hàng để mua mỗ, ông ta cười ngặt nghẽo mà gào lên gọi con...

Anh ta ghen ngào không nói nên lời và một tiếng gầm rên từ bộ ngực sâu của anh ta phát ra. Vị khách bộ hành rùng mình mà mủi lòng.

- Hẳn ta nói gì với chú em? - ông gặng hỏi.

- Rằng ông ta rất vui lòng về bài học đã dạy cho con, và rằng ông ta sẽ dạy cho con một bài học khác nữa... - anh ta kết thúc mà giọng nói cứ đuổi dần đuổi dần.

Chỉ trong lúc giọng nói của anh ta đuổi dần đi cho đến khi tắt hẳn ấy đã hiện ra cả một thế giới những đau thương, những ký ức hải hùng và nặng nề, những nỗi đau âm ỉ.

- Chân chú mày còn đau nữa không? - Vị khách bộ hành hỏi
- Chú mày đi lại bình thường được rồi chứ?

- Thưa ông chủ, ở chân con không nhức nhối nhiều ạ.

- Có vài lần ta nghe nói về điều đó ở châu Phi - Ông ta lại lẩm bẩm nói như thể nói với chính mình - nhưng chưa bao giờ ta nghĩ sẽ xảy ra như thế trong cuộc đời... Vậy thì - ông ta nói sau một lúc lặng thinh - ăn miếng phải trả miếng, Goaycuru ạ. Ta tin rằng ngày mai chú em sẽ được trả thù.

- Thế còn ngài, thưa ông chủ?

- Về ta hả...? Không cần. Ta chỉ có thế này thôi - ông ta lại mỉm cười và chìa bàn tay phải ra. Nó cụt mất ba ngón - và thân ta vẫn đỏ nguyên.

- Nhưng ở ngực ngài cũng thế ạ, phải không?

- Đúng thế, chỉ một tí thôi. Một xương sườn bị gãy. Nhưng về ta lẽ nào bọn nó không bàn tán gì?

- Có một hôm, Hoan nghe thấy tiếng súng ngài nhưng ông chủ Anvết không tin rằng đó là tiếng súng của ngài. Ông chủ bảo có thể hổ đã vỗ ngài rồi. Tuần trước có một con chó tha tù trong rừng về một mẫu giẻ đầm đìa máu. Viên quản lý tưởng rằng mẫu giẻ ấy bị xé từ chiếc áo sơ mi của ngài.

- Bọn nó không biết gì nữa về ta phải không?

- Thưa ngài, không ạ.

- Thế còn về nàng?

Người Anh-điêng lại rùng mình.

- Thưa ngài, họ không biết gì ạ.

Vị khách bộ hành định nói và hiển nhiên họ đã biết về nàng, cái con người ấy khá là đáng sợ đến mức chỉ cần nhắc đến nó tự khắc phải hạ thấp giọng. Chúng ta nói rằng trong lúc ông sắp nói thì Goaycuru, tiến lên phía trước, ôm chặt lấy cánh tay ông. Ông ta liền lùi lại một bước.

- Thưa ông chủ, con nghe thấy - người Anh-điêng nói rõ nhanh.

- Cái gì? - Ông ta hỏi và trở nên linh hoạt như con mèo.

- Thưa ngài, con cảm thấy.

Cả hai người đều lặng thinh. Lúc ấy vọng đến tai họ một tiếng gầm xa xôi tựa như từ trong lòng đất chui ra, lẩn át tiếng

mưa rơi rì rào trên những tàu lá. Hai người đưa mắt nhìn nhau hồi lâu.

- Đó là một con hổ - vị khách bộ hành nói một cách bình dị. Giọng nói của ông không hề run sợ. Bởi vì không còn nghi ngờ gì, một mối nguy hiểm có thực và đáng sợ sẽ xảy ra và do đó sẽ khiến người ta hoảng loạn nhưng ở những con người được rèn luyện tốt thì tiếng gầm ấy chỉ làm mạnh hơn tâm trí họ. Họ chuẩn bị chiến đấu với tất cả sức lực của mình.

Người Anh-điêng vẫn dõng tai mình về phía tiếng gầm đáng sợ ấy.

- Thưa ông chủ, con nghe hình như không phải tiếng hổ gầm.

Cả hai người lại im lặng và một lần nữa tiếng gầm ấy lại vắng đến tai họ.

- Đúng thế. Không phải tiếng hổ mà là tiếng sư tử gầm - vị khách bộ hành nói - Nó đang phi đến đây.

Sau đó, ông nói rõ thêm:

- Có lẽ nó đang thềm thịt người.

- Nó đang đi theo hơi của mình đấy. Nó từ trong đường hầm đến đây - Goaycuru nói thì thầm.

Quả thật thế, lần này tiếng gầm nghe thấy rất gần. Một lát sau, vang lên một tiếng gầm nữa, rồi một tiếng gầm nữa và hai nhân vật của chúng ta, với sự quyết định nhanh chóng của những người thợ săn vốn quen nhận biết chính xác khả năng

của họ đến đâu, đã hiểu rằng họ không thể làm gì được và sẽ bị mất mạng với con thú này.

- Tốt nhất không nên dùng súng lục... - Vị khách bộ hành thầm thì nói với giọng giận dữ mà bình tĩnh! Chú em có mang theo con rựa đấy không?

- Có ạ. Nhưng vô ích... Đó là một con sư tử đang thềm thit người. Thưa ông chủ, hãy lên - bỗng người Anh-điêng gào lên, cầm lấy một cánh tay ông ta - Nó đang phi đến đấy. Nào, chúng ta hãy trèo ngay lên cây Lapacho* đi!

Rừng già vừa rung chuyển lên bởi tiếng gầm vang vọng đã kề bên. Con thú đói được hơi người hướng dẫn, đang chạy đến con mồi, vừa chạy vừa gầm rú đầy thềm khát.

Chỉ nháy mắt thôi, hai nhân vật của chúng ta đã leo lên đến chạc cây đầu tiên của cái cây có tán lá um tùm. Cuộc chạy trốn của họ là hết sức vô vọng vì sư tử leo tài hơn cả hổ.

Nhưng dù sao đi nữa thì sự tự vệ như thế là có thể được, trong khi nếu ở dưới đất thân xác họ sẽ bị vuốt sắc của con mãnh thú xé vụn từng mảnh.

Những tiếng gầm rú của con thú ngày một rõ hơn và con thú đã ở trước họ.

- Nó phi đến đấy - người Anh-điêng thì thầm nói mà tay cầm chắc chuôi con rựa. Đúng như họ dự đoán, tiếng cành cây bị khua động mạnh văng đến tai họ và một tiếng gầm, lần này rất gần khiến trái tim hai nhân vật của chúng ta đập liên hồi vì cái chết khủng khiếp đã gần kề, báo trước sự có mặt ngay tức thời của con thú. Và những nhân vật của chúng ta đã lấy lại

bình tĩnh ngay sau khi vị khách bộ hành chăm chú nghe tiếng gầm của con thú:

- Ta quen cái tiếng gầm này... Goaycuru ơ! Cái cách gầm như thế...!

Rồi trước khi người Anh-điêng kịp đáp lời, vị khách bộ hành kêu lên một tiếng đầy phấn khích mà lấy tay vỗ vào trán mình:

- Chúng mình là một lũ ngốc, Goaycuru ạ! Chúng mình đã không nhận ra con sư tử này.

Thế là cả hai người cùng nhảy ngay xuống đất.

2

Người Anh-điêng hoạt bát hơn, từ nơi đứng nhảy xuống chỗ trống. Từ chạc cây xuống tới đất cách khoảng năm mét và cứ nhảy như thế ắt phải gây ra tai nạn. Nhưng sự hoạt bát bẩm sinh đã cứu anh ta thoát nạn: chỉ bị treo một mắt cá chân.

Vừa xuống đến mặt đất, vị khách bộ hành liền ót tay lại làm loa rồi đưa lên miệng gọi vào rừng già bằng một tiếng hú khàn khàn kéo dài. Tiếng hú này vang vọng một cách buồn bã ở trong rừng già, xua tan sự thống trị của thú dữ ở nơi đây. Một tiếng gầm rợn người ngay lập tức đáp lại tiếng hú của con

người. Tiếng gầm rú rất gần, ngay kề bên khiến các nhân vật của chúng ta, dù có can đảm đi nữa, vẫn cứ phải rùng mình.

Sau đó một lúc, cành cây xao động, hai con mắt bùng sáng trong đêm mờ sương, rồi một bóng to nhảy đại đến trước họ: đó là một cú nhảy đầy vui sướng.

- Divina, yên nào, yên nào! - vị khách bộ hành bằng một giọng oai nghiêm thét con thú để cản bước tiến của nó. Con sư tử này vẫn gầm rú đầy thích thú và đang tìm mọi cách để ôm ghì ông chủ mình vào lòng.

Như mọi người đã biết rõ những cú cào nụng của sư tử cũng thật đáng sợ như khi nó giận giữ cào, vì rằng nó đang giơ vuốt về phía chủ với mục đích đáng yêu là để mừng ông. Đó là năm cái vuốt sắc, như năm lưỡi câu liềm, dù cho chúng có nhỏ đi nữa, khi cào vào người để nụng dĩ nhiên chúng sẽ cắm phập vào thịt da ông. Nhưng, vị khách bộ hành còn vui hơn cả tình cảm yêu mến của con sư tử bộc lộ với mình, đã biết cách cẩn thận để phòng con thú đến gần.

- Thưa ông chủ, con thú này làm sao sống ra được? - người Anh-điêng hỏi. Anh ta vừa ngạc nhiên, vừa tiến đến gần. Nhưng con thú quay đầu về phía anh ta và nó lại gầm lên giận dữ.

- Cẩn thận, chú em! - vị khách bộ hành thét - Chú mày đừng có đến gần nghe. Sau thời gian dài vắng chủ khi gặp lại bao giờ nó cũng ghen, ghen một cách khủng khiếp với người khác... Yên nào, *Divina*!

Trong ánh sáng băng lạnh, người ta thấy cái đuôi con sư tử nằm ngang thẳng đuột. Vì thấy con thú với cái đuôi như thế, vị khách bộ hành nhận thấy nó đã sẵn sàng tấn công nên ông đã kịp thời thét nó đứng im. Ngay lập tức cần phải vỗ về nó. Vậy là con thú, sau phút mừng rỡ được gặp lại chủ, lúc này phủ phục ngoan ngoãn dưới chân ông. Hơn nữa nó còn để cho Goaycuru gãi gãi đầu. Nó cứ để cho anh ta gãi đầu và vì niềm vui còn lớn hơn là nỗi ghen tỵ thoáng qua ban nãy, con thú chấp nhận ngay tình bạn chân thành của người Anh-điêng. Năm phút sau đó, cả ba cùng đi trên con đường mòn trong tình thân ái.

Mưa, gió và sấm đã ngớt hẳn. Không khí thanh tĩnh của rừng già lúc này dường như sâu lắng hơn, như thể nó bị chìm ngạt. Chỉ còn chớp lạng lẽ, nhè nhằng đuổi nhau trên nền trời tối.

- Thưa ông chủ, còn con vật này làm sao xống ra được ạ? - Goaycuru hỏi lại.

Trong lúc ấy vị khách bộ hành kiểm tra lại cái vòng cổ to bự của con thú đang đi bên cạnh ông, rồi ông lại đi vào hàng sau khi đã kiểm tra xong.

- Ta không biết nữa - ông ta đáp lời - Cái này vẫn nguyên vẹn như thế. Sợi xích buộc bị bẻ gãy, nhưng ta chịu không thể tự giải thích làm sao mắt xích lại bị bẻ gãy. Nếu là một con chó thì ta sẵn sàng tin ngay rằng có ai đó đã bẻ mắt xích. Nhưng ta không tin rằng có người nào đó vì quá ư chán ngán cuộc sống của mình mà lại đến gần để tháo xích cho con thú này - ông ta kết thúc bằng một cú vỗ mạnh lên lưng con vật đang sung sướng vì được vỗ về. Cú vỗ ấy với sức mạnh khủng khiếp của vị

khách bộ hành, rất xa với cú vỗ về nhẹ nhõm đầy thương mến. Nhưng rõ ràng con sư tử đã hiểu bởi vì nó ngẩng đầu lên nhìn chủ với vẻ yêu mến như muốn xin thêm một cú vỗ khác nhẹ nhàng hơn.

- Nó không đói sao, thưa ông chủ? - Goaycuru hỏi.

- Không. Sáng nay nó đã ngốn một nửa con hươu săn được từ ngày hôm qua. Tối nay, do không biết mình sẽ đi mất bao thời gian, ta thả nó vào rừng. Nhưng một lát sau nó lại trở về... Tốt hơn hết - Vị khách bộ hành kết thúc.

Con sư tử, như thể hiểu được rằng người ta đang nói về mình, với đôi mắt sáng lân tinh, nhìn hết người này người kia trong lúc nó thông thả bước từng bước dài.

Đã được một giờ đồng hồ kể từ khi hai nhân vật lạ lẫm chúng ta và người bạn đồng hành còn kỳ dị hơn của họ cất bước đi trong rừng già và cái đêm giông tố ấy tưởng như sẽ lặng lẽ qua đi không có thêm chuyện gì nữa thì bỗng con sư tử đứng dừng lại.

Con vật đứng dừng lại ở trong rừng bao giờ cũng cần phải được con người để ý nhất là trong trường hợp hiện tại. Sư tử sinh ra ở chốn rừng già và khi nó dừng lại canh chừng là để báo cho ông chủ nó có một cái gì khác thường đã xảy ra.

Hai người dừng lại.

- Cái gì vậy? - vị khách bộ hành hỏi.

- Con không rõ - người Anh-điêng trả lời - có lẽ nó đánh hơi thấy gì đấy!

Bọn họ lắng tai nghe, cố ghì hơi thở nhưng không nghe thấy gì hết. Tuy nhiên, con sư tử vẫn đứng im không nhúc nhích, vểnh hai tai lên rõ cao. Tập trung cao độ sức nhìn và sức nghe của những con vật đang rình rập, mà đối với những con vật này chỉ một tiếng động nhỏ của tàu lá cũng có thể là một dấu hiệu của sự sống hay của cái chết, con sư tử nhìn bên này rồi bên kia con đường mòn.

Nó cứ đứng yên như vậy trong một lúc. Bỗng nhiên, mắt con thú tập trung vào một điểm về phía bìa rừng. Nó nhướn đầu cao hơn nữa như để nhìn rõ hơn vật nó đã thấy, rồi nó từ từ hạ thấp đầu xuống ngang tầm mặt đất, rồi với cái mõm dí xuống đất nó gầm lên một tiếng gầm nghẹn ngào, thảm thiết đến mức khiến cho trái tim hai con người đi bên cạnh cũng thấy ớn lạnh.

- Ta không nhìn thấy gì hết - vị khách bộ hành nói - Có thể nó cảm thấy hơi...

- Hơi người sao?

- Không. Nếu là hơi người nó không gầm như thế... Tuy nhiên.

- Thưa ông chủ, nó sợ...

- Đúng thế, nó sợ đấy. Và nếu là hơi người nó không cần phải gầm lên... - ông ta kết thúc bằng một nụ cười mỉa mà chúng ta đã thấy khi ông nói về con sư tử này.

Trong lúc đó, con sư tử bắt đầu tiến lên một cách thận trọng mà mũi nó cứ là là trên mặt đất và nó không ngừng rên ư ử...

- À, ta biết rồi - vị khách bộ hành thét - *Divina*, ở đây, *Divina*! Nó sẽ độp cho mày bây giờ.

Người Anh-điêng rùng mình sợ hãi.

- Đó là con rắn hổ mang đấy. Một tháng nay, ta nghe thấy nó từ xa rên rĩ với chính tiếng rên này, rồi khi trở về mồm nó sung vù lên đến kinh khủng... *Divina*!

Hai người liền nhảy lên phía trước và bằng một cú đẩy con vật, vị khách bộ hành đứng ra bên cạnh con sư tử. Bọn họ đã đứng trên đường viền của bìa rừng và ở đấy, họ nhìn thấy một con rắn *nhacanina* nằm trên đất đỏ, vươn đứng cái cổ lên sẵn sàng lao bổ về phía kẻ nào dám tiến lên dù chỉ một bước nữa thôi.

Những con rắn *nhacanina*, thân dài hai mét, thậm chí có con dài ba mét, đều dữ tợn và không biết sợ gì cả. Khi cảm thấy mình bị tấn công, chúng lao bổ đến kẻ tấn công chúng, bất kể là người, là chó hay thú dữ. Và không chỉ có thế mà thôi, chúng còn đuổi theo, trườn nhanh như gió theo sau kẻ đã chọc tức chúng và nó tự nấp kín rất tài. Những con rắn đen này là quý khách đáng sợ của rừng già.

Làm thế nào cũng không ngăn được con sư tử. Nó không chịu bỏ cuộc chiến, chủ nó lo đến hết hồn, cố giữ nó lại vì chỉ cần tiến lên một bước nữa thôi thì con *Divina* của ông sẽ làm cho con rắn bổ nhào đến và không một thứ thuốc nào chữa được nọc rắn.

- Goaycuru, hãy đưa con rựa đây. Ta không thể giữ được sư tử thêm nữa.

Người Anh-điêng hiểu. Loáng một cái anh rút phắt con rựa và đã đứng ngay khoảng giữa ông chủ với con rắn. Anh ta tiến lên một bước và cái cổ ngồng của con rắn rung rung lên. Con sư tử, mà lúc này đang ở trong vòng tay của chủ, cũng giận dữ gầm lên.

- Lẹ lên nào. Sư tử sẽ tuột khỏi tay ta bây giờ - ông ta vẫn còn kịp gào lên một cách thất vọng. Một phút sau đó, sư tử đã chồm lên trên con rắn. Nhưng người Anh-điêng, với sự bình tĩnh hiếm có đã tiến lên thêm một bước nữa về phía con rắn, và chính trong cái lúc con rắn, như một viên đạn, lao thẳng đến, anh đã múa cái cổ tay cầm con rựa. Anh làm động tác thật lẹ làng hầu như không để ai nhận thấy. Khi sư tử đứng trên con rắn, người ta chỉ thấy thân rắn đen xì quấn chặt lấy chân con vật. Nhưng con rắn đã cụt mất đầu. Con rựa của anh đã chém đứt cái đầu con rắn mà anh chẳng phải vung vẩy, chẳng phải mất sức.

Cuối cùng, hai nhân vật của chúng ta thở phào nhẹ nhõm. Họ đã được giải thoát khỏi cơn nguy hiểm đến rùng tim lần thứ hai này trong cuộc hành trình ban đêm buồn bã ấy. Con sư tử, chỉ hai cú ngoạm, đã xé tung xác con rắn còn đang cựa quậy. Nó đã bình tĩnh, trở lại với chủ và cả ba tiếp tục cuộc hành trình.

Giông tố đã qua rồi, nhưng bầu trời vẫn đen kịt mây. Những vị khách bộ hành không hề sợ đêm tối như mực trong rừng già. Họ cứ lần theo con đường mòn hiện ra mờ mờ mà đi và trước hết họ đi theo linh tính của mình.

Không hề do dự, họ cứ hành tiến trên con đường thẳng và ở phía xa, nếu ai đó đứng ngấm nhìn họ, hẳn sẽ thấy ở nơi hoang

văng của rừng già, hai đốm sáng xanh, hai điểm sáng quái đản của rừng già. Chính hai đốm sáng ấy đang dắt dẫn cuộc hành trình ban đêm của ba người đồng hành.

Trong lúc cuộc mạo hiểm này tiếp tục, thì chúng ta sẽ nói đôi điều về các nhân vật của chúng ta để hiểu rõ nguyên cơ của tấn bi kịch rợn người sẽ xảy ra.

3

Có một chiều mùa hạ, vào lúc ba giờ, trong không khí nóng hầm hập, hai người đàn ông mồ hôi nhễ nhại, đứng bên bờ sông đợi ca-nô đang ngược dòng nước chảy xiết. Đó là Duca Anvết, chủ của lâm trường dài bốn dặm dọc theo bờ sông và gã quản lý của y.

Khi ca-nô dừng lại, một chiếc thuyền nán vào bờ chở theo một vị khách mặc quần áo trắng lốp.

Khi con thuyền cập bến, Anvết tiến đến gần vị khách:

- Ông là Longghi phải không? - y hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha pha giọng Bồ Đào Nha.

- Đúng là tôi - người kia trả lời một cách gọn lỏn nhưng lại chăm chú nhìn bộ mặt khó chịu của ông chủ lâm trường.

- Tôi rất lấy làm hài lòng - y nói - Ông đã quen công việc của mình rồi chứ?

- Đúng thế. Ở vùng sông Mixiông, tôi đã mười bốn năm làm nghề nghiệm thu gỗ.

Anvết quan sát gương mặt xương xẩu của người mới đến làm việc cho mình. Đó là một gương mặt toát lên nghị lực phi thường và đức tính trung thực.

- Nếu như ông không có những đòi hỏi quá quắt, tôi hy vọng rằng ông sẽ hài lòng.

- Tôi cũng chỉ mong có thế thôi.

Sau bốn giờ họ đã về đến lâm trường. Làm việc nghiệm thu gỗ đã được đẽo vỏ, ngày nọ qua ngày kia lặn lội trong rừng, đi hết chỗ nọ đến chỗ kia, chịu nóng và muỗi dẫn hành hạ, là một công việc cực kỳ nặng nhọc. Nhưng người mới đến nhận việc lại có một sức mạnh phi thường ẩn tàng dưới bộ dạng mảnh khảnh của cơ thể.

Thoạt đầu công việc đều ổn thỏa cả. Nhưng rồi dần dần anh bắt đầu nhận ra những tội ác khủng khiếp đang ngự trị ở lâm trường. Những người vốn biết những tội ác đã xảy ra ở hầu hết các lâm trường, sẽ hiểu chính xác ngay cái tội ác ở đây đang được che đậy; còn những kẻ không hề biết gì thì tốt hơn hết là họ mãi mãi không nên biết.

Anvết đúng là một gã lòng tham vô đáy, hống hách, hèn nhát, tàn ác, và có ý chí rắn tựa sắt thép.

Sau tháng làm việc đầu tiên, Lôngghi hiểu ngay rằng mình sẽ không ở lại đây lâu được. Sau tháng thứ hai, anh biết chắc chắn rằng Anvết không bằng lòng anh và một chuyện chẳng lành sẽ xảy ra với mình. Quả nhiên là như vậy. Cuộc đụng độ

giữa họ xảy ra vì mấy chiếc xà, theo ý của Anvết, đo không được chính xác.

- Tôi thấy dường như ông còn hứa hẹn hơn cả lúc ban đầu - Anvết nói một cách khô khốc.

- Có thể lắm - người kia điềm tĩnh trả lời.

- Trách nhiệm của ông là thực hiện tốt mọi công việc - Anvết cắt ngang, chặn lời Lôngghi.

Lôngghi nhìn thẳng vào mắt y và anh tái người đi.

- Trách nhiệm của tôi là làm những việc tôi có thể làm được - anh trả lời càng điềm tĩnh hơn.

- Trách nhiệm của anh là phải im mồm - Anvết giận dữ quát.

Người nghiệm thu gỗ, chậm chạp đút hai tay vào túi, vẻ mặt vẫn xanh tái, nhưng đó là cơn giận đi vào bên trong còn khuôn khiếp hơn cả cơn giận bộc lộ ra ngoài. Rồi anh rành rọt nói từng lời cho Anvết nghe:

- Ngài Anvết, tôi thiết tưởng ngài nhầm to rồi đấy.

-...?

- Tôi không phải là một người thợ.

- Sao?

- Cũng không phải là một kẻ làm mướn như những người kia.

Anvết làm điệu bộ, nhưng Lôngghi, mắt không rời khỏi y, báo trước cho y biết:

-... Tôi xin thề với ngài rằng ngay từ cử chỉ đầu tiên hòng rút súng lục ra của ngài, và xin thề với mẹ tôi rằng tôi sẽ đập phọt óc ngài ra.

Người nghiệm thu gỗ không thềm làm động tác rút súng của mình ra để làm hậu thuẫn cho lời mình nói: cái nhìn của anh đã đủ rồi. Anvết cũng hiểu ra rằng y đã nhầm thật. Y sợ phát xám mặt mày, miệng lẩm bẩm mấy lời rồi bỏ đi. Về phần mình, Lôngghi cũng hiểu cuộc chiến đấu của anh mới chỉ bắt đầu thôi và Anvết sẽ không dừng lại ở đấy đâu.

Quả nhiên, sáu ngày sau đó, thảm kịch được dự tính trước đã rơi xuống đầu Goaycuru và người nghiệm thu gỗ, hay là vị khách bộ hành ban đêm của chúng ta.

Tám thảm kịch bắt đầu xảy ra vào lúc mười hai giờ trưa một ngày nọ, chung quy chỉ tại chuyện không đâu sau đây:

Giữa vô vàn phu đồn gỗ của lâm trường có một người Anh-điêng tên là Goaycuru, vốn bị cha mẹ bỏ đói ở giữa chốn rừng rú và được một phu đồn gỗ già đem về nuôi từ khi còn tám bé. Thoạt đầu, anh chàng người Anh-điêng này - đã trở thành phu đồn gỗ cừ khôi - nhìn người nghiệm thu gỗ mới với con mắt ngờ vực. Điều này hoàn toàn có thể giải thích được. Nói chung bọn nhân viên nghiệm thu gỗ thường đo gian gỗ, thường ăn bớt gần một nửa số gỗ dẫn được của phu. Ví dụ cây gỗ dài bốn mét thì chỉ còn hai mét rưỡi, đáng lẽ số gỗ họ dẫn được là sáu mươi piê* quýp thì chỉ còn lại năm mươi thôi. Phu đồn gỗ không thể bảo vệ sản phẩm của mình có được nhờ phải tốn nhiều công sức chống chọi với cái nóng, với muỗi, với rắn độc trong rừng già. Khi phu lên tiếng bảo vệ quyền lợi của mình thì

lập tức nhân viên nghiệm thu gỗ cười gằn và báo trước rằng nếu cứ làm phiền thì họ sẽ đập cho bể đầu. Thế là phu đồn gỗ ngậm đắng nuốt cay nộp gỗ và cứ như thế nộp những cây gỗ tiếp theo. Họ có thể làm gì được. Đôi lúc xảy ra hành động trả thù bị thương nhưng nỗi sợ ông chủ lại quá lớn trong lòng phu đồn gỗ.

Rồi bạn đọc sẽ hiểu. Lôngghì là một con người khỏe mạnh thừa sức hiểu những thủ đoạn ăn cắp. Những thủ đoạn ấy càng ranh ma quỷ quyệt và hèn hạ hơn khi chúng được dùng để chống lại một phu đồn gỗ không được ai bên vực, người phải đổ mồ hôi sôi nước mắt để kiếm lấy một túi mỡ hoặc túi đậu hạt. Lôngghì biết rõ điều này. Vậy là chỉ mười lăm ngày sau, anh đã chinh phục được thiện cảm của các phu đồn gỗ, đã phá tan mọi hiểm nghi của họ đối với anh. Những phu đồn gỗ này vốn hiểu rõ lòng lang dạ sói và thủ đoạn bóc lột của bọn nghiệm thu gỗ. Phu đồn gỗ tin tưởng rằng chân lý của họ là hiển nhiên nhưng chân lý ấy đã bị những thủ đoạn bịp bợm che lấp mất. Lôngghì nhận ra ngay rằng đám phu đáng thương này có lý khi họ không tin tưởng anh và tự đáy lòng mình, anh thương họ.

Bao giờ cũng vậy, người Anh-điêng là nạn nhân trước tiên của bọn nghiệm thu gỗ lòng tham không đáy. Trong điều kiện bị trà đạp và khinh thị đến cùng cực của chủng tộc mình, bao giờ phu đồn gỗ người Anh-điêng cũng bị ăn bớt một nửa số gỗ đồn được. Lúc nào bọn nghiệm thu gỗ cũng bảo gỗ của họ không được đẽo vuông vức hoặc giả gỗ của họ bị mọt hoặc bị ải do đồn vào mùa mưa - nghĩa là lúc nào bọn nghiệm thu gỗ cũng kiếm ra được những cái cớ để trừ gỗ của phu người Anh-

điêng. Người Anh-điêng chỉ còn biết âm thầm chịu đựng bao bất công để làm việc với đồng lương đủ cho họ ăn cầm hơi. Họ đã phải chịu đựng cảnh khổ cực này hai mươi năm trời.

Vì vậy, nỗi ngạc nhiên của họ trước cách đo gỗ của người nghiệm thu mới không hề ăn gian của họ dù chỉ một xăng-ti-mét gỗ, là vô biên. Cũng như những phu đồn gỗ khác, người Anh-điêng này tin rằng cái lối đo gỗ của người nghiệm thu mới chẳng qua chỉ là một thủ đoạn đen tối nhằm trước tiên thu phục lòng tin, nhưng khi giao nộp hết cây gỗ này đến cây gỗ khác anh ta thấy tất cả đều được đo đếm chính xác. Thế là một ánh sáng thiêng liêng của lòng tin gần như mù quáng được đặt vào một con người đã từ từ xâm chiếm cái tâm hồn u tối của con người thuộc chủng tộc còn ở trình độ man rợ kia.

Chuyện cũng không chỉ có thế. Có một buổi chiều nọ, vào lúc đo xong một súc gỗ tròn và trong lúc người phu Anh-điêng đang nhìn mình thì Lôngghì ngược mắt lên và nhìn thấy người Anh-điêng đang run bần bật, cái đầu so rụt lại giữa hai vai:

- Cậu làm sao thế? - anh hỏi - Sốt phải không?

- Vâng ạ. - người kia run rẩy trả lời rồi nhìn lảng đi nơi khác. Trong cái nhìn của anh ta, có nỗi buồn tê tái, ủ ê của một căn bệnh không thể được chữa lành và lúc này anh tựa như một con chó ốm.

- Vì sao không uống kí-ninh?

Người Anh-điêng không trả lời.

- Cửa hàng không bán kí-ninh à?

- Có bán - Người Anh-điêng trả lời - nhưng họ bán đắt lắm a!

- Bao nhiêu tiền?

Người Anh-điêng hạ thấp giọng đáp lời.

Người nghiệm thu gỗ thốt lên giọng đầy căm phẫn.

- Sao họ đã man thế - Anh thốt lên trong lúc nhìn cái con người đang bị cơn sốt hành hạ và cảm thấy tự trong trái tim mình nảy sinh tình thương mến đối với con người khốn khổ kia. Sau đó anh bỏ đi không nói thêm một lời. Còn Goaycuru, với con mắt hài hước nhìn anh ngày một đi xa hơn:

- Cũng y hệt như tất cả những ông nghiệm thu khác.

Nhưng ngày hôm sau, người Anh-điêng rất đỗi ngạc nhiên khi nhìn thấy người nghiệm thu gỗ đang xăm xăm đi đến túp lều tranh của mình ở sâu trong rừng.

- Đây, kí-ninh của cậu đây - anh chìa ra cho người Anh-điêng một chiếc hộp căng phồng - Cậu hãy uống một lần hai viên trước cơn sốt một giờ. Bốn mươi viên kí-ninh cả thấy đấy. Nếu không dứt cơn sốt thì báo cho tôi biết ngay nhé.

Người Anh-điêng cầm lấy hộp thuốc kí-ninh mà không nhìn người nghiệm thu và không nói một lời.

- Thôi nhé, tôi về đây - người nghiệm thu gỗ chân thành nói rồi quay đi. Khi anh đã đi được một cuadra* thì anh cảm thấy có người đang theo mình và khi quay đầu lại thấy người Anh-điêng đang đi về phía mình. Lòng mảy anh ta nhúu lại như thể anh ta đang khổ tâm.

- Thưa ông chủ, tôi muốn được biết số thuốc này hết bao nhiêu tiền ạ? - Anh ta hỏi mà giọng như nghẹn lại.

- Cậu không phải trả tiền - người nghiệm thu gỗ trả lời.

Người Anh-điêng càng nhúu mày hơn mà nhìn hết móng tay này sang móng tay khác.

- Không phải là thuốc độc chứ? - Anh ta thăm thò hỏi và còn nhìn trộm anh nữa.

Người nghiệm thu gỗ hiểu hết những đau khổ bất công và cả những hoài nghi từng làm chua xót lòng người Anh-điêng đến mức khiến anh ta ngờ vực ngay cả hành động giản dị của lòng từ thiện.

- Bậy nào, không phải thuốc độc đâu - Anh nói xằng giọng để khẳng định lòng tốt của mình. Vì thấy người Anh-điêng vẫn cúi đầu, anh ta lại tiếp tục đi nhưng anh mới bước được hai bước thì cảm thấy bàn tay mình bỗng được một cái miện hôn thật mạnh và anh nghe thấy những lời nói đứt quãng chen giữa tiếng khóc nức nở:

- Thưa ông chủ, ngài thật là người tốt bụng, ngài là người tốt bụng.

Lôngghì rứt bàn tay mình lại mà cười để dấu nỗi xúc động đang dâng lên mạnh mẽ trong lòng mình.

Kể từ giờ ấy trở đi, không có lòng trung thành và lòng tin nào lớn hơn lòng trung thành và lòng tin của người Anh-điêng. Đối với anh ta, người nghiệm thu gỗ là một người cha, một

thượng đế mà anh đã hiến dâng tâm hồn cô đơn của mình với tất cả lòng thủy chung son sắt.

Và chính lòng yêu mến giành cho người nghiện thu gỗ này, vốn được thể hiện qua những thiện cảm mà đám phu đồn gỗ biểu lộ rõ rệt đối với anh đã khiến cho Anvết tức đến bầm gan tím mặt và y rắp tâm trả thù anh bằng cách nổ mìn làm tan thân xác Lôngghi. Mỗi hiềm khích của y đối với người nghiện thu gỗ, vốn bắt đầu từ những ghen tức của y trước thái độ ứng xử nể vì của đám phu đồn gỗ đối với Lôngghi, đã bùng nổ dữ dội khi y biết Goaycuru yêu kính Lôngghi biết nhường nào và trước hết khi y biết Lôngghi không đo gian để lấy gỗ của phu. Hiển nhiên là y có thể đuổi vô tội vạ kẻ dưới quyền không biết làm vừa lòng mình; nhưng y không làm thế. Ngoài việc y trả lương cho Lôngghi thấp hơn lệ thường ra, y còn muốn trả thù Lôngghi.

Và thế là một chiều nọ đã xuất hiện cái cơ không đầu vào với đầu để y trả thù Lôngghi.

Từ ngoài bãi sông Anvết cưỡi ngựa trở về gần tới lâm trường thì y bắt gặp Goaycuru. Anvết dừng ngựa lại.

- Thằng kia, mày làm gì ở đây vào giờ này hả? Mày lảng vảng trên đường hẻm này để làm gì? - y hỏi.

- Thưa ông chủ, con không làm gì bậy bạ cả ạ! Con đến cửa hàng để mua bột - Người Anh-điêng đứng lại, run rẩy trả lời.

- Bột hả! Thế mày đã không lấy bột từ hôm thứ bảy rồi sao?

- Thưa ông chủ, con đã lấy. Nhưng bột ấy bị mưa ướt hết rồi ạ.

- À, ra là bột của mày bị ướt. Thằng khốn nạn. Thế mày đã nộp gỗ chưa?

- Thưa ông chủ, con đã nộp rồi!

- Bao nhiêu.

- Một cây lapachô ạ.

- Dài bao nhiêu?

- Thưa, dài mười hai piê ạ.

Anvết nện ngay một gậy thật lực lên đầu người Anh-điêng.

- Ủ, mười bốn piê cũng nên.

Người Anh-điêng càng cúi đầu hơn, nói run run:

- Hôm thứ bảy con đã nộp...

- Tao cần gì phải biết là mày đã nộp gỗ vào hôm thứ bảy... Điều tao muốn là mày phải làm việc. Nghe rõ chưa thằng kia? Hãy theo tao! Nào hãy thử đi xem cái cây gỗ tuyệt vời của mày.

Bọn họ cùng đi. Anvết không nói năng gì nhưng mặt y cứ nhăn nhó hoài. Khi đến nơi, y xuống ngựa, ném mạnh dây cương xuống đất mà chắc tin rằng sẽ có khoảng mười người thi nhau đến tranh giành cái dây cương để dắt con ngựa của ông chủ vào tàu, rồi y đi ra bãi gỗ cùng với người Anh-điêng. Y xét nét cây gỗ của người Anh-điêng và cuối cùng y ngẩng mặt lên dọi vào mắt Goaycuru cái nhìn nẩy lửa báo trước trận lôi đình của y sẽ trút lên đầu anh:

- Đây là cây gỗ mày giao nộp phải không? - y hỏi trong lúc chân y đạp nhẹ vào cây gỗ.

Người Anh-điêng, sợ đến run người, không dám mở miệng.

- Ai nghiệm thu nó hả?

- Ông chủ Lôngghi ạ!

- Ở đây chỉ có một mình tao mới là ông chủ thôi nghe chưa, quân chó má! - Y quát, mặt đỏ tía tai. - Mà đã nghe thử chưa, thằng kia. Tao, tao, chỉ có tao là ông chủ duy nhất ở đây thôi. Còn tất cả những đứa khác, tất cả chúng nó đều là quân ăn hại đá nát. Mà đã hiểu chưa. Tất cả lũ chúng nó.

Lời nói cuối cùng này y nói nhằm vào những phu đồn gỗ và những người giúp việc khác của y vốn là những người nghe rất rõ vì họ đứng cách không xa lắm. Đó là cái cách ra oai để net người mà Anvết vẫn thường dùng đối với người của y khiến không một ai dám ngẩng cao đầu trước sự hiện hữu của y. Các phu đồn gỗ lăm lét nhìn nhau còn những tay giúp việc thì làm ra vẻ là ông chủ nói người khác chứ không động đến mình. Nhưng đó là những tiếng sấm nổ quá mạnh đến mức ánh chớp không lóe chớp ở gần.

- Ông chủ Lôngghi...? - Anvết tiếp tục cơn thịnh nộ - Ta không biết đích xác là khi ở nước mình hắn có là ông chủ không? Nhưng cái thằng nghiệm thu cây gỗ này là một thằng ăn hại đá nát. Cho dù đó là Lôngghi hay bất kỳ đứa nào. Cái thằng...

Y định nói tiếp, nhưng y nhận thấy con mắt của tất cả những người có mặt đang hướng về phía con đường ở phía sau lưng mình. Và thế là y quay mặt lại và thấy Lôngghi đang bình thản từ trong rừng đi ra. Dù cho anh ở cách đây một nửa

cuadra, thì cũng khó mà tin rằng anh không nghe thấy điều Anvết vừa nói, nhưng anh vẫn làm thỉnh để cho khung cảnh thêm vẻ tĩnh mịch của nó. Những tay giúp việc đưa mắt nhìn nhau. Nhưng Anvết đã đổi sắc mặt: từ đỏ tía tai sang tái nhợt. Khi nhìn thấy Lôngghi, y dừng lời và trong khoảng hai phút đồng hồ, người ta có thể nhận thấy trên gương mặt y sự vật lộn giữa nỗi sợ và lòng đố kỵ đối với Lôngghi. Lòng đố kỵ đã thắng.

- Ai nghiệm thu cây gỗ này hả? - Y hỏi mà nhìn khắp mặt bọn giúp việc làm như thể mình chưa hay biết gì.

- Tôi! - Lôngghi đáp mà tin chắc rằng lần này sẽ là cuộc chiến đấu sống mái và do đó anh đã đút tay vào túi để tự ghìem lòng mình hơn.

- Ông hả? - Anvết hỏi rồi từ từ quay đầu về phía anh - Vậy thì ông không có hiểu biết gì về gỗ cả.

- Tuy nhiên, tôi tin rằng tôi nắm vững các tri thức về gỗ. - Lôngghi bình tĩnh trả lời - Vậy cây gỗ này thế nào? - anh nói rồi đi đến gần cây gỗ.

- Chẳng sao cả! chỉ có điều là nó đã bị một đục rỗng cả bên trong rồi.

Lôngghi khom lưng, gõ ngón tay lên những chỗ khác nhau của cây gỗ.

- Tôi không thấy nó bị một đục ở đâu cả.

- Ông không thấy gì! điều tôi cảm thấy rất rõ là ông đang ăn hại lương của tôi. Điều ấy thì tôi nhận rõ.

Những người giúp việc, do nhớ lại vụ chạm trán trước đây giữa Anvết và Lôngghi, đều thấy rung mình kinh sợ và mở to đôi con mắt để không bỏ qua một chi tiết nào của câu chuyện sắp sửa xảy ra.

Nhưng Lôngghi lại cúi người xuống như để kiểm tra kỹ hơn cây gỗ. Khi anh đứng thẳng người lại, mặt anh vẫn tái nhợt vì giận dữ.

- Ngoài ra - gã người Braxin tiếp tục nói - cách đánh quýp không đúng. Có lẽ ở xứ sở ông thì đó là cách đo mét khối, còn ở đây, những người chân chính không đo như thế. Ông hiểu chưa.

Lần này, với những câu nói ấy y làm cho lòng tự chủ của Lôngghi dường như đã vượt quá giới hạn. Nhưng Lôngghi vẫn khom lưng cúi xuống ở đầu cây gỗ để nhìn kỹ hơn và suy tính. Anh lại đứng thẳng người. Lần này anh bình tĩnh hơn.

- Xin lỗi ông chủ - anh bình tĩnh nói, - súc gỗ này được đánh quýp khá chính xác đấy ạ.

- À, ngài tin rằng nó được đo đúng hả? - y gào lên - Ngài là một tên bợm... rất bợm...

Nhưng rồi chuyện giữa hai người không thể dừng lại ở đây, Lôngghi, với tiếng thét khản cổ bộc lộ hết nỗi giận dữ cho đến lúc này còn ghìm được, thụi quả đấm rõ mạnh vào mặt Anvết. Quả đấm này nổ đánh bộp vào mặt Anvết. Vội đưa tay lên bưng lấy cái miệng tóe máu, Anvết loạng choạng, lùi lại phía sau và ngay lập tức tay y đã lăm lăm khẩu súng lục. Y chĩa mũi súng vào ngực Lôngghi và cười ha hả.

- A! A! Hình như đã đến lúc chấm dứt mọi chuyện phải không? Dường như lúc này chúng ta chỉ còn lại ít phút được tính trước rồi phải không? Đồ bợm! Đồ bợm!

Lôngghi, hai tay lại đút túi áo, đứng im, mặt trắng như tờ giấy, chăm chú nhìn kẻ địch của mình.

- Ngài là thằng hèn! - Anvết lại găm gù bọc lộ cơn giận trong lòng y đang bốc lửa - Ta sẽ giết mày như giết một con chó. Thằng bợm kia, nghe rõ chưa!

Khi nghe lời thóa mạ được nhắc lại nhiều lần này, hai tay Lôngghi đưng dậy và đối với cử động này, Anvết đã đáp lại tức thời bằng cách chia thẳng khẩu súng lục. Người ta có thể nhận rõ điều đó qua bộ mặt của y đang nhăn lại. Y đã riết cò súng và viên đạn sắp bay ra khỏi nòng thì giữa lúc ấy Goaycuru, như con hổ, nhảy bổ đến Anvết và đâm một phát vào cổ tay làm cho khẩu súng bay khỏi tay y.

Thế là lần này câu chuyện lại xoay sang người khác chứ không nhằm vào Lôngghi nữa.

- Trói cổ thằng phản chủ này lại - Anvết gào.

Các phu đồn gỗ, vốn lừng khùng chưa biết nên xử sự như thế nào đối với người nghiệm thu, lập tức ào đến vây chặt lấy anh thanh niên người Anh-diêng. Trong nháy mắt họ đã đè anh ta ra và trói ghì anh ta lại.

- Bây giờ, hãy trói thằng kia cho ta mau? - Anvết găm gù ra lệnh chỉ về phía Lôngghi, người lúc này vẫn đút hai tay trong túi áo. Không một phu đồn gỗ nào dám động dậy.

- Đồ hèn mặt cả một lũ - y lại gào mà hai mắt y lóng lánh nước mắt giận dữ vì bất lực, y chạy bổ tới gần khẩu súng lục rơi cách Lôngghi một khoảng chân.

Nhưng trong lúc sắp cầm được khẩu súng thì Lôngghi thông thả đưa chân lên dẫm lấy khẩu súng lục đồng thời tay nắm lấy vai Anvết, vặn người y đẩy ra xa. Anvết lão đảo rồi ngã ngồi xuống đất.

Thật khó mà tả được bộ dạng Anvết khi y đứng dậy: Những giọt nước mắt thất vọng đầy giận dữ lăn từ mắt y chảy ra.

Rất thản nhiên thôi, Lôngghi cúi xuống nhặt khẩu súng lục rồi ném về phía chân Anvết. Y nhặt vội lấy khẩu súng rồi với tiếng thét đặc thảng, y vẩy súng lục về phía những phu đồn gỗ, ra lệnh:

- Chúng bay hãy trói cổ thằng này lại cho tao. Đứa nào đứng ì ra tao bắn bể sọ!

Những phu đồn gỗ tiến về phía Lôngghi. Anh liền nhún vai rồi rút súng lục của mình ra, bình thản nói với đám phu đồn gỗ.

- Các anh chớ có ngây thơ như con nít. Các anh hãy đứng im. Các anh không việc gì phải...

Một tiếng súng nổ cắt ngang lời anh và tiếp theo tiếng nổ này là tiếng kêu đau của Lôngghi. Khẩu súng lục rời khỏi tay anh và máu từ bàn tay ấy phun vọt ra. Anvết, con mắt ngăm của y lúc ấy đã không phản lại y, vừa bắn rụng ba ngón tay Lôngghi và bằng cách ấy đã tước mất vũ khí của anh.

- Lẹ lên! Hãy trói cổ nó lại cho ta mau - Anvết gầm gừ, tay lăm lăm khẩu súng lục chĩa vào đám phu đồn gỗ.

Trước khi Lôngghi nằm xuống, anh thấy mình bị đám phu đồn gỗ vây chung quanh, hai mươi bàn tay ghì chặt anh và sau đó anh bị họ trói chặt.

- Hãy mang hai thùng bọm này về giếng cũ cho ta mau!

Đám phu đồn gỗ, hãy còn sợ run, khiêng hai người bị trói, bắt đầu đi.

- Ngài Lôngghi ơi, bây giờ chúng ta sẽ cùng nhau xem - Anvết ranh ma nói - Xin ngài đừng sợ vì đó là cái giếng cạn mà... Nhưng ở đây có những cái còn đáng sợ hơn kia - rồi y hỏi đám phu đồn gỗ: - Ở đây lúc nào cũng có kiến kênh phải không bọn bay.

Chỉ nghe hỏi vậy thôi, tất cả đám phu đồn gỗ đã sợ run, mặt mày xanh xám. Tuy nhiên bọn họ vẫn khiêng hai người bị trói đi trên con đường rộng cho đến ngã ba đầu tiên, cách lâm trường độ bốn trăm mét.

- Dừng lại - Anvết ra lệnh - hãy đặt hai thùng ấy xuống đất đã nào.

Đám phu đồn gỗ đặt Lôngghi và người Anh-điêng nằm trên bãi đất đỏ rồi đợi lệnh mới của chủ. Cần phải nói thêm rằng kể từ khi Anvết chĩa súng lục lần thứ hai vào ngực họ, tất cả sự lưỡng lự của họ - dấu ấn của lương tri, và lòng nhân đạo trong tâm hồn họ - đều đã bay đi mất. Thái độ hăm dọa cùng tiếng thét giận dữ vốn quen biết của Anvết đã đánh thức bản năng nô

lệ thường có trong họ, và giờ đây họ là những cỗ máy chỉ còn biết mù quáng vâng theo lệnh của Anvết.

Trong họ những thiện cảm đối với Lôngghi đã tiêu tan. Đối với họ, trên thế gian này chẳng có gì khác ngoài những mệnh lệnh của ông chủ. Bằng cách này họ đã trở thành những kẻ đồng lõa và tòng phạm của tội ác rừng mình.

- Chúng bay hãy xem giếng có nước không? - Lão chủ người Braxin ra lệnh. - Nếu có nước chúng bay hãy tát cạn đi và hãy lấy cát đổ xuống để cho lòng giếng khô nghe chưa. Ta không muốn làm cho ngài Lôngghi đây chết cồng.

Đám phu đồn gỗ đi đến giếng nước. Một cái giếng sâu bốn mét, vì không có nước, từ lâu không ai dùng. Khi có mưa, dưới đáy giếng có ít nước. Bọn họ cúi xuống nhìn giếng cạn khô.

- Tốt lắm - Anvết nói - càng đỡ phải mất công tát nước!- Rồi y thì thầm ra lệnh cho tay chân. Bọn phu đồn gỗ quay về lâm trường để khi trở lại mang theo cuốc chim, kíp mìn và một cái thùng vuông. Anvết mở cái thùng này rồi quay về phía Lôngghi đang nằm ngửa:

- Ngài Lôngghi này! - y nói mà chân đạp vào đầu người nghiệm thu gỗ - Lẽ nào ngài chưa biết cái của này?

Lôngghi, mắt nhắm lại vì ánh mặt trời chói chang, không hề động đậy.

- Như thế là không tốt. Ngài Lôngghi ạ, không tốt một tí nào. Nếu ngài dám mở mắt ra ngài sẽ thấy cái của này là mìn.... Ngài Lôngghi ạ, mìn đấy... - Lúc này y nói năng vẻ lịch thiệp hơn.

- Thôi được. Sau đó chúng tôi sẽ mở mắt cho ngài vậy... Thế còn tổ kiến vẫn đầy kiến đấy chứ, bọn mày?

- Thưa ông chủ, đầy kiến ạ... - một phu đồn gỗ trả lời y.

- Tốt. Bây giờ đến lượt ta ra tay.

Vừa nói dứt lời xong, y đã trèo xuống lòng giếng.

- Dẫn cho ta một cây bương thật to, - từ dưới giếng y ra lệnh
- Dài chừng mười mét nghe chưa.

Một lát sau, cây bương được đưa xuống. Anvết tự tay trồng cây bương và sau đó y bò lên, người đầm đìa mồ hôi.

- Tốt rồi. Bây giờ bọn bay hãy lên đó cho ta. Nhớ là đá to thì đưa xuống trước... Cẩn thận đấy... làm ăn chu đáo cho ta, bọn bay nghe chưa.

Khi mọi việc đã xong xuôi, một mình Anvết lại chui xuống giếng, tự tay nhét mìn vào trong lòng cây bương, rồi tra kíp mìn và buộc dây cháy chậm rồi y lại bò lên. Hai phu đồn gỗ làm nốt việc lên đá giếng trong sự trông coi của Anvết và nửa giờ sau đó giếng cạn đã bị lấp đầy đá.

- Bây giờ đến lượt thằng Anh-điêng khốn kiếp - Anvết nói - Hãy lột truồng nó ra cho ta, bọn bay.

Trong nháy mắt, người Anh-điêng đã bị lột truồng.

- Hãy chuẩn bị tổ kiến cho ta, bọn bay.

Hai phu đồn gỗ đi về phía người Anh-điêng và trong lúc bọn họ sắp mở tổ kiến, Anvết đã kịp ngăn họ lại:

- Gượm đã, nghe chưa. Chúng bay hãy về kho lấy cho ta chai rượu to có nhãn xanh ấy.

Khi người phu trở lại mang theo một chai rượu, thì Anvết lại quay về phía Lôngghi, miệng nở một nụ cười đắc thắng.

- Ngài Lôngghi hãy nhìn này. Đây là rượu Trêmêntina. Kiến rất khoái thứ này... Khi uống vào chúng nó say, mất trí sinh ra nhảm lẫn và cắn rất điên, ngài Lôngghi ạ... Goaycuru người bạn chí thiết của ngài, sẽ nhớ đời cái đòn kiến đốt này đây.

Đám phu lấy gậy đập thật lực vào tổ kiến vùng mạnh nó khắp bốn phía. Màu xám của chiếc tổ ngay lập tức chuyển thành màu đen: Hàng triệu con kiến từ trong tổ bò ra đi tìm kẻ thù phá tổ. Anvết tưới rượu trêmêntina vào đám kiến còn đám phu buộc chặt các nút trói người Anh-điêng.

Bỗng nhiên Lôngghi, vẫn không nghe thấy tiếng nói trong một lúc lâu, nay nghe thấy tiếng kêu đầy đau đớn và anh cảm thấy rùng mình kinh sợ. Lại vang lên một tiếng kêu nữa. Lần này mạnh hơn nhiều. Đó là tiếng kêu thương trước nỗi đau đớn khủng khiếp mà con người còn chịu đựng được.

- Ngài Goaycuru ạ, thế là tốt, rất tốt - Lôngghi nghe thấy Anvết nói - Đây là đòn trừng trị cần thiết để ngài học cách tôn trọng các ông chủ.

Mặc dù Lôngghi có sức chịu đựng phi thường, ấy thế mà trán anh vẫn toát mồ hôi lạnh.

Đòn trừng phạt lúc này mới được khởi sự. Người Anh-điêng bị lột trần truồng ném vào đám kiến cuồng điên, đang quần quai đau đớn. Cơ thể anh đầy kiến đen bầu nên nó đen tựa như

một cục than. Những con kiến này sau khi uống trêmêntina đang điên cuồng cắn anh như thể muốn giết tươi anh ngay.

Được độ một phút - một phút trong lúc này dài tưởng vô tận - Lôngghi lại nghe thấy tiếng nói của Anvết:

- Bây giờ hãy tạm dừng lại đã. Hãy lùi thằng ấy ra khỏi đám kiến cho ta.

Người Anh-điêng được lùi ra khỏi đám kiến. Tiếng kêu la của anh dần dần nhỏ lại để chuyển thành tiếng khóc nức nở, tiếng nức nở vì bất lực, vì nỗi đau đớn khủng khiếp, tiếng nức nở của con người mà sức kháng cự của anh ta đã bị bẻ gãy.

Lúc nào Lôngghi cũng nhắm nghiền mắt lại. Anh nằm yên không hề nhúc nhích một ly. Nhưng trong tâm hồn anh thì khác hẳn: Đó là biển đang dội trào giận dữ. Nhưng lúc này họ trừng phạt anh.

- Bây giờ đến lượt ngài, Lôngghi ạ - Anvết nói - Bây giờ tôi sẽ dạy ngài một trò chơi mà có lẽ ngài chưa hề biết tới. Hình như ngài vẫn chưa biết bay phải không?

Lôngghi không đáp lời.

- Ngài Lôngghi này, xin ngài chớ nên vô lễ như thế - Anvết nói mà chân y đập lên đầu anh - Tôi đang nói chuyện với ngài đây mà.

Gương mặt của Lôngghi vẫn thản nhiên. Chỉ có sắc mặt tái tái, cái sắc mặt này Anvết vốn quen biết rồi, hiện rõ trên gương mặt anh. Khi Anvết nhận ra sắc mặt ấy thì lập tức y mỉm cười đầy vui sướng:

- Được, cái sắc ấy chứng tỏ rằng ngài đang nghe tôi nói. Bây giờ ngài Lôngghi ạ, tôi đề cập đến chuyện hay mà. Chỉ trong nửa giờ nữa thân thể ngài sẽ bay trên không trung. Đó là điều chưa bao giờ ngài nghĩ tới. Ngài sẽ bay cao và xa tới mức có lẽ không trở lại nữa, ngài nghe rõ chưa. Vậy thì, vốn là chỗ quen biết nhau, chúng ta hãy từ biệt nhau nào, ngài Lôngghi nhé.

Rồi y vung cây gậy lên quật thật mạnh vào mặt Lôngghi.

- Đó chính là lời từ biệt của ta, đồ mặt mọt ạ - Y găm lên quên mất cả phép lịch sự, trong khi đó một rãnh máu chảy rỉ rỉ trên mặt Lôngghi.

- Hãy mang theo kỷ niệm này của ta nhé! - Y nhìn đám phu đồn gỗ. - Bọn bay hãy khiêng thang này đặt lên miệng giếng cho ta nào!

Đám phu dựng Lôngghi dậy, khiêng anh đến đặt trên cái giếng đã chôn mình. Khi lèn đá xuống giếng, bọn họ còn để chừa lại một chỗ lõm xuống để người nghiệm thu gỗ nằm vừa, dù anh có muốn lăn đi cũng không thể. Đó chính là một cái huyết cho Lôngghi. Một cái mồ sống, nếu có thể gọi như vậy, vì nằm trong đó Lôngghi sẽ đếm từng giây từng giây đang trôi đi trong cái khoảnh khắc cuối cùng của đời mình trước khi thân anh bị nổ tung xác pháo.

Giây phút cuối cùng sẽ đến sau khi Anvết tiến đến cái giếng rồi châm dây cháy chậm. Giây cháy chậm bén lửa nổ lép bép rồi sau đó nó cứ lạng lẽ, chậm chạp và khủng khiếp bén dần bén dần...

- Sau đây, khi chỉ còn năm phút nữa mìn nổ - Anvết nói trong lúc rút chiếc đồng hồ quả quýt ra - chúng bay hãy đặt thẳng cha Anh-điêng kia vào tổ kiến cho ta. Ngài Lôngghi trước khi sang thế giới bên kia cần được nghe âm nhạc mà.

Tiếng tim đập chậm chạp, vĩnh hằng cứ qua đi khiến Lôngghi có cảm giác cuộc sống của mình sắp bị cắt đứt.

Bỗng tiếng kêu đau thương như xé ruột xé gan của người Anh-điêng đang bị trừng phạt phá tan bầu không khí tĩnh mịch.

- Hãy còn thiếu năm phút nữa - Lôngghi thì thầm nói.

Tiếng kêu ngày càng thêm thảm thiết. Lôngghi nghe thấy tiếng chân người xa dần xa dần.

“Chúng đã đi rồi - Anh nói với mình - Trong vòng một phút nữa thôi, mình sẽ không còn sống”.

Và lần đầu tiên, khi nghĩ tới bà mẹ, Lôngghi cảm thấy nghẹn ngào đau khổ.

- Khốn khổ cho mẹ mình quá đi mất - Anh rên rỉ nói - Mẹ không thể nào hình dung được thảm cảnh của con mẹ! Nếu mẹ...

Một tiếng nổ vang trời dậy đất. Đá từ trong lòng giếng phụt lên cao kéo theo thân xác người nghiệm thu gổ. Thân xác anh bay lơ lửng trên cao rồi rơi xuống bụi mây song ở bên cạnh, làm giập gãy những dây mây, dây song chẳng chịt để cuối cùng rơi hẳn xuống đất.

Mười một giờ đêm. Một luồng gió mát chạy theo dọc con đường mòn và rừng già, vốn tĩnh mịch đến rợn người, bỗng sống dậy náo nức với tiếng mèo gào, tiếng chân chạy của hươu nai và tiếng gầm của lợn rừng. Có tiếng người rên rỉ, vang lên một cách bất ngờ, đã dập tắt bản hợp xướng của rừng đêm. Lát sau, một tiếng nói khàn khàn gọi thầm thì:

- Ông chủ Lôngghi ơi!

Không một tiếng trả lời.

- Ông chủ Lôngghi ơi! - Cái tiếng nói khản đặc vì đau khổ, lại gọi Lôngghi. Một bóng người hầu như không thể nhìn rõ trong đêm đen đang chậm chạp bò về phía cái giếng. Chiếc bóng dừng lại độ nửa giờ, sau đó lại bò về phía bìa rừng. Thật không thể ngờ được một con người từng chịu đựng bao đau đớn trong đòn trừng phạt lại có thể còn bò được như vậy. Bỗng chiếc bóng ấy chạm phải một bàn tay và nó run bắn người. Cái bàn tay ấy đã giá lạnh, cứng đơ đơ.

- Ông chủ ơi, ông chủ Lôngghi ơi - người Anh-điêng nức nở khóc, không cần dấu điểm tất cả tình yêu thương của mình dành riêng cho người duy nhất anh ta yêu. Anh ta sờ mặt, sờ cơ thể cao thượng của người nghiệm thu gỗ và khóc tuyệt vọng trong đêm vắng lặng.

...

Ngày hôm sau, một phu đồn gỗ đến báo tin cho Anvết biết rằng: Người Anh-điêng và Lôngghi chưa chết. Anvết theo anh ta và bắt gặp hai người, người nọ nằm bên cạnh người kia. Dù tâm địa của y thật là hiểm độc, nhưng khi nhìn người Anh-điêng y cũng ớn lạnh cột sống hơn. Thân xác người Anh-điêng lúc ấy không còn là thân xác con người nữa: nó sưng vù và bầm máu. Kiến độc đã ăn sống anh ta, Anvết bước lại gần hơn rồi y chú ý quan sát cơ thể bất động của Lôngghi:

- Thằng này đã chết rồi - Y nói.

- Thưa ông chủ, hắn chưa chết ạ! - người phu đồn gỗ đáp - Tim hắn hãy còn đập.

- Lạ thật. Làm sao mà hắn thoát chết được nhỉ - Anvết tự nói với mình, rồi y hỏi:

- Vậy thì nó có việc gì không?

- Thưa ông chủ hình như hắn bị gãy xương sườn ạ!

Anvết nghĩ ngợi một lát rồi y trở về trụ sở lâm trường.

- Hãy khiêng hai thằng này về cho ta - Y ra lệnh.

Khi nhìn hai người ngắc ngoải, hai con người khỏe mạnh, lực lưỡng mà hai giờ trước đây hành động tội ác của y đã biến họ thành hai cục thịt thảm hại, đôi mắt y ánh lên niềm vui đắc thắng. Chiếc xe kéo lắc lư mạnh trong lúc khiến cho người Anh-điêng mê man thêm thì đã khiến Lôngghi tỉnh lại. Anh mở mắt nhìn Anvết rồi nhắm mắt lại ngay.

- Tốt, tốt lắm - Anvết bình thản nói - Ngài Lôngghi, ngài đã rút ra bài học cho mình rồi đấy. Tôi hy vọng rằng sau đây ngài

sẽ nhớ mãi nó và biết cách tôn trọng những người không làm hại ngài. Tôi nghĩ rằng khi đá bắn tung ngài lên trời thì ắt hẳn ngài đã chết. Nhưng sự thực là tôi không hề muốn chung sống với một người nghiện thu gỗ ăn cắp. Thực tình là như thế đấy, ngài Lôngghi ạ. Vậy ngay lúc này, tôi sẽ cho chúng nó chở ngài ra bến tàu và để ngài ở đó. Nếu trong tám ngày nữa mà có tàu đến thì ngài gặp may đấy.

Sau đó một lát, Lôngghi đã bất tỉnh nhân sự lại được đưa lên xe kéo và được đưa xuống nơi không phải là bến tàu mà là nhà của người đánh xe vốn thương anh, bất chấp Anvết sẽ nổi cơn thịnh nộ. Khi nghe người đánh xe này kể lại việc làm của mình, Anvết nhún vai, bĩu môi nói:

- Thằng ấy sẽ không sống nổi hai giờ nữa.

Nhưng Lôngghi đã sống và sáu tháng sau, sự kiện này buộc Anvết phải đau đầu đối phó với Lôngghi. Nhưng lần này y sẽ không gặp may như lần trước.

Sự thể ra sao? Chúng ta sẽ xem xét ngay mà.

Thoát chết trong vụ nổ mìn ấy, Lôngghi bị gãy xương sườn và bị chấn thương mạnh ở cột sống. Hơn nữa anh còn bị Anvết bắn cụt mất ba ngón tay. Ông già, vốn là phu đồn gỗ đã chăm sóc anh như cha chăm sóc con, và Lôngghi trải qua hơn hai mươi ngày đêm vật lộn với tử thần. Nhưng cơ thể cường tráng của anh đã thắng. Vào một buổi sáng kỳ diệu nọ, anh đã có thể bước ra khỏi nhà để ngồi trên thân một cây gỗ... Anh vẫn còn yếu lắm, nhưng khung cảnh yên tĩnh và mặt trời tỏa nắng vàng ôm lấy núi đồi đã đến với anh như một niềm an ủi của một cuộc đời mới và lần đầu tiên sau hai tháng sốt li bì, anh đã có

thể suy nghĩ một cách mạch lạc. Trong suốt hai tháng ấy, hình ảnh Anvết đã chiếm vị trí hàng đầu trong sự suy nghĩ của anh.

Anh nhìn rõ mình bị trói chặt tay chân, nhìn thấy Anvết cười và đạp chân vào đầu mình. Sau đó anh nhớ chiếc gậy phang vào mặt mình, nghe rõ tiếng kêu nhức nhối của người Anh-điêng. Tất cả những thứ ấy sống lại dần vặt anh, khiến lòng anh cay đắng. Không thể nào quên được. Lòng anh đang thèm khát một sự trả thù đích đáng. Ôi! Cần phải bắt hắn chịu đau đớn trong một phút, một giây tất cả những đau đớn anh từng chịu đựng trong hai tháng qua. Anh mơ ước sẽ buộc Anvết phải chịu đựng hình phạt khủng khiếp hơn là hình phạt bắt người cho kiến đốt. Một hình phạt vừa róc thịt y vừa tra tấn tâm hồn y... Tiếng gầm của thú rừng...

Chính ở chỗ này, anh dừng lại trong suy tư của mình.

- Đúng thế! - Anh lẩm bẩm nói - Tại sao lại không nhỉ? Những tiếng gầm gào của thú dữ... A! Đúng rồi, Anvết, chúng mình sẽ gặp lại nhau. Già Hoan ơi! - Anh gọi cụ già đồn gỗ mà buổi sáng ấy đang lên cơn sốt, ngồi run rẩy bên bếp lửa.

- Gì thế ông chủ!...

- Cụ hãy nói cho tôi biết: đã lần nào cụ được nhìn thấy con hổ được thuần dưỡng chưa?

- Chưa bao giờ, không thể thuần phục được hổ đâu. Nhưng sư tử thì có. Tôi đã thấy sư tử được thuần dưỡng đấy.

- Đúng thế! Tôi biết rồi. Nhưng cụ đã tận mắt nhìn thấy sư tử được thuần dưỡng rồi chứ?

- Tôi đã thấy tận mắt mà! không chỉ một con thôi mà nhiều con đấy. Nhưng vì sao ông lại muốn biết.

- Chẳng vì sao cả. Chẳng qua là vì tôi tò mò thôi.

Người phu đồn gỗ già chăm chú nhìn anh.

- Ông bạn Xiprianô của tôi hiện có một con đấy - Cụ già nói rõ thêm.

Lôngghì cử động mạnh và cái sắc mặt tái tái của anh, trước đây từng buộc Anvết phải nao núng rồi chịu nhin, nay lại hiện lên trên gương mặt anh. Nhưng có điều lần này mặt anh tái xanh đi là vì sức khỏe của anh tồi quá. Anh cúi mặt và ngay sau đó anh hỏi:

- Nó lớn rồi phải không?

- Chưa. Hãy còn nhỏ mà.

- A!

Anh lại im lặng. Bỗng nhiên, người nghiệm thu gỗ đứng dậy, gượng gượng đi đến chỗ ông già ngồi sưởi. Anh đặt tay lên vai cụ già:

- Già Hoan này, tôi muốn được ông bạn của già nhượng lại cho tôi con sư tử ấy.

Tiếng nói của anh vẫn còn khản nhưng ánh mắt anh đã lại mạnh mẽ và trầm tĩnh như trước.

- Bây giờ tôi không có gì để trả cho ông ấy. Già biết rõ hoàn cảnh của tôi. Nhưng tôi hứa là tôi sẽ trả đủ số tiền.

- Thưa ông chủ, tôi hiểu mà - Già Hoan nói với tất cả lòng tôn trọng của mình - Ông chủ không cần phải nói với tôi điều ấy.

- Tốt hơn hết là cứ phải nói thật điều đó. Già có muốn tôi phải gặp ông bạn của già và nói với ông ấy rằng hãy nhượng lại con sư tử cho tôi không?

Ông già đốn gổ ngược đôi mắt trù mến và tin tưởng nhìn thẳng vào mắt Lôngghi:

- Bạn tôi và tôi không lấy tiền của ông chủ đâu. Ông chủ đối xử với chúng tôi khác hẳn những người khác. Con sư tử ấy là của ông chủ rồi đây.

- Cảm ơn già! Khi nào thì tôi có nó?

- Tuần sau, chính ông bạn tôi sẽ dẫn nó đến đây.

Thứ hai tuần sau con sư tử được dẫn đến cho Lôngghi. Nó là con sư tử cái đã cao lớn. Lôngghi đã làm sẵn một cái cũi chắc chắn. Anh nhốt con vật vào cũi và con vật này gầm gào khi nhìn thấy chủ nó ra đi.

Tháng hai nó còn là sư tử con. Tháng sáu con sư tử đã trưởng thành thực sự và không lúc nào chịu rời chủ mới.

Lôngghi đã phải nhẫn nại và có ý chí cao mới thuần phục được con vật. Với tình thương và ý chí kiên quyết anh đã làm cho con thú trở thành con chó ngoan ngoãn. Lôngghi đã giành được kết quả mà mọi người dạy thú đã giành được: khiến con thú phải im lặng. Chỉ một tiếng xuyt khẽ thôi con thú đã phải nín thinh. Nhưng để đạt được kết quả ấy, hai lần, Lôngghi suýt

nữa bỏ mạng. Trên vai anh vẫn còn lại năm vết sẹo do vuốt sắc con vật cào phải.

...

Một đêm tháng tám, nghĩa là sáu tháng sau kể từ ngày Anvết buộc Lôngghi phải trả giá đắt cho việc anh đối xử công bằng với anh em phu đồn gỗ, Lôngghi đang dừng lại ngay trên con đường trung tâm để đợi chờ một người. Thỉnh thoảng, từ phía xa vọng tới tiếng kêu đau đớn và đáp lại cái tiếng kêu này là tiếng gầm gừ như nghen lại ở phía bên phải Lôngghi. Anh vội vàng trở lại rừng và miệng thối sáo xuyt chó. Tiếng gầm gừ ấy lập tức biến mất.

Sau đó một lát, Goaycuru xuất hiện trên con đường ấy. Người Anh-điêng bình phục sau Lôngghi rất nhiều. Đó là bốn tháng trời người Anh-điêng này phải chịu đựng những cơn đau đớn dai dẳng, những cái mụn không lành miệng v.v... Ngay từ lúc chưa bình phục hẳn anh ta đã phải thầm lặng làm việc trong sự đe dọa của Anvết sẽ lại cho kiến đốt nếu anh phạm một sai lầm nhỏ.

Vốn thận trọng. Lôngghi chưa muốn đến gặp người Anh-điêng này. Nhưng lúc này kế hoạch trả thù Anvết anh đã nung nấu kỹ và chín muồi, bởi vậy anh cần phải gặp ngay Goaycuru. Anh đã nhờ cụ già gọi Goaycuru hộ.

Họ mới vừa nhìn thấy nhau đã cảm động khôn tả. Bốn mắt nhìn nhau và chỉ một lát sau Lôngghi lại cảm thấy những làn môi nóng bỏng của người Anh-điêng đang hôn tay mình. Giờ đây, hai người cùng chung một tâm trạng: cả hai cùng bị Anvết hành hạ và cả hai đều khao khát muốn trả thù Anvết.

Hầu như hai người vừa mới bắt đầu câu chuyện thì một tiếng gầm gừ rợn người vang lên cách họ độ hai mét đã làm cho Goaycuru phải giật thột.

- Hừ nào! - Lôngghi giận dữ quát trong lúc quay về phía rừng... - Mà làm sao thế hả!

- Ai vậy, thưa ông chủ?

- Không có ai cả. Đó là một con sư tử cái.

Nói xong anh luồn vào lùm cây. Ngay sau đó Goaycuru nghe thấy tiếng nói giận dữ của Lôngghi. Sau đó, con sư tử cái bước ra.

...

Bây giờ chúng ta trở lại phần đầu của câu chuyện này, ấy là trong đêm mưa bão. Lôngghi, Goaycuru và con sư tử cái đi về phía túp lều của ông già làm nghề đồn gỗ.

Lôngghi đã giao cho Goaycuru qua già Hoan báo cho anh biết những tin tức về chuyến đi đầu tiên của Anvết ra bến tàu. Buổi chiều hôm đó, già Hoan đã báo tin lại cho Lôngghi. Buổi gặp gỡ ban đêm ấy có mục đích thi hành thắng lợi cái kế hoạch đã được vạch ra.

Khi về tới túp lều của già Hoan, họ nói chuyện một lúc lâu, và khi đêm chuyển về sáng, Goaycuru trở về lán trong lâm trường. Đêm hôm sau, Goaycuru lại ra con đường mòn là nơi Lôngghi đợi anh. Có thể Anvết sẽ qua đây để ra bến tàu.

Đêm lạnh và sáng trăng sông rất thuận lợi cho kế hoạch của Lôngghi. Trăng soi sáng con đường và biến nó thành một

vạch trắng giữa cảnh núi đồi âm u.

- Chú em có chắc rằng Anvết sẽ qua đây vào lúc một giờ sáng ngày mai không? - Lôngghi hỏi.

- Đúng thế. Vào lúc một giờ sáng. Tàu thủy đã lên thượng nguồn từ chiều hôm kia. Và sẽ xuôi qua đây vào lúc một giờ sáng ngày mai. Ông ta còn bảo không cho bỏ lỡ chuyến tàu này mà.

- Y sẽ đi với ai?

- Với Raimundô. Anh ta sẽ mang va-li mà.

- Lặng nào! - Lôngghi nói nhỏ - Tôi nghe rõ có tiếng động.

Cả hai cùng nín lặng để nghe rõ hơn.

- Không có gì cả! - sau đó Lôngghi nói - Bây giờ còn những ba mươi phút nữa mới đến ba giờ. Y không qua đây trước lúc ba giờ.

Con sư tử đang rét cóng muốn đi tìm hơi ấm.

- Chớ có tìm hơi ấm đi mày! - anh thầm thì nói với con vật.

Phút nọ tiếp phút kia qua đi một cách chậm chạp và cuối cùng tám thảm kịch đã xảy ra. Từ phía xa, rất xa vọng đến tiếng vó ngựa lộc cộc đạp trên đá.

- Nhanh lên! - Lôngghi nói to trong lúc tập trung sức nghe -. Chú em sẽ nấp ở trong rừng. Nếu thấy con ngựa không hát ngã Anvết thì chú mày nhảy ra ngay. Tôi đứng chờ ở đây.

Người Anh-điêng, như một bóng ma, chạy dọc theo đường rồi sau đó mất hút trong rừng. Bằng cách hai tay nâng mõm nó

lên như xưa nay vẫn làm để hiểu hơn điều anh nói, Lôngghi thăm thì nói chuyện với con sư tử rồi sau đó anh cùng với nó lẩn vào rừng cây.

...

Kéo cổ áo khoác cho trùm kín tai, Anvết đi trên đường theo nhịp bước của chú ngựa. Theo sau y là một phu đồn gỗ đội trên đầu chiếc va-li căng phồng.

- Tiên sư cái rét! - Anvết rửa mà cảm thấy cái rét tê tái châm vào tai mình - Có lẽ nhớ tàu mất! ... Nào, nhanh chân lên nào! - y giục người đi theo. Thế là cả hai cùng thúc ngựa phi.

Bỗng một tiếng thú dữ gầm ngay bên cạnh hai người. Tiếng gầm thật rợn người vang trong rừng. Anvết và người đi theo cùng hoảng hốt thét lên. Hai con ngựa vô cùng hoảng sợ liền giơ hai vó trước lên quay cuồng hoảng loạn.

- Raimundô! - Anvết vừa hoảng hốt gọi tên người theo hầu vừa cố ghì cương ngựa.

- Thưa ông chủ, con không thể...!

Lại vang lên một tiếng thú gầm. Tiếng gầm này khiến cho rừng già cũng phải run rẩy theo và do đó khiến cho lòng người cảm nhận tất cả nỗi đau khổ vì biết rằng mình sắp bị thú rừng vồ sống.

- Thưa ông chủ! Đấy, nó đấy! Nó đấy! Nó sắp lao ra đấy! - người theo hầu hoảng hốt nói.

Anvết nhận ra ngay con ngựa vì sợ hãi đang cố phi trên con đường. Y cầu chúa và rút súng lục ra. Nhưng ngay lúc ấy một

tiếng gầm chuyển đất vang lên rồi lại một tiếng, một tiếng gầm nữa. Và thế là con ngựa của Anvết mất lời ra và mình đầm đìa mồ hôi lạnh, ngã lăn quay xuống đường. Anvết cũng ngã theo.

- Đồ hèn!- Anvết vẫn cố ý thét, định vùng dậy.

- Nó không hèn, nó đã hành động rất tốt - y nghe thấy có tiếng người bình thản trả lời mình.

Anvết cảm thấy tóc mình bỗng dựng ngược lên.

- Cái giọng nói ấy...

- Đó là giọng nói của tôi, chỉ có thế thôi. - y lại nghe thấy tiếng người ấy nói.

Và thế là Anvết bỗng nhìn thấy trước mặt mình hình bóng đứng im hai tay rút túi quần của Lôngghi. Trán y lấm tấm vã mồ hôi.

- À, nhưng bóng ma có bao giờ nói đâu - y nói lảm bảm rồi tìm khẩu súng lục. Nhưng một lần nữa, y lại nghe thấy chính cái giọng nói ấy:

- Tốt hơn hết là ông không nên rút súng ra.

Anvết nhìn thấy ở bên cạnh Lôngghi có hai đốm sáng xanh, thứ ánh sáng xanh lạnh lẽo của rừng. Anvết không còn sức để kêu cứu và đứng đần người ra vì sợ.

- Hãy rút súng đi, ngài Anvết! - Y lại nghe thấy cái giọng nói ấy ra lệnh cho mình.

Anvết cầm lấy khẩu súng để ném đi. Nhưng khi cầm khẩu súng thuận trong tay rồi, thì bỗng nhiên miệng y mếu xệch đi

và giờ khẩu súng ra để bắn.

- Ngài Anvết, tốt hơn hết là hãy rút súng đi.

Trước tiếng nói đồng dục ấy, Anvết nhận ra đời y đã hết rồi. Y nhận rõ rằng giờ tận số của y đã đến. Thế nhưng y vẫn cố thét lấy được:

- Đồ buôn lậu. Quân ăn trộm. Ta đã phạm sai lầm là không xé sống thân mày. Đồ ăn trộm. Đồ ăn trộm.

- Goaycuru ơi! - Lôngghi gọi làm ra vẻ không nghe thấy lời Anvết nói.

Người Anh-điêng từ phía đường bên kia chạy đến và đứng ở sau Lôngghi.

- Ngài Anvết này! - Lôngghi quay về phía Anvết nói bằng một giọng bình thản phù hợp với quang cảnh nghiêm trang của núi rừng dưới ánh trăng sông... - Ngài Anvết hãy nghe tôi nói đây. Cách đây năm tháng, một con người khỏe mạnh đã đến lâm trường của ngài những mong được làm việc và sống hòa thuận thôi. Nhưng ngài, ngài Anvết ạ, ngài đã ngăn cản anh ta làm điều tốt mà một người lương thiện có thể làm ở lâm trường ngài. Ngài đã căm ghét, rình mò và tra tấn người ấy và nếu người ấy còn sống đến bây giờ là vì người ấy có một chức phận khác ngoài chức phận ăn cắp gỗ của ngài, theo như lời ngài nói. Con người ấy không có khả năng trả thù. Nhưng đời thật lắm nỗi éo le đến đắng lòng và nếu như nửa giờ chịu nhục hình và hai tháng trời dòng dãi chịu bao đau đớn, cái con người ấy lại muốn tránh cho hơn hai trăm phu đồn gỗ ở đây khỏi bị tra tấn, đánh đập hàng ngày, cái con người ấy chỉ thực hiện chức phận

của mình mà thôi. Ngài Anvết ngài được phép sống thêm một ít phút.

Anvết thất thần, quì gối:

- Hãy tha lỗi cho tôi - y gào lên.
- Hãy xin lỗi cả Goaycuru nữa.
- Tôi sẽ không xin lỗi ai ngoài ngài.

Lôngghi thản nhiên cười.

- Goaycuru, chú hãy lại gần cho ngài Anvết nhìn thấy mặt chú đi.

Nhưng bỗng Anvết bật đứng dậy:

- Đồ buôn lậu cả nút! Ta vẫn chưa chết. Thằng Anh-điêng kia có nghĩa lý quái gì với ta nhỉ. Nó là một tên ăn trộm gỗ của ta thôi.

Nhanh như cắt, y chộp lấy khẩu súng lục rồi chĩa về phía Lôngghi. Nhưng vì y run rẩy nên khi bóp cò viên đạn đi chệch đích.

- Ngài Anvết, ngài hãy bước ra giữa đường cái - Lôngghi giận run người nói.

Trong giọng nói ấy đã để rõ ý chí sắt đá của anh và Anvết chỉ còn cách ngoan ngoãn vâng lời.

Lúc sau y đã bị vật ngã. Con sư tử, theo hiệu lệnh của Lôngghi đã nhảy xổ đến Anvết đè ngửa y ra, giữ chặt y. Hai tay đút túi quần. Lôngghi đứng bên cạnh.

- Nó giết tôi mất. Nó giết chết tôi mất - Anvết nói.

- Chưa đâu - Lôngghi bình thản nói - Trong vòng mười lăm phút nữa, nó mới giết ngài.

Anvết nằm dưới vuốt sắc của con sư tử mà đôi mắt sáng xanh lạnh lẽo của nó cách gang tay đang dõ vào mắt y, đã cảm nhận, đã sống hàng triệu thế kỷ đau đớn trong khoảnh khắc mười lăm phút đồng hồ này.

- Còn một phút nữa - Lôngghi nói.

Anvết đã khản cổ không thể kêu được nữa.

- Còn mười giây nữa! - Cái giọng tỉnh khô ấy lại nói.

Trong mỗi giây cuối cùng, Anvết đã đền tội của y trong ba mươi năm qua. Bỗng Lôngghi vỗ vào lưng con sư tử và trong không gian thanh tịnh cái tiếng kêu răng rắc của cái đầu Anvết vừa bị vỡ ra giữa hàm răng của con sư tử vang lên trên con đường tắm trong ánh trăng sông lạnh lẽo.

Được chủ vỗ vào lưng lần thứ hai, con sư tử buông con mồi của nó ra, kêu gầm gừ. Lôngghi vẫn đứng im, nhìn một lúc cái xác chết của Anvết và sau đó anh bỏ đi. Goaycuru và con sư tử cùng đi với anh.

...

Lôngghi và Goaycuru đứng ở trên bến đợi tàu thủy. Khi nhìn thấy ống khói con tàu từ phía xa xa, Lôngghi bước vào rừng và buộc con sư tử lại. Anh nói gì với nó? Lẽ nào anh lại không cảm thấy mũi lòng khi phải xa con vật nuôi của mình, một con vật mà cuộc sống của nó đã gắn bó mật thiết với cuộc sống của anh trong năm tháng qua.

Anh bước ra với vẻ mặt nhăn nhó. Con tàu đã đến và Lôngghi ra hiệu cho nó dừng lại. Một con thuyền men vào bờ rồi Lôngghi chuẩn bị trèo lên nó.

- Tạm biệt ông chủ nhé! - Goaycuru nói mà mắt anh nhìn xuống đất.

Nhưng Lôngghi đầy xúc động ôm chặt anh vào lòng. Hai người từ nay sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau. Anh trèo lên thuyền. Một lát sau con thuyền đưa anh tới bên con tàu và con tàu lại tiếp tục lộ trình của nó.

Lôngghi vẫn dõi đôi con mắt vào bờ, nơi người Anh-điêng vẫn đứng lặng im, vẻ đau khổ, cho đến khi không nhìn thấy nữa. Thế rồi, trong lúc con tàu cứ chạy, anh dựa lưng vào boong tàu, bằng cách nhìn về phía rừng già mà sống lại tất cả những đau khổ trong năm tháng qua, mà nhớ tới người bạn trung thành và con sử tử đang đau thương gặm rú vì bị chủ nó bỏ lại.

NGUYỄN TRUNG ĐỨC *dịch*

CON KHỈ GIẾT NGƯỜI

1

Chuyện mạo hiểm rợn người này bắt đầu xảy ra ở vườn thú vào một buổi sáng nọ khi nhân vật của chúng ta chán nản mà dạo bước hết chuồng thú này đến chuồng thú kia. Bỗng anh dừng chân trước con dím, một con vật lông dăm tua tủa mà lại nhút nhát, bởi vì hầu như chẳng mấy khi thấy nó ở ngoài hang. Anh ta liền lôi nó ra và đặt nó trước mấy con rắn hổ mang đang mơ màng ngủ. Rồi sau đó, anh ta dẫm chân lên một cành cây khô, mặt lơ đãng nhìn về phía kia. Đó là Ghidecmô Boóc: anh đi rồi dừng lại trước chuồng mấy chú khỉ to, đúng ra là anh đứng đối diện với con khỉ xám màu tro, giống khỉ vùng Ấn Độ - Mã Lai cùng chung sống với hai con khỉ nhỏ vùng Gibranta, vẫn được gọi là hai con khỉ cái. Con khỉ xám màu tro này rất căm ghét đối với bọn khỉ đực khác mỗi khi chúng nhăm nhe đến gần hai con khỉ cái kia.

Con khỉ này với vẻ nghiêm nghị, lơ đãng, trầm tư vất chéo chân ngồi bên thành chuồng, đã chết vào năm 1907 vì bệnh sưng phổi. Nó ngự ở chuồng phía tây của vườn thú và là con khỉ duy nhất đáng giá của vườn thú vì chỉ ở chuồng này mới thấy đề “Con thú này giá sáu trăm pêsô.”

Vậy mà con khỉ này, suốt hai mươi ngày mắc chúng bệnh trên, không ở trong chuồng vì lý do giản đơn là nó đã bị bắt trộm. Trong khi đó người chết ở trong chuồng với vết dao găm đâm vào cổ lại là Ghidecmô Boóc.

Trong điều kiện ấy, tất cả câu chuyện vốn lúc đầu chỉ là chuyện kỳ lạ giữa Boóc và con khỉ xám màu tro để rồi sau vụ bắt trộm nó đã chuyển thành một chuyện khác ly kỳ hơn.

Nhân vật của chúng ta đứng trước chuồng con khỉ xám màu tro. Con khỉ này, theo thói quen vắt chéo hai chân nắm chắc các thanh sắt của chuồng, nhìn ra ngoài với vẻ lơ đãng và vẻ lơ đãng bao giờ cũng xảy ra sau khi đã quan sát kỹ, như vậy ta biết rằng trước đây con khỉ này đã thật sự quan sát rồi.

Nhân vật của chúng ta nghĩ như vậy. Anh ta, đã một phần vì nghĩ ngợi phần vì đi bộ nhiều, nên quyết định đi trở lại chiếc ghế để ngồi. Chính trong lúc này, anh ta nghe thấy:

- *Nước sông đang lên.*

Ngay tức thì Boóc cảm thấy lòng mình xao xuyến lạ kỳ, như thể câu nói chẳng đâu vào đâu kia đã giải đáp cho chính nỗi khúc mắc của mình, nỗi khúc mắc đến là sâu sắc. Nhưng nỗi khúc mắc ấy cũng lại rất không đâu và rất xa xưa đến mức chỉ còn là một tia sáng vừa lóe ra đã tắt phụt. Boóc dừng lại, và mặc dù thừa biết rằng chỉ có một mình mình có mặt trong vườn thú, anh vẫn quay đầu lại, nhìn khắp lượt trên dưới. Không có ai. Vẫn không có ai ngoại trừ cái con khỉ xám màu tro đang lơ đãng nhìn trời đất kia.

Rồi ngay lập tức nhân vật của chúng ta nhớ lại cái giọng nói đặc biệt ấy. Anh rung mình đứng chăm chú quan sát con khỉ một lát. Cuối cùng, không vội vã, anh đổi vị trí và đứng vào nơi thuận lợi để nhìn thẳng vào mắt con vật bốn chân. Bốn mắt nhìn nhau không hề chớp. Boóc tập trung trong cái nhìn của mình tất cả ý chí, kinh nghiệm và khả năng xét đoán có trong con người. Nhưng con khỉ không có ý định triết lý như nhân vật của chúng ta, cũng đáp lại anh bằng một cái nhìn khó hiểu.

Boóc nhồm người lên, hơi khom lưng, mắt không rời con khỉ, anh lùi lại rồi ngồi phịch xuống chiếc ghế. Những ý nghĩ đang vùn vủ trong đầu anh. Con khỉ, con khỉ xám, con quỉ kia, đã vừa nói tiếng người. Điều này, không còn phải nghi ngờ gì nữa. Nhưng vì sao nó lại nói: *nước sông đang lên* nhỉ? Nó muốn nói gì?

Rồi anh phải dừng suy nghĩ. Một con khỉ cái xuất hiện ở phía cuối chuồng. Như thường lệ, sau khi lướt nhìn phong cảnh bên ngoài, nó liền vui thú với việc bắt chấy rận trên người con khỉ xám, còn con khỉ này lúc nào cũng thản nhiên kêu:

- Chí... chí... chí.

Ít ra Boóc cũng hiểu như vậy. Con khỉ cái, bằng một cú nhảy, đã bám chắc lấy chân song sắt, chăm chú nhìn Boóc. Nó cứ từ từ mở to mí mắt mà nhìn anh một lúc lâu. Sau đó nó trở lại bên cạnh con khỉ xám, dựa lưng vào con này và thế là cuộc đối thoại ồn ỹ nhất mà Boóc đã có dịp nghe trong đời bắt đầu giữa hai con vật. Lúc một, lúc một con khỉ cái quay về phía Boóc mà làm hiệu, còn con khỉ xám lúc nào cũng lơ đãng nhìn trời, đáp lại bằng những lời khô khốc.

Cảnh này diễn ra thật thú vị. Nhưng cái câu nói kia nhằm vào anh định nói gì? Vì sao anh ta lại cảm nhận được nhỉ?...

Bỗng anh lại nghe thấy:

- *Hãy mở cửa ra!*

Boóc lập tức bật người đứng dậy và cũng như lần trước, anh cảm thấy đau đớn nhức nhối đến khủng khiếp nhưng nó cũng là một nỗi đau rất xa xưa. Anh rùng mình sợ hãi cố nhớ lại một cách vô vọng. Từ đáy lòng, từ ngõ ngách sâu kín của ký ức anh, bỗng xuất hiện một cái gì đó đáp lại cái mệnh lệnh kia. Anh cảm thấy mình cần phải làm một việc gì, một việc khẩn cấp khiến anh phải đau lòng. Nhưng nó là cái gì mới được kia chứ?

Anh nhìn khắp nơi: chuồng thú, cái cầu công viên, vườn thú, thành phố Buênốt Airét... Giữa anh với một *con sông đang dâng nước* và một *cánh cửa* có mối liên hệ gì? Ấy thế mà anh lại hiểu, hiểu đúng đắn rằng mình *cần phải làm* một cái gì...

Một lần nữa, anh lại gieo mình xuống ghế đá, hai tay bưng lấy mặt.

Rồi anh lại nghe thấy:

- *Sư tử đấy, hãy coi chừng!...*

- Vâng ạ! Vâng! Nhưng nó ở đâu? - Boóc bất thần kêu lên, rồi nhẩy đại một bước. Trong năm phút anh cố theo dõi xem nỗi nguy hiểm từ đâu tới và sẵn sàng bỏ chạy thực mạng. Và thế là anh nhận ra là mình đã trả lời con khỉ. Toàn thân anh, kể cả nơi sâu kín nhất của tâm hồn, đã rung lên xúc động vì điều con khỉ nói. Lúc này anh đã hiểu rõ: không phải là một trong số những

con sư tử ở vườn thú này mà anh từng sợ hãi, đó là một trong *những con sư tử khác* vì rằng con sông đang *dâng nước lên*.

Như ta đã hiểu điều này xảy ra đối với Boóc cũng đã đủ khiến cho con người kiên cường nhất cũng phải nao lòng. Ấy là chưa kể tới điều nguy hiểm hơn: những con khỉ bên cạnh dường như không nghe thấy con vượn nói: ngược lại chỉ một mình anh nghe và anh hiểu lời nó nói... Anh lại ngồi xuống ghế và trong hai giờ dài đằng đẳng, anh không hề nhúc nhích, chăm chú nhìn con khỉ. Nhưng con vật, lúc nào cũng vắt chéo chân và mắt nhìn lơ đãng, không nói thêm một lời nào nữa.

Cuối cùng Boóc bỏ đi. Anh từ từ đi xa dần xa dần vườn thú mang theo mình một sự thực hiển nhiên: có một con khỉ, một con khỉ bất kỳ của vườn thú, một con khỉ được mua bất kỳ ở đâu, một con khỉ mà đám người xem ngày nào cũng như ngày nào, đều nhìn nó và đều không thấy có gì lạ vì nó cũng ngu ngốc như những con khỉ khác. Nhưng đối với anh cái con khỉ này đã có một ấn tượng sâu sắc, rất sâu sắc.

Để có thể rút ra một kết luận có thể được, Boóc tự đặt ra vấn đề sau đây:

1. Có một con khỉ biết nói tiếng người.
2. Nó chỉ nói cho một mình anh hiểu (chưa bao giờ anh được nghe nói rằng một con khỉ ở vườn thú chúng ta biết nói)
3. Nó nói những câu vô nghĩa.
4. Và những câu nói vô nghĩa này đối với anh có một ý nghĩa sâu sắc mà anh chưa hiểu rõ nội dung nhưng chúng đã lay động tới niềm sâu kín nhất của ký ức anh.

Ôi, *ký ức của anh!* Nhưng đó là điểm bị tổn thương. Đúng, anh đã làm một việc gì đó trước đây, trước đây lâu lắm rồi và do đó đã trả lời tất cả đối với câu nói của con khỉ. *Nước sông đang lên... hãy mở cửa...* Boóc dừng chân, và anh cố lòng, bằng cách mò sâu xuống tận đáy ký ức mình, nhớ lại cái đó là gì...

Bây giờ, anh không cảm thấy gì hết. Anh từng nhìn thấy nước sông lên nhiều lần, từng mở nhiều cánh cửa... Nhưng không phải là những con sông và cánh cửa ấy. Khi tiếp tục đi thêm anh nhận ra mình đã dừng lại trước chuồng sư tử. *Sư tử đấy, coi chừng...*

Nhưng những con sư tử này cũng không phải là những con sư tử đã làm anh sợ mất hồn. Lúc này anh hoàn toàn rơi vào trạng thái lạ kỳ nhất. Vì anh biết *hãy coi chừng*, có nghĩa là gì vì anh đã trả lời vâng! vâng!... ngay tức thì khi tai nghe thấy nó. Nhưng vì sao?

Bây giờ, đây là điều chúng ta giả định. Cái câu chuyện kỳ lạ này, đối với người biết cảm nghĩ có thể có ý nghĩa là anh hiểu được một ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ do một con khỉ nói ra và anh xao xuyến lòng dạ như một con rối trước điều con khỉ nói.

Nhưng, như đã nói nếu Boóc là người biết cảm nghĩ thì vẫn có những sự việc vượt ra ngoài sợi dây lý lẽ. Tâm trạng của Boóc, phụ thuộc vào con vật bốn chân không phải là tâm trạng bị kích động. Và chúng ta sẽ phản đối điều nói rằng nhân vật của chúng ta thích mạo hiểm. Nếu đề cập đến một con khỉ đặc biệt, rất đặc biệt thì điều đó sẽ có thể làm thỏa mãn một con người. Nhưng việc anh ta cảm thấy đời mình gắn bó với một

con khỉ bất kỳ, được những người làm vườn ve vuốt, bởi nó là một con khỉ như tất cả những con khỉ khác, là hết sức khó hiểu.

Thế là Boóc làm những việc chưa bao giờ anh cảm thấy mình có khả năng. Sau bốn ngày đọc những lời chỉ dẫn của Brem về khỉ và sau nhiều đêm trắng mắt ngủ toàn mơ thấy khỉ là khỉ, Boóc mất cảm giác cuối cùng rằng mình có liên quan đến câu chuyện ấy và buổi sáng thứ năm anh đến thăm một người bạn vốn đam mê chuyện đồng bóng.

- Mình muốn cậu cho mình gặp bà Maria.

Người bạn, ngạc nhiên lắm vì biết rằng bao giờ Boóc cũng nghi ngờ chuyện đồng bóng, đã nhìn anh mà sợ anh bốn cột mình. Nhưng vì lời Boóc giải thích là suốt đêm toàn mơ thấy khỉ là một việc dị kỳ nên người bạn hỏi luôn:

- Cậu muốn gặp bà ấy lúc nào?

- Ngay bây giờ.

- Nếu không vội, theo ý tôi anh nên đợi đến chủ nhật.

- Không thể đợi được. Mình muốn gặp bà ấy ngay. Cậu có thể cho mình một phiếu hẹn ngay bây giờ được không?

Người bạn viết hai dòng chữ, và hai giờ sau Ghidecmô Boóc đã trình lên cô đồng vấn đề này:

“Giữa quá khứ của Ghidecmô Boóc với nước sông đang lên, hãy mở cửa, sư tử đấy, hãy coi chừng.... có mối liên hệ gì?...”

Mười phút sau, Boóc nhận được lời giải. Câu đầu tiên có nghĩa là sự phát triển nhanh chóng mà người hỏi đã có trong tuổi thanh niên của mình (con sông là cuộc đời); câu thứ hai có

nghĩa là nền giáo dục tốt đẹp mà chính Boóc đã tiếp thu (cửa ở đây là cửa khoa học) và câu thứ ba là câu tối nghĩa nhất, muốn nói rằng các vị thần linh (sư tử ở đây là biểu trưng của sức mạnh) lúc nào cũng rình mò Boóc.

Boóc hào hứng, phấn chấn với những ý định tốt đẹp của các vị thần linh nhưng lại càng bối rối khó hiểu hơn trước câu chuyện thần bí này. Anh trả tiền nhưng lòng anh lại bắt đầu lo. Khi nào, khi nào anh có thể biết điều đó.

Anh cũng phóng ra những tư tưởng khác của mình y hệt như con khỉ, cái con khỉ màu xám tro kia đã làm. Nhân vật của chúng ta ngồi hàng giờ để viết những câu tương tự, những câu đã nghe được của con khỉ kia: “Nước suối rút”, “Đóng cửa sổ lại”, “Bão đấy”, “Coi chừng, mười con hổ đấy”.

Như ta thấy câu chuyện đến buồn cười. Nhưng ta hiểu rằng chẳng gì là khó hiểu để giải thích vì cái điều nói rằng một con khỉ khiến cho chúng ta sợ phát khiếp đi.

Tất cả các câu nói ấy khiến nhân vật của chúng ta sợ đến phát sốt phát rét. Anh ta mang chúng cho một người bạn xem. Anh bạn cười chuyện dở hơi ấy và trong một lúc, anh ta liền kể cho Boóc nghe hàng trăm câu chuyện về sông, về cửa, về sư tử... Tất cả đều có kết cục như nhau. Tuy nhiên, anh bạn tập trung tư tưởng quan sát Boóc bởi vì ai đưa ra chuyện dở hơi của người điên thì người đó cũng sắp điên. Đó cũng là ý kiến của chính Boóc.

Trong khi đó, buổi sáng nào cũng vậy, Boóc đều đến vườn thú ngồi đối diện với con khỉ, và ở đấy anh ngồi im không nhúc nhích mà ngắm nó. Trong bốn ngày liên tục, con khỉ cũng

không nói thêm một lời nào. Nó nghe rằng, cái đó đúng. Nó bắt chéo hai chân về trầm tư suy tưởng, cái đó đúng. Nhưng nó không nói một lời.

Rồi một sáng thứ bảy nọ, trong lúc Boóc lấy chân hất cát bên này sang bên kia, về suy tư thì anh nghe thấy:

- *Còn bao nhiêu nữa?*

- Còn bốn! - Boóc bỗng nhiên đáp lời rồi thốt nhiên anh cũng nhẩy đại, suýt nữa thì gào toáng lên. Anh đã lại trả lời con khỉ. Anh đã trả lời nó mà không biết rằng mình đã trả lời, nhưng anh cảm thấy rằng anh *hiếu* con khỉ hỏi cái gì? Bằng chứng là anh đã nói bốn! *Bốn* gì kia! Rồi lại một lần nữa, cái ký ức xa xưa về việc mình đã làm một cái gì đó đã xuất hiện... Lay chúa, cái gì mới được kia chứ?

Tay nắm chắc lan can, bây giờ anh nhìn như nuốt lấy con vật; nhưng cái con vật trên người kia, bị giam trong chuồng sau hàng chấn song sắt, vẫn tiếp tục nhìn hàng chấn song vì hàng chấn song ở ngay trước mặt nó.

Boóc hiểu một cách giản đơn rằng thật khó mà sống được trong khi chưa hiểu được cái câu chuyện khủng khiếp này. Và điều này không phải dễ dàng làm được nếu chưa có con vật ở bên cạnh mình. Anh quyết định mình phải sở hữu nó bằng một giải pháp dễ dàng nhất: mua nó. Thế là anh đến gặp ông giám đốc vườn thú để hỏi mua con vật. Anh nói chuyện với ông trong lúc ông ta đang cho bày hươu cao cổ ăn bánh cỏ và đường.

- Thưa ông, tôi muốn được biết - Boóc bắt đầu nói trong lúc tiếng nói của con khỉ còn văng vẳng bên tai - rằng vườn thú có bán thú nuôi không ạ?

- Có bán một số đấy! Đó là những con cùng loại.

- Tôi muốn hỏi mua con khỉ xám, cái con vượn ở trong chuồng tròn kia kìa.

- Con ấy không phải là vượn đâu.

- Không sao cả. Vườn thú đây có con khác nữa không?

- Không có nữa đâu. Nó là con duy nhất đấy ngài ạ!

- Thế có bán không?

Nên biết rằng buổi sáng hôm ấy ông giám đốc không thích nói chuyện. Ông liếc nhìn Boóc và để kết thúc câu chuyện và để tiếp tục chăm sóc đàn hươu, ông nói:

- Không bán.

Boóc nói giọng khàn khàn:

- Tôi sẽ trả bảy trăm pêsô.

Ông giám đốc thôi không nhìn vào mõm con vật, và ông lấy giọng trịnh trọng nói dần từng tiếng để cho kẻ đến không đúng lúc kia khỏi quấy rầy mình:

- Không bán mà, thưa ngài!

Boóc đâm hoang mang, anh rút lui. Khi đi qua cầu, anh liếc nhìn con khỉ, rồi đứng trước ký ức về mối liên hệ sâu sắc và kỳ dị từng gắn bó anh với con vật bốn chân kia, anh quyết định vì

chủ nó không chịu bán nên phải sử dụng một biện pháp hiệu lực hơn biện pháp kia: đánh cắp con thú.

Đánh cắp một con thú trong vườn thú là một việc làm rất khó khăn, cực kỳ khó khăn đến mức nhiều lần có người định đánh cắp mà chẳng bao giờ dám thực hiện. Khi nói là chẳng bao giờ, chúng ta đã cường điệu vì Boóc đã đánh cắp được con khỉ, tự anh đánh cắp nó, mà không để lại dấu vết gì hết ngoại trừ cái nổi nhớ của anh và một cái mùi vườn không thể nhầm lẫn ở trong chuồng nhốt nó.

2

Một buổi chiều nọ, khoảng hai mươi ngày sau cuộc nói chuyện giữa Boóc và ông giám đốc vườn thú, ông ta nhận được một bức thư nội dung như sau:

“Thưa ngài giám đốc.

“Tôi tự thấy mình có nhiệm vụ phải báo cho ông biết rằng người ta sẽ ăn cắp một trong số những con khỉ lớn ở chuồng thú trên. Thiết tưởng rằng điều này đã đủ hiểu lắm rồi... N.N.”

Đang lúc say sưa với những ý tưởng vui vẻ và hạnh phúc, ông giám đốc đọc lướt bức thư, nhớ lại có kẻ đòi mua con khỉ vào một buổi sáng nọ. “Hừm... - ông ta tự nói với mình - Chúa

tha tội cho con nếu con nghi ngờ rằng cái gã mua bán không đúng lúc kia ít nhiều có can dự vào chuyện này...”

Tuy nhiên, một giám đốc vườn thú hiểu rất rõ bản thân mình. Không những ông tin ở bản thân mà còn rất tin tưởng ở những người chăm sóc chuồng khỉ. Chao ôi, đánh cắp một con khỉ kia ư! Ta cần phải xét xem đã. Mặc dù vậy, và dẫu ông cười cợt cái khả năng nực cười ấy, ông vẫn bước chân tới chuồng khỉ đang có vấn đề. Mặt trời đã lặn rồi, và những người thợ đang lo việc đóng cửa chuồng khỉ lại.

Ông ta bước vào chuồng, liếc nhìn các cửa và chấn song sắt, rồi mỉm cười. Chẳng phải lo gì cả. Nhưng những thư nặc danh kia mạnh hơn cái nụ cười của một giám đốc vườn thú. Vì nụ cười đó cũng là một sự ám thị mà thôi. “Tuy nhiên nó cũng báo trước cho mình một sự việc sắp xảy ra - ông giám đốc bụng bảo dạ - Có thể, đó là một thằng điên, nhưng văn phong và chữ viết ấy lại không phải là của người điên. Còn đây là một sự đùa giỡn à, trong chuyện này không thể có được.”

Lấy cơ vệ sinh chuồng thú, ông hỏi những người thợ vài ba câu. Những người này vẫn giữ vẻ mặt bình thản vốn có thường ngày. Thật khó mà nghi họ là tác giả bức thư nặc danh kia. Ông giám đốc cảm thấy - điều này cũng rất lơ mơ thôi - rằng có một người trong số họ không dám nhìn thẳng vào mặt ông. Hai ngày sau, khi ông quên hết mọi chuyện ấy rồi, ông lại nhận được một bức thư khác.

“Thiết nghĩ rằng lần thứ hai tôi phải báo để ông giám đốc vườn thú biết rằng một trong số những con khỉ, cái con khỉ

xám màu tro ấy, sẽ bị người ta bắt trộm trước năm ngày nữa - N.N.”

“Hừm... - Ông giám đốc lắm bả nói - điều này không phải là chuyện diều cọt. Một người viết thư thế này ắt đã qua cái tuổi thích bông đùa”. Thế là ông giám đốc cho rằng xét về mặt lô-gíc, chuyện bắt trộm thú này có thể xảy ra và chuyện ấy có thể xảy ra được là vì có người làm trong vườn thú can dự vào. Vì thế ông càng nghi cho người coi thú không dám nhìn thẳng vào mặt ông bữa nọ. Cần phải theo dõi chặt thẳng này và phải hạ lệnh đặc biệt chú ý cho các đội tuần tra đêm.

Chuyện này càng khẩn cấp hơn khi một người bạn gửi cho ông một bức thư vào ngay ngày hôm sau:

“Bạn thân mến của tôi.

“Tôi rất vui lòng giới thiệu với bạn người cầm bức thư này, một người đáng thương vì phải nuôi nhiều con và là người tôi hiểu rất rõ, để xem bạn có thể nhận anh ta làm một việc bất kỳ nào đó trong vườn thú.

“Người này nhờ tôi xin việc hộ hình như có biết, do chỗ tình cờ nghe lỏm được chuyện bàn tán giữa những người làm việc ở vườn thú, rằng người ta đang định bắt trộm một trong số những con khỉ của bạn và do đó bạn đang định tăng cường công việc tuần tra canh gác. Nếu người này đáp ứng cho bạn trong công chuyện này thì sẽ rất thỏa lòng.

R. Maclinết”

- Đúng quá! - khi đọc xong lá thư, ông giám đốc nói lắm bả - Đúng rồi! Thảo nào mà mình thấy cái thẳng coi thú kia

không dám nhìn mình. - Rồi sau một cú liếc mắt nhìn nhanh người đưa thư, nhân vật đối với ông trong lúc ấy không hề có ý nghĩa quan trọng gì, ông bảo anh ta:

- Làm ơn hãy đợi tôi một lát nhé!

Rồi ông đi đến chuồng khỉ.

Kẻ đưa thư nhờ xin việc kia đứng im. Nhưng khi ông giám đốc đã đi xa, một nụ cười ranh mãnh thoáng hiện trên làn môi y.

“May quá, ông ta không nhận ra mình - y nói với chính mình - Mình chỉ sợ ông ta nhận ra mình thôi. Bây giờ ông ta tin rằng những người lao công đã nghĩ tới việc bắt trộm khỉ của ông ta. Bởi vì nếu ông ta không hề nói với ai về việc này, mà ở ngoài đang ồn lên thì dẫu khoát chỉ có bọn họ xì xào bàn tán với nhau thôi. Nếu những người lao công nổi cáu, lúc ấy ông ta càng tin vào những phỏng đoán của chính ông ta và sẽ tăng cường việc canh gác ban đêm. Vì thế mà mình có mặt ở đây. Nhưng vì ông ta sẽ không tin mình do đó mình sẽ làm thế nào để câu chuyện kết thúc ngay trong hôm nay”.

Trong lúc này, ông giám đốc đã đi tới chuồng khỉ và đột nhiên chất vấn người lao công:

- Ai trong số các anh nói rằng người ta đang định bắt trộm một con khỉ ở đây hả?

Những người lao công sững người há hốc miệng.

- Ngoác miệng ra như thế không phải là đã trả lời đâu! - ông giám đốc giận dữ nói tiếp - Người ta biết rằng có kẻ muốn bắt

trộm một con khỉ. Ai đã nói điều đó hả?

- Tôi không hề nói gì cả. Tôi không biết gì hết - một người trả lời.

- Tôi cũng không hề nói - người khác trả lời.

- Được! được! Tôi không đổ tội cho ai cả. Nhưng tôi bảo cho các người biết trước rằng tôi không thích chuyện tào lao, nghe rõ chưa!

- Ở đây không hề nói chuyện tào lao - những người lao công bực dọc nói.

- Tào lao hay không thì không ai biết, nhưng chỉ biết rằng chuyện tào lao đã từ đây bay ra ngoài. Nhưng tôi nhắc lại để các người biết rằng tôi không thích chuyện nọ chuyện kia về khỉ hay về bất cứ chuyện gì. Tôi cảnh cáo các người đấy.

Ông giám đốc bỏ đi, mà lòng tin tưởng hơn bao giờ hết rằng nếu có chuyện gì thì chuyện đó đã được thuê dặt ngay trong chuồng thú. Ông không tin rằng những người lao công này sẽ trực tiếp bắt trộm thú nhưng tin chắc rằng họ sẽ là những kẻ đồng lõa. Ông lập tức quyết định sẽ tăng cường canh gác ban đêm vì chỉ về đêm mới có thể xảy ra việc bắt trộm thú.

Rồi ông nhớ đến cái anh chàng mà bạn ông phái đến. Công việc sẽ giao cho anh ta không danh giá gì. Nhưng không có việc gì khác nữa.

Vậy là ông giám đốc đến với nhân vật của chúng ta, người vẫn đang lặng lẽ đứng đợi ông. Nhưng khi nhìn anh ta kỹ lưỡng

hơn, ông giám đốc khẽ lắc đầu: cái bộ mặt kia có một dấu hiệu nào đó liên quan tới chuyện bắt trộm khi.

“Thế là hết. - Boóc nói với chính mình - Ông ta đã phát hiện ra mình rồi!”

Nỗi lo trước thảm họa sẽ xảy ra cho mình được biểu lộ trên gương mặt anh quá rõ nét đến mức ông giám đốc lại cho rằng chính cơn giận của ông đối với bọn lao công đã khiến anh ta sợ hãi.

“Cái anh chàng đáng thương này tưởng rằng mình sẽ tổng khứ anh ta đi” - ông cảm thương anh chàng mà nghĩ vậy.

Để cải trang toàn bộ khuôn mặt, Boóc chỉ không đeo cặp kính cận thị. Nhưng chúng ta biết rằng diện mạo người cận thị sẽ thay đổi nhường nào khi anh ta không đeo kính. Hơn nữa anh còn nuôi bộ râu mười ngày không cạo. Và trước hết và trên hết, Boóc còn nhớ rõ trong buổi nói chuyện lần trước với ông giám đốc, ông ta chỉ nhìn mồm hươu cao cổ chứ ít để ý đến gương mặt anh.

Biểu hiện tức giận của ông giám đốc hoàn toàn tan biến khi ông đứng trước con người khốn khổ này, một người cha đông con và được bạn ông giới thiệu đến để xin việc làm.

- Tốt lắm anh bạn ạ! - ông nói với anh ta trong lúc xé bức thư - Hiện thời chưa có chỗ làm cho anh. Nhưng có việc có thể tạm thời giao cho anh trong lúc chờ việc khác.

- Thưa ngài, bất kỳ việc làm gì cũng được ạ! - Boóc nói.

- Đúng thế. Đó là việc canh gác ban đêm. Anh có bằng lòng nhận không?

- Thưa ngài, tôi xin nhận ạ! Bắt đầu làm từ bao giờ kia ạ!

- Ngay đêm nay đây!

Một giờ sau, Boóc nhận lệnh, một khẩu súng lục và một cây gậy.

“Bằng cách này - Khi lên giường nằm ông giám đốc nghĩ - Các bạn của mình những người nuôi thú, sẽ phải suy nghĩ trước khi đến gần chuồng thú. Và nếu người gác đêm này là kẻ chủ mưu việc bắt trộm khỉ thì ngày mai mình sẽ phải xem lại, vì hẳn còn có những tám đứa con và được bạn mình bảo lãnh, lo gì!

Ông giám đốc đã không có đủ thì giờ để xem xét lại vì Boóc đã nhìn thấy trước một cách chính xác rằng do cái bức thư giả mạo kia và một số tình tiết khác nên anh không thể để chậm công việc quá một đêm.

Kế hoạch của anh vẫn tắt là thế này:

Chỉ có người gác đêm mới bắt trộm được con khỉ. Boóc không thể làm chân gác đêm vì không còn chỗ. Do đó phải tạo ra một chỗ đứng đặc biệt cho phép anh đến gần chuồng thú tròn.

Vậy là anh tiến hành kế hoạch của mình. Anh là người viết hai bức thư nói về âm mưu bắt trộm khỉ cho ông giám đốc biết. Mục đích đơn giản của hai bức thư nặc danh là làm cho ông giám đốc mất lòng tin ở những người lao công... dù chỉ một

mấy may nghi ngờ thôi cũng được. Rồi sau đó, nhân danh một người bạn, vốn là chỗ rất thân của ông giám đốc, viết thư cho ông giám đốc nói về hoàn cảnh cùng quẫn của một người cha có tám con rất nghèo và sống lương thiện. Người bạn ấy nghe nói vườn thú sẽ phải tăng cường việc canh các ban đêm vì có kẻ âm mưu bắt trộm một trong số những con khỉ có giá nhất, nhân đó xin việc làm cho người cha có tám con kia.

Nhờ đọc đến âm mưu bắt trộm khỉ, ông giám đốc, người đã được hai bức thư nặc danh của anh báo trước chỉ còn cách nghi ngờ những người lao công và gác chuồng khỉ và sẽ dùng anh chàng nhờ xin việc đáng thương kia vào việc canh gác ban đêm. Khi một người bạn nhiệt thành nhờ vả, thì khó có thể nghi ngờ phẩm giá của người xin việc. Đó chính là trường hợp của Boóc.

Rõ ràng là đêm ấy ông giám đốc có nghi ngại điều gì đó, nhưng những tính toán của Boóc đã không cho phép ông ta kịp suy nghĩ lại một lần nữa.

Đó là phần đầu của kế hoạch bắt trộm khỉ. Còn phần thứ hai của kế hoạch, tức việc bắt trộm khỉ, Boóc chưa kịp suy nghĩ chín chắn hơn. Việc bắt trộm khỉ có hai khó khăn: tiếng kêu chói chóa của con khỉ xám vì nó lúc nào cũng kêu, điều này khỏi phải ngờ; sau đó là việc mang con khỉ đi trong thành phố. Nhưng Boóc biết rõ rằng ở quảng trường Italia có xe đêm và các tay đánh xe thường vẫn ngủ trong xe cho đến khi bị đánh thức dậy. Vì thế, bọn họ sẽ không nhìn thấy khỉ. Khó khăn thứ hai đã được giải quyết. Bây giờ chỉ còn lại tiếng kêu của con khỉ. Về điều này Boóc tin ở vận may của anh, ở sự đồng lõa của con khỉ.

Khi một con vật có đủ khả năng chỉ nói trước mặt một con người và điều nó nói đã kích động mạnh mẽ tâm hồn và thể xác anh thì thiết tưởng giữa hai kẻ đó phải có một mối liên hệ sâu sắc. Và Boóc vẫn còn rùng mình kinh sợ nhớ tới những nhức nhối khổ đau của mình, tự hỏi: “Nó có thích trốn với mình không? Nó có kêu không?...” Anh không tin điều đó. Nhưng Boóc cũng không tin là cái mối liên hệ kỳ lạ giữa anh với con khỉ kia, có thể dẫn anh tới việc làm điên rồ.

3

Hai giờ sáng. Đêm tối mịt mùng và rét cực kỳ. Vườn thú im lìm ngủ. Thỉnh thoảng một tiếng đại bàng kêu, một tiếng sư tử gầm đã phá tan bầu không khí thanh tĩnh. Rồi ở phía bên kia vườn thú, một con thú kêu đáp lời: sau đó tất cả lại chìm trong yên tĩnh. Đoàn tuần đêm chỉ bị phát hiện bởi tiếng nai giác đầy lo lắng hay tiếng gầm gừ của thú dữ bỗng nhiên câm bật đi. Khi đoàn tuần đêm tiếp tục đi lên phía trước, bọn thú lại kêu hoặc gầm gào một cách tự nhiên.

Boóc, với chiếc áo khoác ngoài quá rộng đến mức trùm kín hai tay và chỉ để hở cái cổ thôi - không còn gì cho ta cảm giác về sự nghèo khổ hơn là chiếc áo khoác ngoài như thế - đi đi lại lại trước chuồng thú tròn: đoàn tuần đêm đã ba lần đi đến chỗ anh.

- Không có gì lạ chứ?

- Không - Boóc đã trả lời như vậy.

Bây giờ anh đợi đoàn tuần đêm có lẽ sẽ bắt thần lại đến đây. Mới có mười phút trôi đi mà Boóc có cảm giác như đã qua đi hàng mười giờ - rồi vì chân anh lạnh cóng. Đoàn tuần đêm lại đi về phía lầu voi. Khi đoàn người đi xa và một phút qua đi, Boóc liền trèo qua hàng lan can rồi dùng móc sắt phá khóa cửa.

Anh đã ở trong chuồng khỉ nhưng không nhìn thấy gì. Dù chỉ một tiếng động nhỏ thôi, một con khỉ đã cảm thấy và đã kêu lên. Boóc đứng im cố ghìm hơi thở và tiếng tim đập thành thành. Anh cảm thấy tất cả bày khỉ đều đã tỉnh giấc và đang đồng tai nghe ngóng. Năm phút, mười phút, mười lăm phút lo lắng đã qua đi như vậy. Bỗng nhiên Boóc hiểu ngay ra sai lầm của mình: đã vào chuồng khỉ một cách quá ư thận trọng nên khiến cho bày khỉ theo thói quen mà sợ hãi. Cần phải liều mạng cho chúng thấy anh. Anh bật diêm rồi soi ngọn lửa quanh đầu mình. Ngay lập tức hàng loạt tiếng động khô khốc vang lên báo cho anh biết thắng lợi của mình, bày khỉ nhảy ào lên phía trước. Và đứng áp mặt vào trần song sắt của chuồng, đầy vẻ tò mò.

Anh thông thả đi đến gian chuồng nhốt con khỉ xám màu tro của mình, mở khóa rồi tắt lửa que diêm. Anh lại đứng im. Lúc nào anh cũng cảm thấy bọn khỉ trong bóng đêm đang chú ý quan sát mình. Bỗng một chú khỉ đột bắt đầu gầm gừ kêu! Bỗng Boóc không dám bật que diêm nữa vì sợ ánh lửa lọt ra ngoài chuồng. Nhưng dù sao thì cũng phải làm cho bày khỉ khỏi hoảng sợ. Thế là anh lên tiếng nói.

- Liệu hồn, chớ có làm ồn lên đấy - Boóc nói như ra lệnh... giọng khể khàng mà đoán rằng bấy khi đã quen với lời đe nẹt này. Nhưng tiếng nói của anh nhằm vào bấy khi trong đêm tối là khá to nên đã tác động trở lại chính anh.

Anh run rẩy mở cửa chuồng con khỉ xám màu tro và trước khi tay anh luồn được vào chuồng anh cảm thấy hai bàn tay rắn chắc của con khỉ xám màu tro bóp cổ mình.

- Đồ mất dạy! - Boóc gầm lên đầy ghen ngào. Và trong lúc tay anh nắm lấy tay lông lá của con khỉ anh đẩy thật lực nó ra phía sau.

Cái đẩy thật là mạnh. Hai bàn tay con khỉ trượt khỏi cổ anh và nó ngã bổ nhào vào hàng trần song sắt. Trong hai phút, hai phút đến là dài ấy, chuồng khỉ lại chìm trong im lặng. Boóc cảm thấy xung quanh anh là tiếng thở của bày khỉ và ngay bên chân mình là tiếng thở dồn dập của con khỉ xám màu tro.

Cần phải đi ngay không để lỡ một giây lát. Anh cúi xuống cầm lấy tay con khỉ và cùng nó bước ra ngoài. Phía xa kia, nơi chuồng gấu vang lên tiếng bước chân lạo xạo dẫm lên sỏi của đoàn tuần đêm. Anh nhẹ nhàng đóng cửa chuồng rồi cùng với con khỉ xám màu tro đi về phía hàng rào vườn thú.

Cú đẩy mạnh mẽ mà Boóc sử dụng để chống lại cú tấn công bất ngờ của con khỉ dường như khiến cho nó sợ hết hồn. Nhờ vậy mà nó không những chỉ để anh cầm tay cùng ngoan ngoãn vượt qua vườn thú mà còn không dám cưỡng lại anh khi cả hai cùng nhảy qua hàng rào. Với một cái nhảy mạnh, hầu như

không cần lấy đà, nó bay lên trong không gian để rồi ngã bên cạnh Boóc.

Bây giờ họ đã ở ngoài đường, ở trên đại lộ Xácmiêntô, một đại lộ hiu quạnh và lạnh lẽo, Boóc nhìn ngó khắp nơi. Phía kia, trên Quảng trường Italia, trước bến xe A.B và B có chiếc xe ngựa thắp sáng đèn nhưng Boóc không nhìn thấy người xà ích ngồi trên ghế xe.

- Có lẽ anh ta ngồi trong xe - Boóc thầm thì nói - không đúng như mình dự đoán rồi.

Nhưng thời gian quá ư khẩn cấp. Bất kỳ lúc nào đoàn tuần đêm sẽ có thể trở lại chuồng tròn và sẽ phát hiện sự vắng mặt của anh rồi sẽ báo động cả vườn thú mất. Hơn nữa anh rét run từ chân cho tới đầu và cảm thấy trên tay anh con khỉ xám màu tro cũng run rẩy toàn thân. Nếu dừng lại ở đây thêm một lát nữa chắc chắn sẽ mắc bệnh sưng phổi. Nhưng nếu đi ra quảng trường lúc này cũng sẽ dễ dàng bị phát hiện. Thế là nhân vật của chúng ta liền hy sinh hai lá phổi của mình để tạo thuận lợi cho cú mạo hiểm này. Anh cởi áo khoác ngoài rồi choàng áo cho con khỉ, phủ kín cả hai tai nó. Vạt áo chấm tới mặt đất lê trên đường. Cả chiếc áo khoác, vốn đã rộng thùng thình đối với cơ thể Boóc, lúc này dường như nó đang một mình, căng phồng gió, đi bộ trên đường cái.

Vậy là hai người đi ra quảng trường, rồi dừng lại ở quán bán vé. Ở mạn phía nam đối diện với vườn bách thảo mới, có ba chiếc xe. Hai chiếc kia vắng người. Nhưng trên chiếc xe còn lại, người xà ích đang ngủ gật trên ghế.

Boóc nhìn đồng hồ bến xe:

- Ba giờ rưỡi... khoảng mười phút nữa đoàn tuần đêm sẽ lại quay về tới chuồng khỉ. - Nghĩ vậy rồi anh quyết định đi men theo hàng rào vườn thú, rồi vượt qua cổng lớn sau đó qua đường để đến vườn bách thảo. Nhưng, trong đêm yên tĩnh, tiếng bước chân anh vang lên rất to. Nếu bất kỳ một gã xà ích nào thức giấc thì bọn anh hỏng việc mất. Ngay lập tức anh dừng lại, cởi hết giày tất. Nhờ vậy, bây giờ chỉ còn nghe thành tiếng đập thành thạch của chính trái tim anh. Anh vượt tất qua hai chiếc xe đang im lìm ngủ và khẽ khàng leo lên chiếc xe thứ ba.

Con khỉ xám màu tro ngồi thu lu trên ghế, và Boóc lấy thân mình ngồi che khuất nó hoàn toàn. Lúc ấy anh mới vỗ vai người xà ích. Người này liền giật mình quay lại.

- Cho tôi đến số nhà 2244 ở đường Xêranô.

Người xà ích vẫn còn ngái ngủ, cố nhìn chiếc áo choàng hơn là vì tò mò.

- Số nhà bao nhiêu?

- 2244.

Một lúc sau xe ồn ã lăn bánh trên đường. Nhưng người xà ích vẫn còn buồn ngủ lắm, vì thế mà hai ba lần anh ta xuýt lao xe lên vỉa hè. Boóc định nhắc anh ta chú ý trước cái trò lái xe quá ẩu này nhưng anh đã tự kiềm chế mình.

- “Càng tốt - Boóc nói với mình - Như thế, ngày mai hẳn có thể không nhớ số nhà”.

Họ đã đến nơi. Từ nơi ngồi, Boóc trả tiền xe, rồi anh cùng con khỉ xám màu tro vội vã xuống xe.

Boóc có cảm giác là người xà ích đang nhìn họ và anh đã không nhầm. Vào lúc rút chiếc chìa khóa đựng ở túi sau quần, anh liếc nhanh nhìn người xà ích! Người này, tuy vẫn ngái ngủ và suýt nữa ngủ thật, đang ngơ ngác nhìn cái hình hài lạ lẫm được chiếc áo khoác ngoài trùm kín tận mang tai.

“Cũng may là anh ta chưa kịp hiểu nó là cái gì”. Boóc lẩm bẩm nói một mình, trong lúc tay lúc lắc chùm chìa khóa.

- Được rồi, chúng tôi đã đến nơi rồi! - Boóc nói to cho người xà ích hiểu.

Người xà ích nhướn thẳng người lên, quát cho mấy chú ngựa vài roi, chiếc xe chuyển bánh đi xa.

Boóc còn nhìn với theo và khi chiếc xe ấy đi được nửa cuadra*, anh rút chiếc chìa khóa khỏi ổ khóa, rồi anh và con khỉ xám màu tro nhanh chóng vượt qua đường, rẽ ngoặt vào phố Goatêmala. Mười lăm phút sau, Boóc đã vào nhà mình.

Như vậy ta thấy rằng Boóc đã khôn khéo không để xe đỗ trước nhà mình và bằng cách làm ấy anh tránh được bọn mật thám sẽ đến lục soát nhà mình vào ngày hôm sau. Nếu người xà ích nhớ được số nhà, điều này thật khó vì anh ta đang ngái ngủ, sẽ chỉ số nhà 2244 ở phố Xêranô, đó là ngôi nhà mà người xà ích nhìn thấy vị khách lên xe từ Quảng trường Italia bước vào và là nơi bọn mật thám sẽ uổng công tìm kiếm dấu vết của tên ăn trộm và con khỉ xám màu tro. Nếu chúng ta biết thêm điều này: trước đó hai mươi ngày Boóc đã chuyển chỗ ở, đã cải

tên, không hề để lộ nơi ở mới thì càng dễ hiểu rằng nhân vật của chúng ta rất yên lòng trước vụ việc này.

4

Cái lo những ngày sau cú ăn trộm và nhất là tâm trạng quá ư căng thẳng trong đêm cuối cùng đã ru ngủ trong Boóc mọi nỗi dằn vặt. Bây giờ anh đã có con khỉ xám màu tro ở bên cạnh, một con khỉ từng có uy quyền ghê gớm đối với anh. Tuy nhiên, anh vẫn lơ mờ cảm thấy rằng đằng sau hiện tượng mờ ám kia có một cái gì đó có lẽ không muốn cho anh biết. Đó là một trong những sự kiện khủng khiếp ở Ấn Độ chỉ trong hai phút đã biến một con người thành một con vật bốn chân lúc nào cũng kêu chí chóa. Nhưng anh muốn biết rõ dù phải trả giá đắt vì không thể có cuộc đời một con người nào lại gắn với miệng lưỡi một con vật trong vườn thú.

Chuyện ở Ấn Độ... đấy! Con khỉ xám màu tro kia xuất xứ từ nước Ấn Độ, và đột nhiên một tia sáng rọi sang đầu óc tăm tối của Boóc.

Đó là chuyện cổ xưa, một chuyện truyền kiếp.

Hàng ngàn năm trước, trong các vị tổ của anh có một vị sống ở Ấn Độ. Và con khỉ, cái con khỉ xám màu tro kia nẩy nòi từ một người cùng chung sống với ông tổ của Boóc ở một vùng đồng bằng nằm bên cạnh một con sông. Con sông này, cũng

như bao con sông khác ở Bắc Ấn Độ, đã dâng nước lên năm mét trong một đêm, cuốn đi nào mùa màng, nào nhà cửa, nào gia súc.

Nước sông đang tên... Đúng, không còn nghi ngờ gì nữa! Boóc, cháu chắt hàng ngàn năm sau của ông tổ kia tự trong tầng sâu tăm tối của tâm hồn mình đã cảm thấy nỗi đau đớn của ông tổ xa xưa trước cơn lũ sẽ cuốn đi hết thảy.

Sau hàng thế kỷ và hàng thế kỷ làm sao lại trôi dạt trong lòng anh cái nỗi xúc động của ông tổ đã chết trước hàng ngàn năm nhỉ! Anh không hiểu. Nhưng, ngược lại, anh biết trường hợp của một cô hầu phòng người Pháp sống ở Tua. Đó là người trong lúc mơ nói một thứ tiếng quá ư lạ kỳ. Về sau người ta biết rằng đó là tiếng Hy Lạp cổ cách đây hơn chục thế kỷ không được dùng nữa.

Hãy mở cửa... sư tử đấy, coi chừng... Đúng thế, nước đang lũ và do đó cần phải mở cửa chuồng, tháo hết dằng để cho trâu có thể chạy thoát. Và cơn lũ đang hăng chảy băng băng ấy đã cuốn theo cả một khu rừng và trong khu rừng ấy có một con sư tử đang hoảng hốt gầm rú vừa mới bước lên bờ... Sư tử đấy coi chừng! coi chừng!

Nhưng vì sao, vì sao một con khỉ xấu xa có thể nẩy nòi từ con người kia, người bạn của ông tổ Boóc nhỉ? Vì sao nó có thể nói tiếng người đầy hoảng hốt trước cơn lũ đang hăng nhỉ? Loài người nẩy sinh từ loài khỉ điều đó thì đúng rồi nhưng chẳng lẽ toàn bộ bản thể cao thượng và chân thành của loài người lại được biến vào một con khỉ lông lá và hay cắn sao...

Không có giải pháp nào khác. Trước sự hiện diện bất đồ của Boóc, người hiểu những tế bào nào đã thức dậy hoạt động trong cái sọ não rắn như đá của con khỉ, và những lời được ông tổ của con khỉ vốn lúc đó là người nói ra, bỗng xuất hiện trong cổ họng con khỉ. Bây giờ Boóc tự giải thích một cách thật sáng tỏ nỗi đau nhức nhối của mình khi nghe những lời chẳng đâu vào đâu ấy được con khỉ nói ra lúc anh có mặt ở chuồng thú tròn.

Bốn giờ chiều. Anh đã nhốt con khỉ xám màu tro trong một phòng không có đồ nội thất để con vật ở yên và để anh ngồi một mình phân giải mọi lẽ. Sau khi tìm được lời giải thích, anh đi đến phòng khóa kín và thận trọng mở cửa.

Con khỉ xám màu tro, cúi gập lưng, lặng im đứng ở cuối phòng, bên bức tường quét vôi trắng, khi nghe thấy tiếng động, nó quay đầu lại nhưng không hề thay đổi thái độ.

Boóc nhanh chóng tới gần. Con khỉ run bần bật. Boóc nắm bàn tay khỉ và thấy nó nóng hầm hập. Boóc lo lắng kéo nó ra khỏi bức tường, rồi anh mở toang cửa chớp hai tay anh ôm lấy đầu con khỉ. Thế là anh nhận thấy rằng nó nghiêng kèn kẹt. Boóc dõi mắt mình vào mắt khỉ. Từ đáy sâu hốc mắt, hai con ngươi xanh, hai con mắt mệt mỏi, nhìn anh...

Trong một phút, Boóc đặt con khỉ nằm xuống. Anh mặc quần áo cho nó, khóa cửa buồng cẩn thận. Anh chạy ngay đến nhà bác sĩ, cũng là bạn với anh.

- Lôpét ơi, mình đến tìm cậu vì có một ca khẩn cấp và rất lạ lùng. Mình có thể tin ở cậu được không? Đó là trường hợp cần phải giữ kín, không được cho ai biết.

- Thế thì...

- Không, không được! Mình muốn cậu đi với mình. Nhưng mình muốn cậu hứa lời hứa danh dự của một thầy thuốc là sẽ không cho ai biết chuyện. Cậu đồng ý không?

Thế là bọn họ đi. Mặc dù đã dự kiến về cái ca khẩn cấp này, khi đến nơi, ông bác sĩ vẫn trở mắt nhìn cái giường thấp có con khỉ nằm, được mặc quần áo tử tế mắt dán lên trần nhà, thở khò khè.

Tuy nhiên, ngay sau đó, ông bác sĩ vẫn cầm lấy cổ tay lông lá rồi bỏ nó xuống ngay.

- Hãy áp tai mà nghe hộ mình đi - Boóc nói giọng khẩn khoản - Nó không cựa quậy đâu mà lo.

Ông bác sĩ áp tai lên ngực khỉ.

- Đúng rồi, nó bị sưng phổi rồi - ông thì thầm nói rồi ông nói thêm:

- Đây có phải là con Hunman trong chuồng thú tròn không?...

- Đúng, chính nó... - Boóc vội vàng đáp - Nó bị ốm à?

Ông bác sĩ quay về phía Boóc và đột nhiên ông nghe có tiếng người ở phía sau lưng mình nói:

- Nhẹ thôi! Đã vào buồng rồi!

Bác sĩ giật mình, người tái xanh. Ông quay lại. Ông đứng lặng yên một lúc vẻ hoảng sợ. Boóc rùng mình ớn lạnh như thấy dưới chiếc áo mỏng một con vật lạnh lạnh chui vào lưng

mình. Anh quay lại, mặt xám ngắt, trán đầy mồ hôi. Bác sĩ từ từ quay mặt về phía Boóc.

- Cậu không nói phải không? - ông ta hỏi giọng khàn khàn. Boóc đứng lặng một lúc mới đáp được:

- Không, không phải mình - anh ấp úng đáp lời trong khi buồn bã nhìn xung quanh.

Mười giây yên lặng trôi qua.

- Cậu biết ai nói chứ?

- Vâng... biết...

Bác sĩ lại nhìn chăm chú xuống giường.

- Thật dễ sợ... - bác sĩ thì thầm nói và cảm thấy trên vai mình những ngón tay co quắp của Boóc.

- Tốt hơn hết là... đi thôi.

- Nó đến đây, nó đến đây! - từ giường lại vang lên tiếng người nói.

- Cẩn thận! - Boóc thét nhảy lùi về phía sau và chỉ tay xuống giường - Nó đấy! Cẩn thận nhé!

Bác sĩ nhảy sang một bên, vấp ghế rồi ngã sóng soài. Nằm trên sàn nhà, trước khi hiểu ra chuyện gì, bác sĩ đã nhìn thấy Boóc vội vàng thổi tắt đèn.

Trong bóng tối mịt mù bác sĩ không nghe thấy tiếng động nhỏ nào. Chân tay run bần bật, bác sĩ từ từ đứng dậy, nhưng không dám bật diêm.

- Boóc! - ông ta gọi khẽ. Vẫn cái yên tĩnh rùng rợn.

- Boóc! Có chuyện gì xảy ra thế? - bác sĩ nói to để trấn tĩnh mình. Vẫn yên lặng. Ông ta không nghe tiếng động nhỏ nào. Đột nhiên một tiếng rít, đanh, rùng rợn như tiếng cành cây gãy trên cao. Và ở phía sau bác sĩ vẫn tiếp tục vang lên hết tiếng này đến tiếng khác.

- Con khỉ đang lên cơn mê sảng! - bác sĩ hốt hoảng nói một mình. Rồi ông gắng sức nhảy ra phía sau và nhanh chóng bật diêm. Ngọn lửa vừa cháy ông đã thét lên. Boóc đang gào thét, người co quắp áp vào tường, run bần bật, mắt tròn tròn, miệng xé đến mang tai. Anh là người gào thét một cách rùng rợn. Còn con khỉ đang một nhọc ngủ ly bì.

Khi nhìn thấy ánh lửa diêm, Boóc cầm miệng, nhìn bác sĩ và há hốc mồm. Dần dần anh trở lại bình thường, trong khi anh đứng thẳng người, mắt không rời bác sĩ. Một lúc sau, anh châm đèn, không hề nói một lời.

- Nào chúng ta đến phòng làm việc đi, anh có muốn không? Đến đó mình sẽ giải thích cho cậu hiểu chuyện ngớ ngẩn này.

Cuối cùng, Boóc lại là con người biết suy nghĩ. Ông bác sĩ theo sau anh người vẫn còn run. Ông đi sau anh mà lại nhớ cái dáng dấp kỳ lạ của Boóc ban nãy. Ông đã nhìn thấy cái dáng co quắp lạ kỳ ấy, nhưng ở đâu? Nó không phải là dáng dấp của con người, điều đó ông đã biết chắc rồi.

Boóc kể tất cả cho bạn mình nghe: chuyện tình cờ đi qua vườn thú, những lời con khỉ nói, nỗi buồn phiền của anh, chuyện đánh cắp (anh không nói đánh cắp như thế nào). Lời

giải đáp anh tìm thấy ngay sáng nay và bệnh sưng phổi của con khỉ.

- Bây giờ thì cậu sẽ hiểu vì sao lúc này mình mất hồn khi nghe con khỉ nói. Chắc chắn hàng nghìn năm trước đây tổ tiên con khỉ và tổ tiên mình đã cùng nhìn thấy một con vật rất nguy hiểm trườn vào nhà, có thể là một con rắn hổ mang chẳng hạn. Và cái hồi ức ấy quá sâu sắc đến nỗi khi nghe con khỉ nói mình không thể không sợ như khi mình thấy con vật đang trườn.

Ông bác sĩ chăm chú lắng nghe. Tuy vậy Boóc quên một điều.

- Hãy nói cho mình biết, vì sao cậu lại gào?

- Mình có gào đâu nào - Boóc giật mình ngắt lời.

- Anh bạn không biết sao... Anh bạn làm chuyện đó một cách vô thức! - bác sĩ thì thầm nói.

Và đột nhiên, như một tia chớp, ông nhớ lại dáng đứng của Boóc: dáng đứng đó là của con khỉ! Khi ông nhìn lên, ông nhìn thấy mắt Boóc nhìn chăm chăm vào mắt mình và ông cảm thấy lạnh sống lưng.

“Chuyện gì sẽ xảy ra?” - ông hoảng sợ nói với chính mình.

Cái nhìn của Boóc chăm chú vào bác sĩ tựa như cái nhìn của một con thú bị nhốt khi ta giờ cao roi chặn nó lại. Cái nhìn đó không phải là ánh mắt của con người đang giận dữ mà chỉ là ánh mắt hằm hè của thú dữ trước khi tấn công người. Và cái cảm giác kẻ đứng trước mình là một *con thú* làm ông bác sĩ đau đớn.

Bác sĩ đứng lên với vẻ ngoài bình tĩnh nhưng trong lòng đang hoảng hốt. Ông cảm thấy trên bàn làm việc có vật khủng khiếp nào đó. Ông liền nằm lên ghế tựa.

“Hắn điên rồi, đúng là hắn điên mất rồi - ông ta nói với mình - hắn ta sẽ nổ tung...”

Nhưng lúc này Boóc đã hồi phục lại.

- Điều mình khẳng định với cậu, - Boóc gượng cười nhìn bạn - là câu chuyện về khỉ này làm cho mình lo lắng hơn cả điều cậu tưởng. Và bây giờ con khỉ ốm... không thể chữa khỏi bệnh sưng phổi của khỉ phải không?

- Thông thường thì như vậy, nhưng nếu trông coi tốt... Cậu hãy đốt lò sưởi trong phòng đi.

- Được... Nhưng chuyện này chỉ giữa chúng ta biết với nhau thôi... Lôpét, cậu chớ nói với ai nhé! - Boóc nói thêm mắt nhìn vào mặt bạn.

- Không, mình hứa với cậu.

- Mai cậu đến chứ?

Cảm giác ban đầu của Lôpét đã tan đi, nhưng ông còn rung mình khi nhớ lại những tiếng gào thét của Boóc. Cái tính chất ly kỳ rung rợn của câu chuyện này còn mạnh hơn cả nỗi sợ hãi của ông.

- Được rồi, tối mai mình sẽ đến.

Họ cùng nhau ra cửa.

- Này - Boóc nói tay nắm chặt tay bạn - Cậu có tin là tớ có thể sống bình yên trong lúc cái con khỉ ấy nói và chúng ta...?

- Không, không, mình tin là không! - Lôpét từ biệt bạn mà người ông vẫn còn rùng mình.

Bác sĩ không tin mình có thể bị nhầm: con khỉ, khả năng nói tiếng người tài giỏi của nó, chuyện bắt trộm, tất cả những chuyện ấy đã dẫn Boóc trở thành kẻ điên rồ. Anh ta bắt đầu bắt chước khỉ và ai biết câu chuyện sẽ kết thúc ra sao. Một con khỉ bị thương và một thằng điên cùng sống bên nhau...

Đột nhiên bác sĩ nhớ lại cái nhìn chăm chăm của Boóc ở phòng làm việc.

Cái nhìn ấy anh ta không bắt chước được - ông lẩm bẩm nói trong lúc rùng mình.

5

Boóc trở lại phòng, đốt lò sưởi và mang nó vào đặt giữa phòng con khỉ ốm. Anh lại gần con khỉ xám màu tro, và nhận thấy nó vẫn tiếp tục sốt cao. Con khỉ thở dốc, mắt mở trừng trừng nhìn trần nhà. Boóc kéo ghế lại gần giường rồi ngồi xuống, mắt chăm chú nhìn con vật ốm. Dần dần, anh cảm thấy người mình lạnh đi. Anh gắng gượng chống đỡ cơn buồn ngủ, lê bước về phòng và ngả mình lên giường không kịp cởi quần áo.

Mười giờ ngày hôm sau anh mới dậy, đầu nặng trĩu. Anh cố sức hội tụ những ý nghĩ đơn giản nhất lại, và anh nhận thấy mình nói rất khó khăn. Dường như trong nhiều năm nay, anh chưa nói một lời nào.

Anh gọi cà phê, nhưng khi thử uống, anh đã vội vàng đặt mạnh tách cà phê xuống đĩa.

- Cà phê gì vậy?

- Thưa ông Ghidecmô, vẫn là thứ cà phê thường ngày đấy ạ!
- người phục vụ trả lời. Ông ta là một ông già da đỏ nghèo khổ sinh ở miền nam, đã sống lâu trong nhà bố mẹ Boóc.

- Thật kinh khủng. Không hiểu có chuyện ma quỷ gì khi tôi uống cà phê. Có phải tôi xin bác cà phê không?

- Đúng thế, ông Ghidecmô ạ!

- Cho tôi thứ khác, tôi đói lắm rồi!

Như thường ngày, khi dậy muộn Boóc hay ăn bữa sáng với trứng nên bác Phoóctunô liền dọn lên bàn cho anh món ăn ấy. Nhưng Boóc vừa nhấm anh đã nhăn mặt và cảm thấy buồn nôn.

- Nhưng, trời đất quỷ thần ơi! Cái của cứt đại gì thế này - Boóc thét lên.

- Thưa ông Ghidecmô, là thứ thịt hàng ngày vẫn ăn đấy ạ, tôi vừa dọn mâm cho ông đấy mà.

- Bác mang ngay đi, lẹ lên! - anh thét lên và đứng dậy.

Bác Phoóctunô đi ra rồi quay lại ngay. Boóc mặt mày hớn hở nhai chuối ngấu nghiến. Người hầu phòng đứng ngây mặt ra. Ông ta ngồi mới lạ làm sao... từng lúc, từng lúc lại ngửi ngửi quả chuối... Mắt chớp liên tục... Ông ta gặm chuối ở phía bên...! Hai tay cầm lấy chuối...! Ông ta ăn như khỉ!

- Thưa ông Ghidecmô, - bác phục vụ run run thét lên gọi.

Nhanh như tia chớp, Boóc lao vào đống chuối quả còn lại rồi nhảy lên ghế đứng trong khi đó từ họng anh vang lên tiếng nói ghê rợn không giống tiếng người.

- Abará bará... bará... bára...

- Thưa ông Ghidecmô! - bác phục vụ người da đỏ rùng mình thét lên.

Boóc đột nhiên im bặt. Mặt xanh như mặt tử thi từ từ bước xuống ghế. Tay anh bóp chặt khiến chuối phọt ra xung quanh. Anh vẫn chớp mắt. Anh uống một cốc nước. Sau khi uống nước, anh trở lại bình thường.

Bác Phoóctunô nhìn thấy anh đi vào buồng khỉ rồi sau đó lại trở ra ngay.

- Bác Phoóctunô ơi, tôi đi một lát nhé! Năm giờ tôi sẽ về.

Bác da đỏ đứng yên mà lòng dạ tê tái. Bác dựng lại chiếc bàn. Bác lắc đầu và nhớ lại ông chủ lúc còn nhỏ vẫn cùng đùa, mà nước mắt bác giàn giụa.

Boóc đi Xăngta Phe và dừng lại đợi người bán báo. Cuối cùng anh mua một tờ báo và đọc lướt rất nhanh. Như anh đã phỏng đoán, báo chí không dả động tý gì đến chuyện mất cắp ở

vườn thú tối hôm kia. Ông giám đốc thấy tốt hơn hết là im chuyện ấy đi, Boóc mỉm cười. Anh vất tờ báo đi và ít phút sau, anh bước vào vườn thú.

Buổi chiều, trời lạnh rất thú vị cho khách đi chơi do đó vườn thú đầy người, Boóc đi dọc theo chuồng hươu nai, chồn cáo, rồi bước đến chuồng sư tử. Các con thú nằm bên ngoài sưởi nắng nhưng Boóc lại muốn nhìn mặt những người coi thú.

“Lạ thật - anh nói một mình - chẳng có ai chăm chú nhìn mặt người xem thú.”

Nhưng khi thấy chẳng có chuyện gì lạ, anh lại bỏ đi. Các con hổ ở trong chuồng. Tám hay mười người bám hàng rào sắt, kiên nhẫn nhìn hổ đi lại. Boóc dừng lại. Bọn trẻ bình luận rất chính xác những con thú trước mặt.

- Bố ơi nó có cái chân trắng kìa!

- Nó cúi đầu khi tới rào sắt để khỏi bị đau, sau đó nó quay lại kìa.

- Nó khịt mũi đánh hơi về phía này, bố ơi.

- Bố ơi, nó ngủ kìa.

- Các con khác đứng phắt dậy kìa!

- Nó quay đi khắp nơi... Bố ơi nó đánh hơi thấy chúng ta rồi.

Rõ ràng có một thứ mùi lạ đang kích động các con hổ. Mặc dù tin tưởng chuồng thú được bảo vệ chắc chắn, người bố cẩn thận thấy tốt hơn hết là kéo con trai mình ra xa chuồng một ít vì hình như cho con họ là nguyên nhân làm cho các con thú lồng lộn. Khi lùi, ông bố vấp phải Boóc, người đang xanh xám

và run rẩy. Người bố giật mình nhìn anh. Boóc lặng lẽ bỏ đi và các con hổ thôi không nhón nháo trong chuồng nữa.

Anh ta loanh quanh rồi dừng lại ở chuồng khỉ Braxin đứng lẫn với đám đông. Các con khỉ đang vui vẻ leo dây đột nhiên một con kêu thét lên và cả đàn đứng im, hoảng hốt nhìn ra ngoài chuồng.

- Chúng hốt hoảng... Có chuyện gì vậy? - một số người hỏi.

- Chúng sợ chúng ta đấy.

- Tất cả chúng nó chạy vào trong... Chúng sợ một người nào đó trong chúng ta đấy.

- Ồ kìa, ớ kìa, hãy nhìn những con khỉ trong chuồng tròn phía sau kìa! Chúng điên rồi! Chúng muốn phá chuồng! Chúng gào khiếp chưa?

Một lúc sau, bốn người trông thú đến.

- Có chuyện gì thế! Vì sao các người lại trêu khỉ hả?

- Sao ư... Có nhà anh điên như các con khỉ thì có ấy? Chẳng có ai làm gì chúng cả.

Nhưng một số con khỉ vẫn sợ và những con khác lại tức giận.

- Đúng là tại chúng ta rồi - một người kết luận.

- Chắc là trong số chúng ta đây có người nào đó là khỉ đấy - Rồi anh ta bật cười ha hả.

Những người coi thú rất lo, việc cả bày khỉ trong chuồng làm huyền não ít ra cũng tại một người xem gây nên rồi. Họ

bền xua người đứng ở hàng rào chắn đi nơi khác.

Boóc hòa vào mọi người bỏ đi và anh về nhà. Giờ đây anh sốt cao, ngửi ngội lộn xộn. Lúc ấy trời còn sớm, phải đến tối bác sĩ mới đến. Anh vào phòng nhốt khỉ, mệt mỏi lê bước đến divăng rồi ngả lưng ngồi xuống. Anh không cảm thấy tiếng động nhỏ nào ở bên trong. Chao đèn tỏa toàn bộ ánh sáng xuống chiếc bàn hình bầu dục, khiến toàn phòng sáng lơ mờ.

Mười phút trôi qua, Boóc nằm yên bất động, đầu gối trên tay. Đột nhiên, anh nhận thấy bầu trời quay tít mù.

“Lạ thật, lạ thật - anh nói với mình - Chắc mình sốt cao lắm.”

Anh bấm mạch tay và đúng thật mạch đập rất nhanh. Hơn nữa anh thấy ngực tức và đau nhói mỗi khi thở. Anh lại nhìn thấy trời xoay tròn và nghe thấy ở phía sau lưng có tiếng chân nhè nhẹ tiến lại gần mình.

- A tuyệt - Boóc hôn mê nói to - ông khỉ đến thăm tôi chắc.

Anh lắng nghe, nhưng bước chân ngừng lại, anh không thấy tiếng động nhỏ nào.

- Hừm - Boóc mỉm cười - con khỉ Hunman chết tiệt lại sợ tao hơn cả cái tay giám đốc khỉ gió ấy à?

Hầu như không nhận thấy, anh lại nghe tiếng chân. Nhưng tiếng chân lại ngừng.

- Nào, ông khỉ, - Boóc vòng tay qua chỗ tựa ghế divăng chìa ra phía sau và tay anh nắm phải một vật *khủng khiếp*.

- Không phải nó - Boóc hốt hoảng thét lên. Căn phòng lại hoàn toàn yên tĩnh. Con khỉ xám màu tro vẫn nằm yên trên giường sắt, mắt nhìn trần nhà.

- Mình sốt ghê quá - Boóc thì thầm nói trong lúc tay phải đưa lên sờ trán. - Mình tin...

Anh lại nằm và lại nghe thấy có bước chân đi về phía anh. Nhưng lần này anh mất hết cảm giác. Và anh thấy hình như đầu mình bị bửa ra và hoàn toàn trống rỗng rồi anh lại thấy có cái gì đó đang rút thịt trong người anh ra ngoài làn da. Anh thét lên và lại bật dậy, ngồi: Không có gì vẫn yên tĩnh hoàn toàn.

“Mình đang hôn mê - anh nói với mình - Bóng đèn ghê quá! Và tồi tệ hơn nữa là, mình thấy mở miệng rất khó khăn... còn ngực mình đau khủng khiếp”.

Anh vừa nằm xuống lần thứ ba thì bác sĩ vào.

- Này, bệnh nhân của tôi ra sao rồi? - Bác sĩ đi đến anh và hỏi.

- Nó ở đấy... mình không biết. - Anh không đứng dậy và từ chỗ tranh tối tranh sáng, trả lời bạn mình.

Lôpét lại gần giường và nắm cổ tay con khỉ. Nhưng một lúc sau mắt ông trợn tròn hốt hoảng và đưa tay nó lên nách. Mỗi khi lo lắng hơn, ông lại cúi mình áp sát vào ngực con khỉ rồi ông ta ngồi thừ người, mặt tái nhợt.

- Con khỉ này không làm sao hết.

Boóc lại gần đưa đôi mắt mệt mỏi nhìn bác sĩ.

- Sao? Còn cái bệnh sưng phổi của nó thì sao?

- Nó không sừng phôi. Nó chẳng làm sao cả. Nhưng anh, sao thế?

Mắt Boóc đỏ rừ lên như hai hòn than hồng. Anh mở miệng nhưng không nói được. Lôpét rùng mình.

- Boóc ơi! Hãy nhìn hàm răng của cậu kìa.

- Răng mình làm sao?

Bác sĩ cảm thấy lạnh sống lưng. Răng của Boóc đậm xiên giống như răng của một con...

- Mình sốt quá - Boóc thì thào - Mình đau ngực...

Bác sĩ khám bệnh cho anh rồi mặt ông tái xanh.

- Boóc, cậu phải đi nằm ngay. Ngay lập tức.

Con khỉ không bị làm sao, nhưng Boóc lại mắc đúng ngay chứng bệnh của con khỉ kia.

- Được, mình đi nằm... lúc đó con khỉ có thể đứng dậy được chứ?...

- Đúng thế - rồi bọn họ nắm tay con khỉ dựng nó dậy.

Lôpét và Boóc không thể kìm được tiếng thét. Con khỉ cao bằng họ. Họ đứng yên vẻ kinh ngạc, người đầm mồ hôi lạnh trước cái hình hài lạ kỳ ấy. Sau phút sững sờ, bác sĩ tiến lại gần, đặt tay lên vai khỉ và nhìn thẳng vào mắt nó. Ông nhìn như thế trong hai mươi giây. Đứng ở phía sau, Boóc nhận thấy toàn thân Lôpét ngày càng run mạnh hơn.

- Boóc ơi, nghe mình nói này - bác sĩ nói mà không quay mặt lại để bạn mình không nhận ra mình đang tái xám mặt

mày.

- Sao cơ?

- Con khỉ không nói nữa à?

- Không.

- Cậu biết vì sao nó không nói nữa không?

- Không.

Yên lặng một lúc.

- Này cậu xem cái này. Con khỉ nói tiếng Tây Ban Nha chứ không phải tiếng vùng Bắc Ấn Độ đâu - Cậu hiểu chứ?... Đây không phải chuyện di truyền, mà là... Boóc cậu nghe mình nói chứ?

Do không nghe tiếng bạn trả lời, Bác sĩ quay lại, Boóc, mắt đỏ ngầu, đang thận trọng bò bốn chân về phía bạn.

- Boóc, Boóc cậu đang thoái hóa! Cậu đang...! - Lộpet thét và đứng ngay dậy, Boóc rùng mình chăm chú nhìn bạn và thở dài.

Bác sĩ giục anh đi nghỉ ngay.

- Đúng... ở đây... ở chiếc divăng này. - Boóc nói ngắc ngư.

- Đúng, đúng thế. Một lát thôi, Boóc ạ.

Và bác sĩ đi ra ngoài.

- Bác Phoóctunô - ông nói nhỏ với người giúp việc - tối hôm nay tôi và bác sẽ thức suốt đấy.

- Có chuyện gì thế? Ông Ghidecmô làm sao ạ...?

- Không, không sao cả! Nhưng có thể sẽ xảy ra chuyện thật khủng khiếp đấy, bác ạ!

Bác da đỏ ngược đôi mắt hốt hoảng lên và nhìn thấy mặt bác sĩ tái xanh.

- Boóc có súng lục không? - Lôpét nói.

- Thưa ông, không ạ!

- Thế thì bác đi mua ngay hộ một khẩu súng lục đi.

Bác Phoóctunô lòng đầy lo lắng vội đi ngay. Mười lăm phút sau, bác hồng hộc trở về và tay run run trao cho Lôpét khẩu súng.

- Tuyệt - Lôpét nói nhỏ - Có đạn không hả bác?

Bác Phoóctunô há hốc nhìn bác sĩ.

- Không... Tôi không biết rõ...

- Không sao, bác hãy chạy đi và mang đạn về đây.

Bác Phoóctunô lại đi và khi trở về người bác run lên vì mệt quá. Nhưng bác sĩ lại quá lo lắng cho người bạn. Ông mở súng thử kim hỏa rồi nạp đạn. Ông để súng ở phòng làm việc và đi đến phòng của khỉ. Boóc, khăn choàng đến tận cằm, nằm trên divăng. Con khỉ đã đi nằm, và trên cái gối trắng nổi bật cái đầu đen mà giờ đây đã to bằng đầu người.

Lôpét đến bên Boóc và nhẹ nhàng cầm tay anh.

- Boóc, hãy nghe mình nói - bác sĩ nói khẽ - Tốt hơn hết là cậu về nằm trên giường của cậu. Ở buồng riêng của cậu ấm hơn... yên tĩnh hơn... ở đây.

Boóc mở đôi mắt mệt mỏi đã thâm quầng vì sốt cao.

- Không - anh trả lời với giọng khô và ngắt quãng - Mình ở đây tốt hơn. Hãy để cho mình yên nào - Boóc khó chịu quay mặt đi.

Lôpết nheo mày nhớ lại một trong những chuyện lạ về Boóc đó là những chiếc răng nanh đang dài ra. Ông nài nỉ:

- Boóc, cậu hãy nghe mình đi!

Boóc không trả lời.

Bác sĩ cúi xuống kề môi bên tai bạn:

- Boóc, nếu cậu thấy được thì chúng mình sẽ mang con khỉ đi khỏi đây... Nó đã khỏe rồi mà.

Nghe thấy vậy, Boóc quay phắt lại mắt giận dữ nhìn Lôpết.

- Gì? Có chuyện gì? Vì sao các anh lại muốn mang con khỉ đi khỏi đây?

- Boóc, thế tốt hơn... Cậu sẽ được yên tĩnh.

- Vì sao?

- Mình không biết... Boóc, xin cậu...!

Boóc há miệng. Thế là Lôpết run toàn thân. Sau những chiếc răng nanh kinh tởm lấp ló chiếc lưỡi đen. Đôi mắt dọa dẫm của Boóc không rời mắt bác sĩ. Anh ngồi nghiêng một bên người.

- Tôi cảm ơn anh - Boóc nói giọng cục cằn đến lạ - mang con khỉ ra khỏi đây... Tôi muốn ngủ. Hãy để cho tôi yên.

Lôpét đứng dậy vẻ thất vọng. Ông nhìn lại con khỉ nằm bất động trên giường, rồi bỏ ra ngoài. Phía sau cửa bác Phoóctunô đứng đợi bác sĩ.

- Bác sĩ, sau đó thế nào? Có chuyện gì không?

- Không sao, bây giờ không sao cả. Nhưng sau này sẽ có chuyện - bác sĩ nói thêm như nói với mình mà rùng mình. Nhưng bác Phoóctunô đã nghe hết và run sợ giữ bác sĩ lại.

- Thưa ông bác sĩ! Xin ông nói cho tôi biết có chuyện gì sẽ xảy ra.

- Có lẽ chính cả tôi cũng biết sao? Nếu tôi biết chắc tôi sẽ tránh được... Nhưng, đã bao nhiêu lần tôi bảo mang con khỉ ra khỏi đây... - ông ta lại nói nhỏ - Đây bác Phoóctunô. Nào chúng ta đi ra phòng làm việc và sẽ cùng nghỉ ở đây. Bác hãy cố gắng nghe ngóng mọi động tĩnh. Nếu thấy có bất cứ chuyện gì thì báo ngay cho tôi, bác rõ chưa?

Sau đó họ đi ra phòng làm việc. Lôpét ngồi trên divăng còn bác Phoóctunô ngồi trên ghế phía sau bàn làm việc. Một giờ, hai giờ, ba giờ trôi qua. Trong phòng rất yên tĩnh. Trong óc Lôpét luôn hiện ra nỗi khủng khiếp, mà ông đã nhìn thấy. Bác Phoóctunô lo lắng ngồi gập người, mắt không rời khẩu súng lục lấp loáng trên mặt bàn trong khi tai bác căng ra lắng nghe mọi động tĩnh ở bên trong.

Trong phòng làm việc rất rét. Hai kẻ rình mò lạnh cóng cả chân tay nhưng không dám động dậy. Thời gian càng trôi qua thì họ càng lo lắng. Khi bác Phoóctunô vụt đứng dậy, là lúc tai

họ bắt đầu kêu o o và nhận ra tiếng động ở trong phòng. Lôpết cảm thấy tim mình ngừng đập. Hai người nhìn nhau.

- Tôi cảm thấy... - Bác Phoóctunô run run thì thầm.

- Cái gì...?

- Có tiếng động rất nhỏ trong sàn nhà...

Họ lặng yên và trong một phút yên lặng ấy, họ cảm thấy cái thanh tĩnh lạ lùng, hay đúng hơn họ có một cảm giác hoàn toàn về cái thanh tĩnh ngự ngay ở trong phòng làm việc này.

Cuối cùng Lôpết phá vỡ sự yên lặng bằng một giọng mà ông cũng không nhận ra.

- Bác không cảm thấy gì nữa sao?

- Không...

Họ lại im. Và đột nhiên cả hai người cùng giật thột nhảy lên. Một tiếng thét kinh khủng, một giọng người thét vang khắp nhà.

- Hãy cùng chạy nhanh lên - Lôpết rùng mình thét, tay nắm chặt khẩu súng lục.

Trong chốc lát, họ chạy đến cửa nhưng bị chặn đứng lại.

- Cửa đóng mất rồi! - Lôpết nói - Cửa cài chốt rồi! - Boóc ơi, Boóc ơi!

Lại một tiếng thét khác, một tiếng thét đau đớn của con thú vang lên bên trong phòng.

- Boóc ơi! Cái con khỉ chết dẫm này! - Lôpết gào lên và cùng với bác Phoóctunô xô cửa. Cánh cửa rất chắc và sau khi xô thật

mạnh hai cánh cửa mới chịu mở toang ra.

...

Trong phòng nơi mà Boóc và con khỉ nằm và Lôpết vừa ra khỏi cũng rất yên tĩnh. Boóc đã quay lưng ra ngoài mắt mở tròn. Cơn sốt cao lại làm anh cảm thấy bầu trời quay tròn. Và bây giờ trên tấm màn trắng ẩn hiện vô số hình dạng méo mó khủng khiếp. Những con rắn hổ mang cuộn tròn rồi duỗi thẳng ra nom đến sợ. Những con ma quái đó chập chờn xung quanh người Boóc, cuộn tròn lấy anh và làm anh ngạt thở.

Cơn mê sáng kéo dài một, hai, ba giờ. Boóc tiếp tục thở dốc, mắt thâm quầng, bất động, mở to nhìn trần nhà. Cơn hôn mê càng ngày càng mạnh.

Rồi đột nhiên anh thấy xuất hiện một cái mặt to bè như khỉ giữa vô số những con rắn đang cuộn khoanh hoặc trườn bò. Cái đám hình thù ma quái ấy sát lại anh và trong số đó con khỉ chăm chú nhìn anh. Khi cơn xoáy lốc những hình thù quái đản đó đến gần anh, anh cảm thấy ngạt thở. Và lại bay lên. Boóc nhận thấy trên ngực mình có con khỉ ngồi lặng im, hai bàn tay lông lá bám chặt vai anh và mắt hau háu nhìn anh.

- Boóc - anh nghe nó nói - cách đây ba ngàn năm ta là một *con người*, một con người như mày và sống cùng làng ở Ấn Độ với *ông tổ* của mày. Lúc đó chỉ có ta là thầy Balamôn được thần Brama yêu quý còn ông tổ của mày chỉ là một thằng chăn bò nghèo hèn. Tao đối xử với ông tổ mày rất tốt đến mức không ai có thể bì được. Tao là người báo nước lên như mày đã nghe cách đây hai mươi ngày: *nước sông đang lên... hãy mở cửa v.v...* Điều đó đã cách đây ba nghìn năm. Ít ngày sau, ông tổ mày trả ơn

lòng tốt của tao bằng cách dìm chết tao khi tao lội qua sông. Như tao đã nói, tao là một thầy Balamôn. Ngay lập tức tao thấy cần phải đầu thai vào một hình hài hoàn chỉnh hơn cái hình này mà ông tổ mày cướp đi của tao. Nhưng thần Brama đã nhìn thấy tâm hồn tao vẫn đục bởi ý chí muốn báo thù, mặc dù chính tao cũng không biết điều đó. Rồi trăm năm, nghìn năm, hai nghìn năm trôi qua mà tao không thể gội sạch được tâm hồn, vì trong những việc làm đạo đức của tao, đều ẩn hiện ý muốn báo thù. Thế là đến lúc tao được đầu thai. Tao đầu thai, nhưng vì tâm hồn tao hoen bẩn nên tao phải làm khỉ. Và hàng nghìn hàng nghìn năm sau, tao sẽ không bao giờ trở lại hình hài cũ của tao. Nhưng trong khi đó, Boóc ơi, cháu chắt của kẻ đã làm hoen ố tâm hồn tao với hành động bất lương, mày đang ở đây, ở dưới thân xác tao mà giờ đây mày sẽ nhập vào.

Boóc thở hồng hộc, lắng nghe con quái vật được tạo ra bởi cơn hôn mê đang đè lên ngực anh. Khi tiếng nói vừa dứt, nhiệt độ đột nhiên hạ, làm Boóc tỉnh lại và anh mệt mỏi nhắm mắt lại.

- Cơn mê khủng khiếp quá! - anh thì thầm - Ta có cảm giác như trên ngực mình...

Anh mở mắt và thét lên một tiếng ghê rợn. Đó là tiếng thét đầu tiên được nghe thấy ở phòng làm việc. Còn ở trong phòng nhốt khỉ, trên ngực anh, đúng có một con khỉ, con khỉ xám màu tro ấy, đang ngồi chăm chú nhìn! Một giây sau mắt anh mờ đi và khi tỉnh dậy anh nhìn thấy con khỉ đứng giữa phòng, nó đứng giữa anh và ngọn đèn. Nhưng trước khi anh kịp mở miệng, con khỉ đã biến thành người.

- Chính mình! - anh thì thầm, người điên lên vì hốt hoảng. - Nó biến thành chính mình...!

- Vâng, anh bạn đáng thương, tao là mày! và mày hãy xem mày là ai nhé!

Boóc muốn thét lên, nhưng lúc đó anh cảm thấy toàn thân mình trống rỗng đến ghê rợn. Một mùi hôi nồng nặc từ toàn thân xác anh bốc lên mũi, khiến anh hốt hoảng nhận thấy mình không còn là con người nữa. Anh đã biến thành khỉ rồi!

Lúc đó anh thét lên tiếng thét khủng khiếp mà ở bên ngoài đã nghe thấy. Rồi trong lúc quá thất vọng trước con vật đứng giữa nhà với vẻ đắc thắng, kẻ đã cướp hình hài của anh. Với một tiếng thét căm thù, anh lao bổ vào con khỉ.

Con khỉ (chúng tôi vẫn giữ nguyên tên gọi như thế để tránh nhầm lẫn) lao đảo trước cú đòn đau, cảm thấy vuốt tay giết người của Boóc bám chặt lấy cổ và những răng nanh dữ tợn cắn xé trên tay trái của nó. Nhưng chuyện đó xảy ra nhanh như tia chớp. Trong khi Boóc lao vào con khỉ, nó ngã lên con dao nhọn rọc giấy để trên bàn đèn. Và bằng một cú đâm, chỉ bằng một cú đâm thôi, con khỉ đã cắm ngập cán dao vào cổ Boóc.

Boóc bỏ tay ra, thét lên một tiếng và chạy vội ra cửa khi cửa vừa bật mở... Lôpét mặt tái xanh, tay lăm lăm khẩu súng lao vào phòng và hầu như ông chỉ kịp nhìn thấy con thú chạy trốn bằng bốn chân để lại một vệt máu.

- Bác Phoóctunô, hãy đóng cổng lại! - Lôpét thét lên, nhả đạn sau lưng con vật, rồi ông cũng lao ra sân. Nhưng ông chưa kịp tới, con khỉ đã biến mất trên đường phố tối om.

Họ vội vàng quay lại phòng. Con thú (các bạn đừng quên nó đã biến thành Boóc) vẫn còn đứng giữa nhà, mặt tái xanh.

- Boóc. Có chuyện gì thế, chuyện gì đã xảy ra? mình đã không nói với cậu rồi sao..? Cái con khỉ!

- Không, không sao... Nó muốn giết mình.

- Đó là điều mình sợ! Do vậy... Cậu có muốn mình nói điều mình lo sợ nhất không, hả Boóc?

Con khỉ mỉm cười:

- Một chuyện hóa thân chứ gì...? Một con khỉ biến thành mình chứ gì? có phải thế không?

Lôpét nhìn kỹ bạn và rùng mình.

- Ừ, đúng thế... Nhưng cậu không sốt à?

- Chà, không! Con khỉ khốn kiếp đó làm mình sợ đến phát sốt... Nhưng cậu sợ chuyện đó phải không? - con khỉ mỉm cười nói thêm.

- Đúng thế - Lôpét trả lời rồi thở phào nhẹ nhõm và lau trán đầm mồ hôi - Đúng là mình sợ chuyện ấy, nhưng mình không dám chắc chắn là có chuyện ấy. Cậu thấy đấy, ở giữa thủ đô Buênô Ai-rét này làm sao lại có chuyện hóa thân như thế... Và với một con khỉ ngu ngốc bất kỳ nào đó...!

...

Trong khi đó, Boóc chạy trên đường vắng. Anh vẫn còn giữ được lý trí của con người, nhưng ý chí con người của anh đã hoàn toàn bị xóa sạch. Anh cảm thấy mình đang chạy, lê chân

mà chạy, về vườn thú, không một sức mạnh nào của lý trí có thể cản được. Anh mất nhiều máu và ngày càng đuối sức dần.

Cách nhà anh chừng hai trăm mét, một người đi chơi đêm nhìn thấy anh chạy qua và anh ta quay lại. Anh ta tưởng đó là một con chó rất lạ nên không để ý thêm. Nhưng ở quảng trường Italia, một viên cảnh sát ngái ngủ đã trông thấy anh chạy trên sân lát đá và nhận ra con khỉ. Con khỉ này nhảy vào vườn thú. Thế là viên cảnh sát đuổi theo sau, hô hoán:

- Bớ tuần đêm! bớ tuần đêm! - từ ngoài công viên cảnh sát gọi giật giọng - Hãy đuổi bắt con khỉ sống chuồng!

Từ chuồng sư tử đoàn tuần đêm vừa đi ra đã nghe thấy tiếng viên cảnh sát. Họ vội vàng chạy lại và người tuần có đèn pin đã nhìn thấy một vết máu. Tất cả bật đèn pin lần theo vết máu và họ dừng lại trước cái chuồng trước kia nhốt con khỉ xám màu tro và họ nhìn thấy chính cái con khỉ ấy mà trong thân xác nó có tâm hồn, cuộc sống và vận mệnh của Boóc bị nhốt giam muôn đời.

Họ đánh thức ông giám đốc và Boóc được nhật lên chăm sóc cẩn thận. Vết thương tuy sâu nhưng không nguy hiểm song tính mạng Boóc đáng lo vì mất nhiều máu. Nhưng ngay hôm sau, ông giám đốc nhận thấy con khỉ xám màu tro mắc bệnh sung phổi. Một căn bệnh hiểm nghèo nhất cho khỉ, và ông tin rằng tương lai của nó còn tồi tệ hơn nữa.

Thật dễ dàng đoán nhận những suy tư của ông giám đốc về chuyện con khỉ trở về một cách bi thương. Trong câu chuyện này có cái gì đó vừa lạ kỳ vừa mờ tối, làm ông rùng mình.

Vì con khỉ bỗng đứng mất tích nay lại về chuồng, nên người ta liền đóng cái biển đề *Bị ốm*. Tuy vậy trong người Boóc vẫn còn sức đề kháng của con người chống lại bệnh sùng phổi. Mỗi ngày trôi qua cơn bệnh lại lùi một bước cho đến hết 8 ngày sau bệnh sùng phổi khỏi hoàn toàn. Và mấy buổi chiều tiếp theo đó trời rất lạnh, nên ông giám đốc cho đưa con khỉ ra chuồng ngoài để tắm nắng.

Boóc cảm thấy ánh sáng nhẹ nhàng đang mơn man xoa lên cái thân khỉ của mình. Anh nhìn trời rất lâu, trong khi đó tâm hồn anh, cái tâm hồn cũ của anh mà nhân loại đã bị mất đi, đang thầm khóc cho sự đổ nát ghê gớm của chính anh.

Anh cứ đứng yên như thế một lúc lâu. Đột nhiên, anh nhìn xuống và toàn thân anh rung lên như thể bị một vết dao đâm sâu vào người khiến máu anh lạnh đi.

Trên ghế băng, trên chính cái ghế băng nơi khi anh còn là con người đã ngồi, giờ đây con khỉ ấy đang ngồi, con khỉ ấy cái quân ăn cắp ấy, đang nhìn anh, cười khẩy. Trông nó thật ghê tởm.

Boóc cảm thấy có cái gì đó từ thân xác anh chui ra và sẽ không bao giờ trở lại, trong khi đó một cái gì rất đen đột nhiên ập đến che kín mắt anh.

Nửa giờ sau, ông giám đốc tới nơi đã thấy vết thương trên cổ con khỉ xám màu tro lại vỡ ra và máu còn đang chảy: con khỉ ấy đã chết.

NGUYỄN TRUNG ĐỨC và HOÀNG ĐÌNH TRỰC *dịch*

MỘT CUỘC SĂN THÚ BẰNG MỖI NGƯỜI Ở CHÂU PHI

Chúng ta đang ở châu Phi, ở châu Phi xích đạo. Ngự trị phong cảnh là rừng hoang thăm thẳm. Như một giải bạc rộng không bờ, con sông Cônggô đổ ra biển kéo theo nó nào những thân cây khổng lồ, những con trâu chết trương phình và rửa thối, những bãi mây song và rơm rạ tựa như những hòn đảo nổi, và đôi lúc cả những chiếc thuyền độc mộc bị vỡ trên đó còn có hàng tá người da đen chết đuối.

Đã năm giờ chiều và ánh chiều bàng lảng báo trước đêm đen sắp đến. Với ánh hoàng hôn dịu nhẹ cho phép ta nhìn thấy vô số những đốm đen đang từ ngoài dòng sông bơi vào bờ. Chúng đi thành từng đôi, từng đôi, con nọ bên cạnh con kia, hai con, bốn con, sáu con... hàng trăm con, chúng tiếp tục bơi vào, rồi bỗng nhiên mặt nước ngẫu bọt, và hai, mười, hai mươi, năm mươi con quái vật ngoi đầu khỏi mặt nước.

Đó là những con sấu đang náo nức chuẩn bị cho cú săn mỗi ban đêm. Chúng ngoi một nửa người lên khỏi nước đồ nằm trên cát sông rồi kiên trì đợi tiếng động nhỏ từ rừng vọng ra báo trước một chú hươu sẽ xuống sông uống nước.

Trong khi đó ánh hoàng hôn nhuộm vàng khung cảnh Phi Châu ảm đạm. Không khí thanh lạnh ngự trị. Bầu trời ở phía tây xòe chiếc quạt vàng khổng lồ. Con sông cũng ngả màu vàng nghệ buồn bã. Và người ta bảo rằng cái phong cảnh vĩnh hằng,

yên ổn, hoàn toàn thanh lặng đang bước nhanh tới cái chết thê lương. Chỉ có những con cá sấu đang rình rập và không nghi ngờ gì chúng sẽ thỏa cơn đói khủng khiếp của con thú rình mồi đang cồn cào trong bụng chúng.

Và thế là những thân hình xù xì khiếp đảm đang nằm im bỗng cựa quậy và chúng từ từ trườn xuống nước không hề gây tiếng động. Rồi chỉ còn có cái đầu chúng là có thể nhìn thấy và một lúc sau chỉ còn hai chấm đen của mũi chúng nổi lên trên mặt nước. Bởi vì tiếng động, dù rất khẽ khàng đến mức khó nhận ra từ trong rừng sâu vọng đến với những con cá sấu này. Hươu, nai, trâu hoặc sư tử hoặc bất kỳ một con vật đang khát nước nào, sẽ ra khoảng trống thoáng đãng để giải cơn khát. Những con vật ấy sẽ đoán những điểm đen trên mặt nước kia là gì, là những mẩu gỗ, những bèo bọt, hay ma quỷ?

Tiếng động cứ lớn dần, lớn dần. Bây giờ là tiếng cành cây bị dầm gãy mà từng lúc, từng lúc cứ rõ dần và tiếng bước chân đã ra đến bờ sông. Rồi bỗng nhiên, một gương mặt tái xanh của con người xuất hiện dưới ánh hoàng hôn vàng.

Đưa mắt nhìn quanh bờ sông, con người ấy biết chắc chỉ có độc một mình mình hiện diện ở đây và thế là kẻ mới đến ấy bước ra bờ sông.

Đó là một người đàn ông có vóc người cao, có đôi mắt xanh trong và râu hung hung vàng dài tới tận ngực. Anh ta mặc bộ quần áo vải kaki và mang chiếc mũ nan rộng vành hất ngược về phía sau để lộ vầng trán rộng. Vai phải anh khoác một khẩu súng săn nhãn hiệu Grinơ. Đó là một khẩu súng tốt có thể tự hạ

sát con mồi ở cách hai trăm mét. Lưng anh đeo một con dao phát. Ở phía vai trái anh đeo một khẩu côn.

Nhân vật phiêu lưu này tìm kiếm gì vậy? Từ thái độ của anh đến việc anh mang súng trên vai đều không để lộ rõ ý muốn đi săn. Hơn nữa ở châu Phi xích đạo người ta không đi săn theo kiểu ấy.

Trong lúc đó anh đi sát xuống mép nước và ánh mắt của anh nheo lại nhìn về hướng Tây Nam xa xăm. Đôi mày của anh biểu lộ rõ nỗi lo lắng sâu xa. Nếu anh định nhìn thấy một cái gì thì quả thật là khó trong cảnh trời đã sâm sẩm tối.

- Tuy vậy - con người lạ mặt này thì thầm nói - hôm nay có thể nó sẽ qua đây. Chính mình cũng nhận được hàng...

Cái có thể sẽ đi qua đây và người lạ mặt này chờ đợi là con tàu *Melhoor*, thuộc hãng tàu thủy Cônggô. Nó là một con tàu trọng tải hai trăm tấn và mỗi tháng bốn lần xuôi ngược trên con sông này. Nó chở hàng và hành khách. Vì thế mà giờ tàu qua đây khá thất thường vì nó phụ thuộc vào số lượng hàng hóa chở ít hay nhiều.

Cuối cùng, người lạ mặt quyết định nghe tiếng con tàu vì lúc này không thể nhìn được. Anh nằm áp ngực trên cát, tai dí sát xuống gần mặt nước. Như vậy có thể nghe thấy tiếng mái chèo khua trên nước, nhất là trong trường hợp con tàu *Melhoor* có bánh lái ở cách xa vài dặm.

Nhưng khi người lạ mặt ấy bắt đầu chú ý nghe thì nhìn thấy mười con cá sấu, xếp thành hàng trên bãi cát, nhẹ nhàng và kín đáo cùng tiến về phía anh.

Vậy là người lạ mặt đã nhìn thấy cá sấu đang rình rập tiến công mình. Nhưng anh vẫn bình tĩnh tiến sát đến mép nước trong khi những con cá sấu đang vận động đến gần anh. Những điểm đen ấy vẫn im lặng ở cách xa bờ bốn mét.

Người lạ mặt vất mũ xuống bãi sông, rồi nằm sấp xuống bờ cát, tai ghé sát mặt nước. Anh nghe một lúc mà chẳng thấy gì. Nhưng cuối cùng anh vẫn tưởng rằng mình nghe thấy tiếng động rất nhỏ trên mặt nước ở phía xa, xa lắm. Anh nhẹ nhàng ngẩng đầu lên để tìm một tư thế nằm thoải mái rồi anh lại nằm xuống. Tuy vậy anh vẫn còn đủ thời giờ nhận ra có hai đốm đen đã thay đổi vị trí và chỉ cách anh có một mét thôi. Thế là, trong lúc vẫn áp tai trên mặt nước, tay anh đã rút súng lục và chẳng bao lâu nữa đạn sẽ bay ra bắn vỡ sọ kẻ dám đến quấy rầy anh trong lúc này.

- Đúng rồi. Quả là con tàu *Melhoor* rồi! Mình nghe rõ tiếng bánh lái của nó khua trong nước - Khoảng hai giờ nữa nó sẽ đến đây.

Rồi nhanh chóng anh dương súng bóp cò. Tiếng nổ làm kinh động khung cảnh yên tĩnh và khiến cho mặt nước chao động mạnh làm tung tóe bọt nước và bùn. Những con cá sấu khác lặn mất tăm, những con dững cảm nhất vẫn nằm bất động ở đấy, đầu nó bị đạn bắn vỡ. Trong lúc đấy chết, cái đuôi dài ba mét của nó điên cuồng quẫy bên này rồi bên kia khiến nước bắn tung tóe.

Đúng là một người có niềm tin tuyệt vời. Viên đạn đã xuyên qua xương trán rất cứng, để xuyên sâu vào đầu con vật.

Trong lúc con vật dẫy chết anh quỳ gối quan sát nó và cuối cùng anh đã đứng dậy. Anh cần phải bình tĩnh đợi con tàu *Melhoor*. Anh vào rừng và một phút sau anh ra kéo theo một cành cây to, gần như một thân cây, sẽ được dùng làm ghế ngồi. Hai giờ liền trong đêm đen ở miền châu Phi xích đạo, ở bên bờ con sông Cônggô sẽ không qua đi một cách dễ dàng nếu không có tiện nghi tối thiểu là một chiếc ghế ngồi mà người lạ mặt cần phải có.

Cái khoảnh khắc chiều tắt là cái giờ mà những chú hươu thường xuống núi để quan sát và cũng là giờ những con sư tử, những con báo cũng thường đi rình đợi những con vật nhai lại đến để ăn thịt. Lúc này mà ngồi bên bờ sông Cônggô hai giờ liền trong đêm mịt mùng có thể sẽ phải hứng chịu biết bao bất trắc, nhất là khi bị sư tử tấn công.

Người lạ mặt ngồi trên cành cây ngoảnh lưng ra sông vì lúc này cá sấu không còn là mối nguy hiểm nữa. Anh nhét chiếc vỏ đạn rỗng vào băng đạn khẩu côn và đặt khẩu súng sẵn giữa hai đùi. Nòng bên trái đã được nhồi thuốc súng, nòng bên phải đã lên đạn. Nhưng anh thay viên đạn này bằng mồi thuốc nổ khác và thay các-tút thuốc nổ ở hông bên trái bằng viên đạn để khỏi bị bất ngờ khi tình huống xảy ra, rồi anh ngồi đợi. Hai mươi phút qua đi. Từ trong lòng sâu của rừng già vọng đến tai anh những tiếng động, những tiếng kêu và những tiếng gầm gừ đủ loại. Không khí thanh tịnh vẫn ngự trị ngoài bãi sông. Khoảng bốn mươi phút sau vọng đến anh tiếng động của bánh lái con tàu *Melhoor*, rồi người lạ mặt phấn chấn hẳn lên châm một điếu thuốc. Nhưng để thận trọng hơn hoặc vì thói tò mò, anh

ném que diêm ra xa cho nó rơi xuống nước. Mặt nước bỗng lóe sáng lên trong chốc lát, đủ sáng cho anh nhận ra rằng vô số những chấm đen đang rình mỗi, hoảng hốt vội lặn chìm xuống nước sông trước khi tàn lửa rơi xuống chỗ chúng.

Mười lăm phút sau, trong đêm đen mịt mùng, bỗng ló ra những ngọn đèn xanh đỏ của con tàu *Melhoor* vừa ra khỏi khúc ngoặt con sông. Người lạ mặt thở phào đầy khoan khoái, vội đi vào rừng và khi trở ra mang theo cành khô và lá khô chất đống ở bãi sông. Anh xòe diêm đốt đống củi, một lúc sau đó một đám lửa cháy hùng hục và lép bép nổ soi sáng cả bãi sông và người lạ mặt chổng cả cành cây mà ban nãy dùng làm ghế ngồi trên đống lửa. Trong lúc đó con tàu *Melhoor* cứ lúc một đến gần. Những cánh cửa sổ phòng khách ngồi của nó đã hiện rõ và tiếng động xình xịch của nó giờ đây đã vang động át cả tiếng thú gầm ở trong rừng. Những con cá sấu, vốn nằm yên một chỗ, đã náo nức hẳn lên trước ánh sáng đám lửa cháy, lần này cũng phải lặn sâu xuống nước trước tiếng động mạnh mẽ của bánh lái con tàu.

Đã nghe rõ cả tiếng nói trên tàu. Người lạ mặt còn nhận ra cả tiếng chuông ở phía buồng lái ra hiệu cho đám thợ máy.

Năm phút nữa đã qua đi và lúc ấy vọng đến bờ sông tiếng gọi từ ngoài tàu:

- Bớ trên bờ!

- Bớ trên tàu! - người lạ mặt đáp - Ruy Điat đây! Có hàng cho tôi không?

- Ai vậy? - Họ hỏi vào.

- Ruy Đíát!

Một số tiếng nói hạ thấp giọng hơn, hỏi:

- Ai, nói đi!

- Ruy Đíát. Có hàng cho tôi không?

- Không biết...

Trên đất liền lập tức vang lên tiếng nói khỏe mạnh của người lạ mặt:

- Bớ trên tàu! Hãy báo cáo ngay với ngài chỉ huy. Các ngài đang làm mất thời giờ người khác đấy.

Người chỉ huy đã đến đúng lúc và các thủy thủ im lặng ngay tức thì.

- Người làm mất thì giờ chính là ông chứ không phải chúng tôi. Bớ trên bờ! - ông ta giận dữ quát. Nhưng ngay sau đó, ông ta đổi giọng, gọi vào bờ: - À, có một thùng hàng đấy. Thuyền sẽ mán vào bờ ngay.

Rồi ông ta dướn cổ về phía sau gọi:

- Tổ máy nghe đây: một chiếc thuyền mán vào bờ. Nhanh lên!

Tám người da đen nhẩy xuống thuyền, một cái thùng được đưa xuống và sau một cú đẩy cật lực vào mạn tàu, những thủy thủ đứng trên thuyền tay cầm mái chèo, lái nhanh con thuyền vào bờ. Rồi sau đó, cái thùng được tung lên, bay từ tay thủy thủ này sang tay thủy thủ khác mà vào bờ.

- Hóa đơn đâu? - Ruy Đíát hỏi.

- Đây! - Một thủy thủ đáp lời, trao hóa đơn cho Ruy Điát. - Nhưng tôi không có bút chì... - anh ta nói, tay lục túi áo.

- Không sao! Tôi có đây rồi.

Ruy Điát ký vào tờ giấy rồi đưa trả nó cho người da đen.

- Chỉ có thể thôi chứ? - người này hỏi.

- Thế là đủ rồi.

- Thế là tốt. Tạm biệt nhé. Nào, các chàng trai, lẹ lên nào!

Cũng như lần vào, con thuyền nhẹ nhàng lao ra khỏi bờ. Con tàu *Melhoor* vẫn đợi ngoài dòng chính. Khi con thuyền về tới mạn tàu người chỉ huy ra lệnh:

- Chuẩn bị! - rồi ông ta quay về phía bờ gọi to - Tạm biệt nhé!

- Thượng lộ bình an! - Ruy Điát đáp lời, rồi trong một lúc lâu, một chân để trên thùng hàng, anh dõi con mắt theo những chiếc đèn xanh đỏ của con tàu *Melhoor* đang ngày một xa về phía Đông Nam rồi mất hẳn trong đêm tối... Giờ đây lại chỉ còn độc một mình anh trong cảnh cô tịch giữa một bên là con sông rộng miền nhiệt đới và một bên là rừng rậm thâm u mà ngay bây giờ anh cần phải vượt qua. Anh nhìn lần chót chiếc thùng từng mong ngóng nó đến, rồi anh đi khỏi bãi sông để luồn vào rừng sâu mà lúc này đang rền rĩ tiếng trùng kêu, gầm gào tiếng thú dữ. Anh đi được khoảng một cây số thì nghe tiếng người kêu thất thanh cách mình không xa lắm.

Ruy Điát đứng khựng lại chú ý nghe ngóng. Chỉ một phút thôi, khẩu súng từ vai đã nằm gọn trong hai tay anh và anh sẵn

sàng chờ đợi trong lúc mắt cố dõi sâu vào rừng đêm đen tối. Ngay lập tức tiếng kêu thét lại vang lên bên tai anh, lần này kéo dài và hoảng hốt hơn lần trước. Ruy Đیات rừng mình lo sợ.

- Nhưng có lẽ đó không phải là tiếng kêu thét của người lớn. Đó là tiếng la thét của trẻ nhỏ - anh thầm thì nói trong lúc đó cảm giác ớn lạnh chạy xuống tới tận chân.

- Một đứa trẻ nhỏ một mình ở trong rừng hoang vào lúc đêm khuya. Vì sao nó lại hoảng hốt la thét nếu không phải vì...?

Một tiếng thú gầm, nghe ồm ồm gần kề khiến Ruy Đیات phải giật thột, đã trả lời sự nghi ngờ của anh.

- Ôi, Một con báo! - anh lại thầm thì nói - và đứa trẻ bất hạnh kia... Đừng sợ! có tôi đây! - Bỗng anh thét rõ to. Tiếng thét của anh làm vang động cả rừng già. Thế là anh lao về phía con thú.

Lại một tiếng thú gầm đáp lời anh và tiếp theo nó là tiếng thét của đứa trẻ. Nhưng lúc này, Ruy Đیات nhận ra một niềm tin có thể cứu được đứa bé.

- Được - anh tự bảo mình rồi rảo chân chạy đi - Con báo vẫn chưa vồ được thắng bé... Nếu như mình có thời gian... Rồi anh lại gọi to: “Đừng sợ, em bé!” Anh chạy nhanh tới.

Anh không chạy được bao lâu, khi bước vào bãi quang đăng của rừng già bỗng anh nhìn thấy hay nói đúng hơn là anh bỗng phát hiện một bóng đen đang đi về phía mình. Trước lúc kịp kiểm tra xem là cái gì, anh cảm thấy hai cánh tay trần ôm chặt lấy đùi mình.

- Ôi, hãy cứu con với! con báo! Cha ơi, hãy cứu con với! - Đứa bé da đen hoảng hốt cầu cứu.

Nhưng phía trước mặt Ruy Điát còn một việc khẩn thiết hơn nhiều. Ở cuối bãi trống, cách anh chừng mười lăm mét vừa xuất hiện hai đốm sáng xanh lè.

Hai đốm sáng xanh ấy, mà lúc đầu còn cách mặt đất chừng nửa mét, bỗng nhiên đã là trên mặt đất đầy lá rụng và do đó Ruy Điát nhận ra chúng đang từ từ tiến về phía mình.

Thế là anh từ từ tỳ báng súng vào vai rồi bình tĩnh hướng nòng súng vào khoảng chính giữa hai con mắt xanh lè ấy.

“Hãy đợi cho tới khi chỉ còn cách năm mét hãy bắn - Ruy Điát bụng bảo dạ - Thật khó mà...”

- Yên nào kéo ta để cho báo ăn thịt bây giờ! - bỗng anh thét bảo đứa trẻ.

Đứa trẻ da đen, mỗi lúc một hãi hùng thêm, lại ôm lấy đùi người cứu mạng nó và do đó đã truyền cho anh cái run bắn người vì sợ hãi.

- Ta bảo yên nào, của khỉ! - Ruy Điát quát thêm. Nhưng đứa trẻ khốn khổ, đã mất trí khôn, cứ ôm ghì lấy chân anh.

Trong lúc đó, con báo vẫn tiếp tục trườn sát bụng xuống đất để lấy đà vì lúc này nó chỉ cách người thợ săn bốn mét. Anh hét mạnh nhưng thằng bé cứ ôm lấy đùi anh. Trong chốc lát anh nhận thấy rằng con thú sắp chồm lên nhảy bổ vào mình và thế là anh nhắm mắt bóp cò. Khẩu súng giật mạnh khiến anh

ngã lăn về một phía đồng thời kéo luôn thằng bé theo mình. Anh rút ngay khẩu côn ra.

Thật là đúng lúc! Con báo lao bổ về phía anh như một viên đạn. Nhờ cú nhảy đại nó phóng qua đầu anh và móng vuốt nó đã quơ theo chiếc mũ của anh. Nó sắp quay trở lại.

Lần này Ruy Điát đã đứng dậy. Con báo kêu lên một tiếng yếu ớt, run rẩy và đáng sợ vì nó tin rằng đã tìm được mồi. Rồi như một tia chớp, nó lại lao tới anh.

Nhưng Ruy Điát đã bóp cò và tiếp theo tiếng nổ là tiếng thét của đứa trẻ. Con báo đứng khựng ngay lại trong lúc nhảy vồ rồi ngã bịch xuống đất với cái trán vỡ toang hoác.

Ruy Điát để khẩu côn rơi xuống đất rồi ruỗi thẳng tay nghỉ ngơi. Nhưng có một thứ nước nóng ấm ràn rụa chảy xuống mặt khiến mắt anh tối sầm lại. Đưa tay lên mặt, anh nhận thấy tay mình đầm máu. Móng vuốt con thú ngay từ cú tấn công đầu tiên, đã chạm đầu anh. Những dòng máu lăn qua mặt làm ướt sũng bộ râu và rơi xuống chân anh.

Trong lúc đó, đứa bé da đen, quỳ bên chân anh, nức nở khóc:

- Xin lỗi cha thân yêu, con là kẻ có lỗi.

- Thôi, hãy đứng dậy mau - Ruy Điát nói với nó - Chẳng việc gì cả.

Nhưng thằng bé thất vọng, và nỗi thất vọng của nó tăng đến tột độ khi nó cảm thấy máu của ân nhân mình đang chảy.

- Hãy tha tội cho con, cha kính yêu. Con là kẻ có lỗi. Con sợ quá mà!

Người thợ săn âu yếm vỗ lên trán nó và cầm cánh tay dịu nó đứng dậy.

- Đủ rồi. Em sợ và em không cần phải nói với anh nữa. Những giờ phút nguy khốn đã qua rồi. Em có muốn giúp anh không? Với việc làm ấy em sẽ đền ơn anh mà.

-Ồ, gì thế cha?

- Hãy lấy chiếc khăn này băng đầu cho anh. Các em vốn thạo làm việc này mà.

- Em trở lại ngay - đứa bé nói rồi chạy biến đi.

Ruy Điát đứng lặng người vì ngạc nhiên, anh nhún vai rồi quyết định tự băng lấy. Anh muốn rửa vết thương trước khi băng vì móng vuốt của thú dữ nói chung là rất bẩn. Khi nào về đến nhà anh sẽ bôi thuốc và băng lại vết thương.

Anh mới chỉ vừa kịp mở rộng tấm khăn thì nghe tiếng sột soạt của cành lá báo hiệu người bạn mới của mình lại có mặt. Quả nhiên đứa trẻ da đen đã trở lại, nó không chạy mà lại đi thong thả vì nó mang một lít nước sạch đựng trong mo cau. Khi trở lại với mo nước trên tay đôi mắt nó ngời sáng niềm vui.

- Tốt quá! - Ruy Điát vui vẻ cười - Em là một nhà thông thái... Em tên gì nhỉ?

- Tukê.

- Tukê là một nhà thông thái. Em học cách rửa vết thương ở đâu thế? Rõ ràng rằng đồng bào em không dạy bảo em điều đó.

- Không. Dân ở đây rất kiêng vết thương bị dính nước. Người thợ săn tóc hung, giống như cha ấy, đã chữa vết thương ngay trước mặt Tukê. Con, Tukê! - đứa bé kết thúc với lời khẳng định đầy tự hào.

Trong khi băng bó vết thương, cuộc đối thoại của Ruy Điát và Tukê vẫn tiếp tục.

- Cái anh thợ săn tóc hung ấy lâu nay vẫn sống bên cạnh các bạn hay sao?

- Họ ở lâu lắm rồi. Từ hồi Tukê còn bé lắm.

- Em vẫn còn nhớ sao?

- Vâng, con vẫn nhớ. Họ cho Tukê chim.

- À!

- Đúng thế. Chim... nó bay! - cậu bé nói mà cứ tin rằng tiếng “à” ấy biểu hiện sự ngạc nhiên và thần phục của ông ta.

Việc băng bó vết thương đã xong. Ruy Điát, vốn cố gắng làm cho đứa trẻ vui để nó quên đi những hoảng hốt vừa qua, nghĩ rằng hiện nay nó tương đối bình tĩnh để trả lời mình.

Anh đứng dậy. Tay đặt lên đầu đứa bé, anh nói với nó:

- Tukê này, đã đến lúc chúng ta chia tay nhau. Anh đi đường anh, còn em nên về nhà cha mẹ! Có đúng thế không nào?

- Thưa cha, con về nhà mình sao? Vì sao thế?

- Vì đó là nhà em. Thế em muốn đi đâu?

- Thừa cha, con muốn đi với cha! - nó nói và suýt khóc. Rồi như thể nhận ra cái nhìn nghiêm nghị của người thợ săn nó khóc mà thừa rằng: con không muốn trở về nhà. Thừa cha con không muốn trở về nhà.

Mặc dù trái tim Ruy Điat không dễ dàng rung động, anh đã cảm thấy nơi cổ mình nghẹn lại, khi nghe những lời ấy của thằng bé.

- Nhưng, nhãi con nói nghe nào - anh cười, ghì chặt đầu thằng bé vào lòng mình - Em sẽ làm gì cùng anh nào? Chỉ sau hai giờ ở nhà anh là em sẽ buồn ngay mà.

- Không, con không buồn. Tukê ở với cha mà.

- Đúng thế. Tukê ở với cha. Đồng ý rồi. Trên đường về nhà Tukê hãy kể cho anh nghe vì sao em lại ở trong rừng vào giờ này để suýt nữa bị báo vồ mất mạng.

Đứa bé run lên bần bật khi thấy Ruy Điat cúi xuống nhìn thẳng vào mắt nó:

- Em làm gì ở trong rừng?

Đứa bé lại sợ hãi và trong đôi mắt nó để lộ nỗi sợ hãi còn mạnh mẽ hơn. Ruy Điat mỉm lòng thương, không gặng hỏi thêm.

- Không việc gì hết! - anh nói rồi đứng thẳng người. - Điều quan trọng là em đến sống cùng với anh có phải thế không nào?

- Đúng thế ạ... Tukê thật là sung sướng?

- Nào, chúng ta đi thôi.

Nhặt lấy khẩu súng săn mà lúc ấy vẫn còn nằm ở dưới đất, người thợ săn đi về nhà mình, theo sau anh là người bạn mới.

Bỗng Ruy Đیات nhận thấy rằng thằng bé da đen đang đi bên cạnh đã cầm lấy tay mình. Rồi anh nghe thấy nó nói giọng nhỏ nhẹ đầy cảm thông.

- Tukê sẽ kể cho cha nghe vì sao Tukê lại một mình ở trong rừng nhé.

Rồi anh gỡ gỡ tay nó nói:

- Ủ, Tukê hãy kể cho anh nghe tất cả, tất cả đi.

...

Rõ ràng câu chuyện của đứa bé chẳng có gì phức tạp. Chính buổi chiều ấy, hai sĩ quan quân đội có mặt tại nhà Tukê, một túp lều bốn xung quanh thưng tranh, mà với khoảng hai mươi hoặc ba mươi túp lều tương tự, nó sẽ tạo nên một làng tiêu biểu cho làng quê của châu Phi xích đạo. Từ hơn một tháng nay, ở khắp chốn đều nhận rõ dấu vết của một con sư tử. Đó là một con sư tử đực già có bờm đen đang tung hoành phá phách khắp vùng. Vài con trâu mộng và cả mấy con bò cái đã mất tích và đặc biệt trong số những con bò cái này có một con đã được chủ nhốt vào chuồng hẫ hoi. Xung quanh cái chuồng ấy được ken bằng những dóng tre cao hai mét. Tuy vậy, con sư tử già này trong lúc đói mồi đã có đủ sức để nhảy vào chuồng rồi cắn con mồi nhảy ra khỏi chuồng. Sự kiện ấy, dù rất đáng ngạc nhiên, không có gì là lạ khi đề cập tới con thú dữ có sức mạnh cơ bắp phi thường và nhà khoa học tự nhiên, ông Brem, đã khẳng định

rằng: ở Ấn độ một con hổ nhảy cao hơn thế bởi vì nó nhảy qua hàng rào cao bốn mét để vào chuồng bắt một con trâu.

Vậy là những người da đen nghèo khổ của vùng này đều lo lắng. Tin đó bay tới doanh trại quân đội gần đấy đã khiến cho hai sĩ quan vốn chỉ thích làm các cuộc săn thú lớn rất thú vị và một tuần lễ sau hai người săn thú đến làng của dân bản địa.

Hai sĩ quan này thu thập được rất nhiều tin tức quý giá để đánh giá đúng cái giá trị của con sư tử này. Nhưng trái với ước muốn, họ không thể tìm được một người da đen nào trong vùng chịu đi săn thú với mình. Con sư tử này, ở tuổi già của nó không chịu lãng vãng kiếm mồi ở chỗ có người. Điều đó chứng tỏ vừa hung dữ vừa tinh quái. Quả vậy, chỉ có vài con cực kỳ khỏe và táo bạo mới dám đương diện với con người, ngang nhiên mà cướp mồi ở trong làng. Người ta đã bắt gặp nó kiếm mồi và đã có một lần hơn chục người da đen bạo phổi dám săn con sư tử này ở trong rừng với kết quả là bốn trong số mười lăm tay thợ săn ấy bị thiệt mạng mà vẫn không bắt được nó.

- Chúng con đều mừng thấy các cha giết được sư tử... Nhưng sư tử giết người da đen chúng con.

- Là bởi vì bọn các người không có cây gậy phun lửa này. Chúng ta lại có nó - một viên sỹ quan trong lúc vỗ vào khẩu súng.

Người da đen lắc đầu:

- Gậy phun lửa thì quả thật là rất to... Pang! Các cha da trắng lại dừng cảm... nhưng sư tử giết chúng con, những người da đen đi đồn nó.

Bọn sỹ quan đuổi lý. Một tên nói:

- Các người hãy xem Kuru. Một người da đen dũng cảm. Nó giết được sư tử đấy.

Bọn sỹ quan đến nhà Kuru, cha của Tukê. Kuru nói cho họ các chi tiết ông biết và họ hiểu rằng không thể săn đuổi con sư tử già ấy trong rừng được. Chỉ còn cách duy nhất dùng mồi nhử mới có thể đến gần được nó.

Bọn sỹ quan trao đổi với nhau. Còn cách gì nữa không? Vậy họ sẽ phải dùng mồi để nhử nó. Nhưng cái khó khác lại đến với họ là thoát đầu tưởng như không thể giải quyết được. Để săn thú bằng mồi nhử cần phải dùng một con vật để làm mồi tử như con thỏ, một con bê, một con dê, một con cừu, bất kể con vật nào đó còn nhỏ dại mà khi bị trói trong rừng sẽ kêu rống lên gọi mẹ, do đó những tiếng kêu rống ấy sẽ nhử sư tử đến gần. Khi ấy, những người đi săn nấp sẵn trên cây cao chừng mười mét sẽ làm nốt phần còn lại.

Điều đó tưởng chừng như quá dễ dàng. Nhưng Kuru người đầu tiên mà bọn sỹ quan hỏi mua, lại không muốn giết hại đời một con bê chưa đầy một tháng tuổi.

- Nhưng chúng ta sẽ trả tiền - bọn họ nói với ông già.

- Không được. Kuru không muốn bê con phải chết - ông già lắc đầu.

- Chúng ta sẽ trả tiền lão ngay bây giờ mà và sẽ trả nhiều tiền, thật nhiều tiền. Số tiền chưa bao giờ lão dám mơ cơ đấy. Nhìn này! - bọn họ nói đồng thời chìa ra trước mắt ông già năm tiền sáng loáng.

- Không, Kuru không bán.

- Thôi được. Lão hãy nói cho chúng ta biết ai là người có thể bán cho chúng ta một con gia súc non nào?

- Không có ai bán... Không một ai ở đây bán bê con.

- Hay một con dê thôi, chúng ta sẽ trả một ngàn đồng! Chẳng đáng bao nhiêu đối với chúng ta, - Bọn sỹ quan bức dọc nói.

Ông già nhìn bọn sỹ quan rồi lại lắc đầu:

- Không có ai bán cả.

- Cái con khỉ này sao mà quá đáng thế! - bọn sỹ quan giận điên đầu nói - Mà không thấy rằng chúng tao sẽ trói hết gia súc của chúng mày lại, nghe chưa? Rồi sau đó chúng tao sẽ treo chúng mày lên làm mồi cho sư tử, nghe rõ chưa con khỉ già kia? Vậy mày có muốn bán con bê không, có hay không thì bảo?

Kuru lăm lét nhìn bọn sỹ quan, rồi ông lắc đầu mà rằng:

- Các cha, những người dũng cảm... bọn da đen chúng con, lũ sâu bọ... các cha có thể treo cổ lũ da đen chúng con. Nhưng con sẽ không, sẽ không giết chết bê con.

Thế mà lúc này, Tukê, đứng dạng chân cách họ chừng hai mét, mở to đôi mắt nhìn bọn họ như đang tò mò muốn biết điều gì xảy ra.

Một sỹ quan, giận điên người, vung khẩu súng về phía sau định nện báng súng vào ông già khốn khổ. Nhưng, giữa lúc ấy, bạn y, kẻ vừa chăm chú nhìn Tukê, đã ngăn y lại và chỉ cho y

thấy thằng bé da đen. Bọn chúng thảo luận với nhau trong khi đó trên môi chúng nở một nụ cười ranh mãnh.

Cả hai viên sĩ quan đổi thái độ, làm lạnh với ông già da đen:

- Kuru này, thế cũng được. Ông già hãy thứ lỗi cho chúng tôi đã chót cẩu với ông. Chúng ta sẽ không đòi mua thỏ non, cừu non, dê non, bê con của các người nữa. Thằng bé đứng kê là con trai ông già phải không?

- Phải...

- Ông già có đồng ý cho nó đến ở với chúng tôi ở ngoài doanh trại chừng một tháng không? Chúng tôi sẽ trả ông một cây gậy phun lửa với mười viên đạn.

Kuru len lén nhìn nhanh bọn sĩ quan, nhưng lần này ông già rùng mình kinh sợ.

- Tukê đến doanh trại để làm gì? - ông hỏi.

- Để nó làm nhiều việc giúp chúng ta, tỉ như lau súng thổi ngô... Nó có gương mặt thông minh đấy chứ! Nào có cho nó đi với chúng ta không?

Lần này Kuru nhìn thẳng vào mặt kẻ nói chuyện với mình:

- Ngài nói nghiêm chỉnh đấy chứ?

- Hiển nhiên rồi!

Thế là người da đen bất hạnh đứng dậy, và trong lúc nước da đen của ông đổi thành màu mực xanh, tương tự người da trắng đổi nước da sang màu tai tái, nói:

- Kuru không cho con, nó là con bê con của con - ông nói - Các đức cha đừng cảm cứ việc làm điều các đức cha muốn.

Bọn sĩ quan mừng quá mà không nhận ra những lời nói ấy hàm chứa một sự phản kháng quyết liệt của ông già.

- Tốt, tốt! - bọn chúng hớn hở nói để kết thúc câu chuyện. - Khi mặt trời lặn, chúng ta sẽ trở lại và sẽ dẫn Tukê đi theo. Ông già hiểu chưa?

Người cha cúi đầu. Bọn sĩ quan ra về. Hai giọt nước mắt rơi khỏi mắt ông già trước nỗi bất hạnh sắp xảy ra.

Kuru nhìn thấy nụ cười ranh ma của hai viên sĩ quan và kinh nghiệm sống của ông đối với bọn thương nhân da trắng giúp ông nhận ra ngay ý nghĩa của nụ cười ấy và thế là một cơn giận sôi trào trong ông. Cái mỉm cười nhả nhận ấy chứa đựng sự trả thù hèn hạ đối với việc ông cự tuyệt không chịu bán bê con và chúng sẽ mua con trai ông, hòn máu của ông để làm con mồi trong cuộc săn thú sắp tới.

Ông đứng dậy, gọi Tukê và thế là hai cha con cùng đi vào rừng. Khi đến bìa rừng, hai tay người cha đề lên vai đứa con trai và nói với nó:

- Tukê, con trai của bố! Con đã nghe rõ điều bọn sĩ quan da trắng nói, nhưng tuổi thơ của con không cho phép con hiểu được ý nghĩa sâu xa của nó. Con hãy vào rừng và làm điều con thích. Trong vài giờ nữa, cha sẽ phải khóc lóc đau khổ vì thú dữ ăn thịt con. Hãy đi đi, con! Hãy đi đi.

Người cha, khi nỗi đau cũng cố thêm tinh thần phản kháng của ông, đã bình tĩnh bước về nhà mình. Tukê nước mắt ràn

rửa, vâng lời cha và ba giờ sau, đúng vào lúc Ruy Điát nhìn thấy những ngọn đèn xanh đỏ của con tàu *Melhoor* mất hút trên sông, thì cậu bé cảm thấy mình bị một con báo đang rượt theo.

Khi Tukê kết thúc câu chuyện của mình. Ruy Điát ôm ghi đầu em vào lòng mình đầy âu yếm rồi hỏi:

- Em không sợ anh sao? - Ruy Điát hỏi - Anh là kẻ rất xấu xa đấy.

Hàm răng trắng bừng sáng trên môi đứa bé da đen:

- Cha rất tốt! Cha là người tốt - với vẻ mặt rạng rỡ niềm vui, em bé đáp lời - Cha xấu với con báo. Phải, cha rất xấu đối với con thú dữ.

Bằng hình thức này, tình đoàn kết giữa Ruy Điát và Tukê trở nên bền chặt và Ruy Điát chẳng bao giờ nghĩ rằng tình cảm gắn bó keo sơn ấy lại có ảnh hưởng to lớn đến số phận của mình.

Ruy Điát, về mặt tinh thần, là một trong số những người sinh ra để chiến thắng ở ngay nơi khó khăn nhất mà hàng trăm kẻ đã phải đầu hàng. Với tri thức quảng bác, tinh thần thông tuệ, tính cách kiên quyết, anh là con người sẵn sàng cho người khác mẫu bánh cuối cùng dù trong lúc đang đói lòng và sẵn sàng xả thân trong cuộc đấu tranh sinh tử với bất công, nhất là trong trường hợp bảo vệ những người bị áp bức.

Nhưng có lẽ chúng ta sẽ chưa nói hết về anh nếu không kể đến đặc điểm này của con người anh: Ruy Điát có kiến thức sâu rộng về hóa học. Anh vốn là học sinh của khoa thuốc trường đại học Oxpho. Dù là người Tây Ban Nha chính gốc, anh đã bỏ

dở chương trình học tập để đi đến các nước mà dân cư của nó còn ở trong tình trạng dã man. Hai năm liền anh làm việc ở Viện huyết thanh học tại Pondiety và những thu nhận của anh về nọc độc của rắn lại không được Học viện nổi tiếng này biết đến. Ở hòn đảo Guyam thuộc Anh, anh nghiên cứu chất độc *Curare*, một thứ chất độc khủng khiếp mà những người Anh-điêng thường vẫn tẩm vào mũi tên. Anh đã có những đóng góp mới hoàn thiện những kết luận của nhà bác học Clodi Bócna!*

Từ Guyam anh đến Cônggô và lần này anh đến đây với mục đích đi săn sư tử và tê giác. Nhưng một lần nữa, nọc độc của ruồi xêxê ở châu Phi khiến anh chú ý, thế là anh gác súng săn đấy, chui vào phòng thí nghiệm. Anh ở lại Cônggô trong một căn nhà lá để nghiên cứu nọc độc của ruồi xêxê ở châu Phi.

Tuy nhiên, phương tiện và đồ dùng thí nghiệm thiếu thốn đã hạn chế bước tiến của công việc nghiên cứu bởi vì ở một nước lạc hậu thật khó bổ sung và thay thế các dụng cụ bị hỏng hoặc bị vỡ. Vào đúng thời gian chúng ta gặp anh, một con hươu lạc bị bọn thợ săn người da đen truy đuổi đã chạy sộc vào nhà anh và nó đã hoảng hốt nhảy qua các bàn làm đổ vỡ các ống nghiệm và bình thí nghiệm.

Đó là một sự mất mát to lớn đối với anh. Nhưng Ruy Điát lại vui vì anh có được con hươu làm bạn. Và anh buộc phải yêu cầu Luân Đôn gửi đến cho mình phần lớn các dụng cụ thí nghiệm để thay thế. Bốn tháng sau đó, người ta đã gửi hàng cho anh theo con tàu *Melhoor* và như chúng ta biết, anh đã hồi hộp ra bờ sông Cônggô để chờ tàu.

Như vậy là anh đang náo nức muốn tiếp tục công việc nghiên cứu thì lại gặp Tukê. Việc Tukê một mực đòi đi theo không khỏi khiến anh phải bận tâm. Thằng oắt con này sẽ là một trở ngại cho công việc của anh? Bọn trẻ thường vẫn làm bừa bãi nhà cửa. Nhưng có lẽ thằng bé này ngoan. Tukê sẽ là một người giúp việc đắc lực cho anh. Và dù Ruy Điat chưa nghĩ sâu xa, nguyên nhân chủ yếu của việc anh bảo trợ thằng bé chính là việc đó đã cầu cứu anh bảo trợ.

Với hành động này, Ruy Điat đã hiểu ngay rằng cuộc sống của anh lúc này là rất phức tạp. Những sĩ quan của các đồn ở vùng này là các ông hoàng và ở các vùng thuộc địa này không có luật, nghĩa vụ, và quyền lợi nào hơn là thái độ vui vẻ hay khó chịu của các sĩ quan mà chúng ta đã biết ở trên.

Bọn thực dân không bao giờ ưa thích những người da đen và từ đó dần dần đã nảy sinh lòng đố kỵ giữa người lính da trắng châu Âu và những người dân da đen châu Phi. Đối với sĩ quan các đồn lính thì người da đen chỉ là những con vật ngu xuẩn. Còn đối với người da đen: bọn da trắng là rất đáng căm thù và chúng là quân rất tàn bạo. Vì thế mà cha của Tukê đã hiểu rằng cự tuyệt ý muốn của bọn sĩ quan là một hành động ngu xuẩn và ông đã tự tay thả con mình vào rừng.

Ruy Điat và Tukê về đến nhà vào lúc nửa đêm. Dù đã mệt bã người, thằng bé da đen còn kịp thời giờ để ngắm nghía đầy thú vị cái thế giới ống nghiệm, bình thí nghiệm lạ lẫm và kỳ diệu của cha nuôi nó. Nó thích thú nháy ngay trong phòng thí nghiệm khiến Ruy Điat nhớ đến những cú nháy của con hươu lạc đàn.

Cuối cùng nó ngủ. Sáng hôm sau, nó lại vui vẻ, thích thú, xem phòng thí nghiệm và niềm vui của nó lên đến cực điểm khi con hươu vào phòng tìm chủ. Con vật đi lại khắp phòng, không lúc nào chịu rời chủ trừ khi Ruy Điát ra lệnh cho nó. Thế là nó lùi ra, đứng im, mở to con mắt ngơ ngác nhìn chủ mình.

- Tên nó là gì? - Tukê hỏi.

- Vẫn chưa có tên gọi - Ruy Điát đáp.

- Vậy hãy gọi nó là Mênê.

Ít giờ sau, chú bé da đen và con hươu đã trở thành đôi bạn thân thiết. Đó là việc không khó lắm bởi vì con vật, đặc biệt những con vật nhút nhát, thường vẫn có một hình giác kỳ lạ dễ nhận ra ngay những ý định của con người. Sau vài cái thử lòng người bạn mới, dường như Mênê đã nhận ra tình bạn chân thành của chú bé da đen và thế là nó đùa với Tukê. Một giờ sau chúng chơi với nhau ở ngoài sân cỏ. Ruy Điát có một ông già da đen giúp mình chuyên lo việc dọn dẹp nhà cửa, nấu nướng v.v. Ông tôn kính chủ như một tín đồ đối với vị chúa tể nên ngay lúc đầu khi thấy đứa bé da đen đến ông đã để lộ lòng ganh ghét. Nhưng vì đứa bé cũng kính trọng ông chủ của ông nên chẳng bao lâu hai người, chú bé và ông lão, đã thân thiết với nhau. Thế là giữa hai người này thỏa thuận với nhau: ông lão da đen lo việc chăm nom căn nhà, nấu nướng, còn chú bé lo việc dọn dẹp phòng thí nghiệm. Phòng thí nghiệm này là của chú bé và chú bé đã tỏ nỗi lo lắng khi người thanh tra bỗng nhiên bước vào căn phòng thiêng liêng đó.

Ngay buổi chiều Tukê đến nhà, Ruy Điát và Tukê đã cùng nhau đi lấy thùng hàng quý giá ở ngoài bờ sông. Ruy Điát mượn ngay được một con trâu và Tukê cưỡi trâu và điều khiển nó như tập quán vốn có ở miền nhiệt đới châu Phi. Hai sọt tre to được mắc lên lưng trâu, và để cân bằng họ phải đặt một tảng đá to ở phía sườn đối diện với thùng dụng cụ. Ruy Điát đi trước cầm dao phát mở rộng đường ở những chỗ hẹp và Tukê đi sau cưỡi trên lưng, mang cái thùng hàng bấy lâu nay chờ đợi từ bờ sông Cônggô về tận nhà. Về đến nhà, Ruy Điát mở thùng. Tối đến, anh đến thăm cha đẻ của Tukê cách một dặm đường.

Chiều trước, vào lúc chập tối, Kuru đang ngồi ở ngoài cửa thì bọn sĩ quan trở lại.

- Chào ông! - bọn chúng nói - như đã thỏa thuận, chúng ta đến để dẫn con ông đi đây.

- Nó không có nhà! - Không ngược mắt lên, ông già đáp.

- Vì sao nó lại không có nhà hả?

- Đã bảo nó không có nhà mà lại. Có thể thôi.

Thế là bọn sĩ quan nhìn nhau. Ánh mắt chúng long lên giận dữ. Một trong hai viên sĩ quan ngồi xuống đối diện với Kuru, tay hất ngửa mặt ông già lên.

- Thế nghĩa là - y nói chậm chạp đến nỗi sợ và nhìn vào mắt ông - nghĩa là mày lừa chúng tao hả.

- Kuru không lừa! - người da đen bình tĩnh đáp.

- Nghĩa là - tên sĩ quan kia nói tiếp, vờ như không nghe thấy lời ông già - mày đã dùng lời ngọt ngào để đánh lừa các sĩ

quan người Âu phải không? Mà có biết rằng với việc làm ấy mà phải trả giá như thế nào không?

- Biết, người ta sẽ giết Kuru mà!

- Được. Mà đã biết đúng đấy! - Rồi với con mắt long xòng xọc vì giận dữ, viên sĩ quan, một tay vẫn hất ngửa mặt ông già lên, tay kia rút súng lục ra rồi dí mũi súng vào trán ông già.

Kuru rùng mình, nhắm mắt lại. Nhưng trong lúc hàm răng viên sĩ quan nghiền kèn kẹt báo hiệu viên đạn sắp bay ra khỏi nòng thì viên sĩ quan kia vội vã đến gần và gạt khẩu súng đi.

- Cậu làm gì vậy? - Y giận dữ nói - Cậu muốn bọn da đen chó chết này, thù chúng ta hơn nữa sao? Chúng đã thấy bọn mình đến đây, và cái chết của thằng này sẽ lan đi khắp vùng. Thôi đi, đừng làm chuyện rồ dại. Hơn nữa, tớ vừa nghĩ ra một kế!

Rồi tên này nói thầm vào tai, bọn mình. Cũng như bốn giờ trước đó, một nụ cười nham hiểm lướt trên môi chúng.

- Này, nghe đây! - Chúng nói với ông già da đen - Lão là một người gan dạ đấy vì đã chịu đựng cú thử thách khá nặng nề. Không có mấy kẻ trong đám dân da đen của lão đã ứng xử như lão trước trò đùa của chúng ta. Lão là một con người thật sự đấy. Hãy nói cho chúng ta biết: lão đã làm gì con lão nào? Không thể lừa chúng ta được đâu vì người ta sẽ mách chúng ta hết mọi chuyện cho dù chuyện có xảy ra cách đây hàng trăm cây số! Lão đã làm gì nó hả?

Người cha, với cử chỉ nhẹ nhàng đượm vẻ đau khổ, chỉ về phía rừng ở sau lưng mình:

- Ở đây... - ông già nói. Rồi ông già lại gục mặt xuống cầm.

Bọn sĩ quan hiểu và không đành hặc ông già thêm nữa. Một lát sau ở bên ngoài vẳng đến những lời to tiếng của chúng trong một cuộc nói chuyện ngắn ngủi và khi Kuru ngẩng đầu lên thì Ruy Điát đã đứng ngay trước mặt. Hai bốn giờ qua là hai bốn giờ lo âu đè nặng lên đầu khiến cho ông lão không ho he gì hết!

Ruy Điát không cần phải hỏi chuyện gì đã xảy ra với ông lão. Chỉ cần thoáng nhìn ông già, anh đã hiểu. Với tất cả lòng thương cảm sâu sắc, anh đặt bàn tay âu yếm lên đầu Kuru và hỏi:

- Các ngài sĩ quan vừa ở đây phải không?

Cái bàn tay kia, khác hẳn với bàn tay của người trước, vừa chạm vào người ông, cái giọng nói thân ái kia vừa lọt vào tai ông, lập tức khiến ông cảm thấy hai giọt nước mắt to nóng hổi trào ra và thế là cái miệng ông tìm bàn tay cao thượng kia để hôn. Nhưng Ruy Điát vì không hiểu ông, đã tránh cái hôn ấy.

- Đúng đấy! - Ông già nói - Họ vừa ở đây.

- Ông chớ có mà buồn, ông Kuru đáng thương ạ! - Ruy Điát nói với tất cả lòng cảm thông sâu sắc - Ông có biết Tukê bây giờ thế nào không?

- Làm sao ngài biết?

- Nó đang ở với tôi.

Cơ thể Kuru run lên bần bật như thể bị điện giật và mắt ông già mở to để lộ niềm vui khôn tả.

- Ôi! Thằng bé đã được cứu thoát, đã được cứu thoát rồi. Ngài là cha của con, cha của Tukê, cha của tất cả! - Rồi ông lại định hôn bàn tay nhân hậu kia.

- Cha thân yêu, cha hãy nuôi nấng nó! Cha hãy luôn luôn mang nó theo, mãi mãi mang nó theo cha.

Người cha khốn khổ ấy quên mất rằng một nỗi nguy khốn khủng khiếp đang đe dọa Ruy Điát. Và Ruy Điát lại muốn thử lòng ông già.

- Nếu bọn sĩ quan đến yêu cầu tôi trao nó cho họ thì sao? - Anh lạnh lùng nói trong lúc nhìn thẳng vào mắt ông già.

- Con xin lỗi cha, cha thân yêu - ông già nói trong lúc đứng dậy - Con sẽ đi đón Tukê về!

Lần thứ hai Ruy Điát đặt bàn tay lên đầu Kuru, buộc ông già da đen phải ngồi yên:

- Ông đến là gây thơ! - Anh vừa nói vừa cười, mặc dù anh rất cảm động, trước tâm hồn cao thượng có một không hai ấy - Ông đừng lo. Tukê ở nhà tôi được bình an vô sự như chính tôi. Tôi không nộp Tukê cho bọn sĩ quan đâu, ông yên tâm.

Rồi một lần nữa anh lại từ chối mọi cử chỉ hàm ơn của ông già da đen để trở về nhà mình. Anh không muốn cho Tukê biết bọn sĩ quan đã có mặt ở nhà Tukê chiều hôm trước. Trước hết là để Tukê khỏi rùng mình hoảng sợ và sau nữa là để Tukê yên tâm ở lại với mình.

Bọn sĩ quan người Âu không coi trọng cuộc đời của người dân da đen bản địa. Phải sống xa quê hương, Tổ quốc, lại phải

chịu đựng những cực nhọc vất vả của thời tiết miền nhiệt đới nên bọn họ thường hay nổi khùng và đôi lúc đã mất hết tính người. Ruy Điát hiểu điều đó và vì thế anh rất lo cho Tukê.

Hai viên sĩ quan nọ không phải là những kẻ dễ dàng từ bỏ con mồi to của mình và điều sắp xảy ra cho ta nhìn thấy Ruy Điát có con mắt nhìn xa thấy rộng mà lo lắng cho vận may rủi của Tukê.

Tuy nhiên họ cũng có được hai ngày bình yên. Trong phòng thí nghiệm vừa được tu sửa lại, Ruy Điát tiến hành công việc nghiên cứu về nọc độc của ruồi xê-xê. Một con ngựa và hai con ngựa vằn, những con vật thí nghiệm tuyệt vời trong ba năm, đã chịu đựng nổi một liều lượng rất lớn của nọc độc ruồi xê-xê được cô đặc và sấy khô. Và Ruy Điát tin rằng trước mùa mưa tới mình sẽ thành công trong việc chế tạo ra một thứ xirô đủ khả năng chữa lành thứ bệnh hiểm nghèo do nọc độc của ruồi xê-xê gây ra. Một thứ thuốc đặc hiệu như vậy có thể mang lại cho người phát minh của nó hàng triệu triệu đồng vì hiển nhiên loại thuốc đặc hiệu này có tầm quan trọng đặc biệt đối với châu Phi xích đạo, là nơi giống ruồi xê-xê hàng năm giết hại hàng loạt gia súc. Chỉ cần nhớ lại rằng trong công cuộc xây dựng tuyến đường xe lửa từ Mônbaxa đến Vichtoria Nianda, chính phủ Anh đã phải tốn hàng triệu đồng chỉ vào việc thường xuyên bổ sung đàn trâu kéo ngày ngày bị ruồi xê-xê giết hại hàng chục con.

Nhưng Ruy Điát đã ít nghĩ tới phần giá trị tiền bạc do phát minh của mình đem lại.

Những ngày nghiên cứu bình lặng và hạnh phúc ấy giúp anh mở rộng tầm nhìn đến tận mùa mưa tới. Nhưng bỗng tiếng sét đánh báo hiệu thảm họa sắp xảy ra đã làm rung chuyển căn nhà của Ruy Điát.

Một buổi sáng nọ, lúc ấy đã gần trưa, Ruy Điát đang trên đường trở về nhà. Dưới bóng ông mặt trời miền châu Phi xích đạo đang nung nóng cát và làm khô héo hết thủy cây cối, Ruy Điát, mũ hất về phía sau, đang rảo bước về nhà. Khi chỉ còn cách nhà mình chừng nửa cây số, anh nghe thấy tiếng vó ngựa phi và quay đầu lại, anh nhìn thấy hai kỵ sĩ ló bóng ra ở phía đường ngoặt.

Ruy Điát càng nhanh chân hơn. Chỉ thoáng nhìn thôi anh đã nhận ra hai sỹ quan người Âu đang rượt ngựa đuổi theo mình và đồng thời anh linh cảm sẽ có chuyện chẳng lành xảy ra với Tukê đây.

Anh không nhầm. Một tiếng thét khàn khàn, đang vang lên phía sau anh, và cách anh độ năm mươi mét, mặt đất ở nơi ấy rung lên bởi vó ngựa đập xuống.

- *Eh, sen aquelle!**

Ở toàn bộ miền Trung và hạ con sông Công-gô cho đến thác Xtanlây, ngôn ngữ thông dụng là tiếng Bồ Đào Nha. Đó là thứ tiếng duy nhất mà người bản địa sử dụng để giao tiếp với các quan cai trị và cũng là thứ tiếng bắt buộc những người Âu dù cho là quốc gia nào đi nữa, cũng phải biết nói.

Khi nghe thấy cái giọng hờn hĩnh của viên sỹ quan nọ, Ruy Điát dừng chân và anh lạnh lùng nhìn hai viên sỹ quan.

- Tôi nghe thấy có tiếng gọi - anh nói - nhưng không biết có phải người ta gọi mình không.

- Đúng, gọi anh đấy! Anh là người Tây Ban Nha phải không?

- Đúng thế! Tôi là người Tây Ban Nha. Ngược lại, tôi nói thật lòng là mình không muốn biết các ông thuộc nước nào.

- Thôi được - viên sỹ quan khác nói - Chẳng cần phải nghi thức nữa. Ngài là người Tây Ban Nha. Thế là đủ. Còn chúng tôi... ngài sẽ nhận ra qua quân phục chúng tôi mặc đây... Vấn đề là thế này, thưa ngài...

- Ruy Điát.

- Rất tốt. Vấn đề là thế này, ngài Ruy Điát ạ. Chúng tôi rất quan tâm đến số phận thằng bé da đen mà chúng tôi muốn đưa nó về doanh trại. Nó tên là Tukê. Chúng tôi được tin là hiện nay nó đang sống dưới quyền cai quản của ngài.

- Dưới quyền của tôi ư, đâu có! Nó đang sống ở bên cạnh tôi. Đó là điều khác hẳn với các điều ngài nói.

- Đúng thế. Trong trường hợp này ngài sẽ không khó chịu nếu chúng tôi yêu cầu ngài giao nó cho chúng tôi chứ.

- Nó đã không sống dưới quyền của tôi thì tôi không thể giao nó cho các ngài được. Nhưng tôi cảm thấy - anh nói sau một lúc ngừng lời - nó không thích đi với các ngài.

- Nó thích hay không thích, chúng tôi không cần phải bận lòng. Chúng tôi muốn có Tukê và nó phải đến với chúng tôi.

- Nếu thằng bé muốn đi với các ngài, tôi đâu dám cản nó.

- Dù nó không thích cũng mặc kệ nó, ngài Lut và Dia.

- Ruy Điát như thế mới đúng tên tôi. Nếu thế, có lẽ các ngài phải dùng bạo lực mới lôi được Tukê ra khỏi nhà tôi đây... Hành động ấy là trái pháp luật.

- ... Chúng tôi cóc sợ...

Cho đến lúc này dường như Ruy Điát còn đang thích thú với cuộc đấu khẩu giữa hai bên, bỗng tái mặt đi, nói:

- Nghĩa là các ngài đã không hiểu tôi. Tôi cấm các ngài bước vào nhà tôi, bằng không chỉ cần đặt chân đến ngưỡng cửa thôi thì các ngài liệu thần hồn đấy. Tôi tin rằng bây giờ các ngài đã hiểu tôi rồi.

Hai viên sĩ quan cùng cất lời chửi thề và một trong số hai người thúc ngựa đến trước ngực Ruy Điát.

- Ngài biết là ngài đang nói chuyện với những ai không? - mặt đỏ tía tai, y gầm gừ hỏi.

- Tôi biết và cũng biết rằng các ngài cũng rõ chính các ngài đang nói chuyện với ai - Anh nói trong lúc tát vào mồm con vật buộc nó phải dừng lại - Nếu con vật này tiến thêm một bước nữa, tôi sẽ không chịu trách nhiệm về nó cũng như về cái thứ nó mang trên lưng.

Hai người đấu mắt một lúc lâu. Viên sĩ quan sắp thúc ngựa tiến lên, còn Ruy Điát, hai tay chấp sau đít, đứng im. Cái nhìn của viên sĩ quan nẩy lửa giận dữ. Cái nhìn của Ruy Điát, vốn trong suốt, rần như thép.

Cuối cùng, thận trọng bao giờ cũng thắng, và tên sĩ quan thúc cựa giày vào bụng con vật, rẽ ngựa mình về phía bên phải.

- Thôi được. Chúng ta tạm dừng ở đây - y quay về phía Ruy Điát nói. Rồi với giọng đầy tức giận y thêm:

- Báo trước cho ngài biết rằng ngài cũng đừng hòng đặt chân lên đường đất của chúng tôi.

- Ngược lại - Ruy Điát nói với giọng lạnh lùng nhưng đầy tính chiến đấu - Các ngài vẫn có thể qua lại tùy ý trên địa phận của tôi... Nhưng Tukê sẽ ở lại nhà tôi.

Viên sĩ quan còn cố thể độc một lời và nhìn anh vẻ đe dọa.

- Chúng ta sẽ gặp nhau ở đấy - nói rồi y cùng với bạn phóng ngựa đi.

...

Ruy Điát về đến nhà mà lòng đầy lo âu. Rõ ràng là chuyện ấy không dừng lại. Bọn sĩ quan nhục mạ anh và anh đã phải bình tĩnh để nín nhục. Điều đó Ruy Điát hiểu. Sau đó là sự thèm khát muốn có Tukê của bọn chúng. Vì sao bọn chúng lại muốn bắt Tukê về doanh trại? Ruy Điát cần phải tự vệ trước hai dự vọng sôi sục của chúng: giành lấy Tukê và trả thù anh về cái tội anh đã ngăn chặn chúng.

Thế là anh giao cho ông già lo việc cảnh giác trước mọi động tĩnh để kịp thời báo cho anh biết. Đối với Tukê, anh cấm cậu bé chơi khỏi ngoài phạm vi khu vườn nhà. Sau đó anh kiểm tra phòng thí nghiệm và khi nghĩ rằng bất cứ lúc nào những ống nghiệm và bình cổ cong này, vốn là phần thưởng của trí

thông minh và lao động nặng nhọc của anh, có thể sẽ mãi mãi nằm im một chỗ trong lúc anh, với cái trán thủng vì đạn xuyên, nằm ở đấy mà lòng buồn rười rượi. Anh âu yếm nhắc từng ống nghiệm một và thế là anh quên nỗi buồn, ném chiếc mũ ra xa và ngồi làm việc.

Chiều tối, khi Tukê bước vào phòng thí nghiệm thấp đèn, anh mỉm cười đứng dậy, hai tay ôm lấy đầu thẳng bé và giữ thẳng bé đứng trước cái bàn có một cục bột xanh lóng lánh nằm trên mặt kính.

- Tukê, hãy nhìn kỹ đi. Em có biết đó là cái gì không nào?

- Cục bột.

Ruy Điát bật cười:

- Đúng! Bột đấy... Với một hạt bột này thôi, một hạt nhỏ li ti thôi, Tukê ạ, cũng đủ giết chết Mênê đấy. Và, với tất cả cục bột óng ánh xanh kia có thể giết một hoặc hai ngàn con trâu. Em có biết hai ngàn con trâu là bao nhiêu không?

Cậu bé suy nghĩ hồi lâu rồi ngẩng đầu nói:

- Nhiều lắm phải không?

- Đúng. Nhiều lắm... còn đây, cái lọ nước này! Nhìn này! Nó chỉ có nước thôi. Và với thứ nước này có thể cứu được Mênê và tất cả những con trâu bị ruồi xêxê đốt.. Bột xanh này là nọc độc của ruồi xêxê đấy.

Lần này Tukê hiểu ngay.

- Xêxê... đốt...

- Nó đốt... và thứ nước này là thuốc giải độc. Em nghe cho kỹ: đây là thứ xirô giải nọc độc của ruồi xêxê đấy. Em hiểu chưa?

Chú bé giúp việc chăm chú nhìn anh. Cuối cùng nó nói:

- Em không biết... Ruồi xêxê đốt...? - Em hoảng hốt nói lại điều đã nói.

- Thôi được rồi, Tukê ạ. Sau đây em sẽ hiểu và sẽ biết điều người bạn Ruy Điát của em làm. Đêm nay, em không được động đến những thứ này của anh nhé. Hãy đợi đã. Chúng ta sẽ cất nó đi và sẽ viết nhãn cẩn thận. Tất cả các chai có nhãn đều không được đụng đến, nghe chưa! - Miệng nói tay làm, Ruy Điát gói một cục bột xanh, và kết thúc công việc nghiên cứu vào lúc bốn giờ ba mươi phút chiều ấy rồi viết chữ to: *độc tố ruồi xêxê*.

Anh cũng làm như thế đối với thứ thuốc nước nhưng đáng lý cất nó trong lọ thủy tinh lớn ở phòng thí nghiệm thì anh lại đút nó vào túi áo. Về đêm, khi đi ngủ, anh thấy lọ thuốc cộm trong túi áo, nhưng vì buồn ngủ quá nên nghĩ mai sẽ cất nó vào nơi cần phải cất. Sau đây chúng ta sẽ thấy việc này có tầm quan trọng như thế nào.

Vào ngày hôm sau, Ruy Điát vừa thức dậy đã nhìn thấy một người da đen quen biết và là hàng xóm gần gũi nhất của mình đang hốt hãi chạy ở ngoài bìa rừng. Con người khốn khổ này đang đau điếng người vì hai giờ trước đó con sư tử quái ác ấy đã vào khu nhà anh bắt mất con bò cái đẹp mã mà sữa của nó từng khiến Ruy Điát thích thú.

Anh ta đang hoảng loạn và chán nản quá mức. Anh vẫn còn con bê nhưng một ngày nào đó con sư tử kia sẽ bắt mất. Chuồng bò của anh đã thấp, hơn nữa, cọc rào lại đã mục. Làm thế nào đây? Bởi thế anh đến đây để cậy nhờ cha Ruy Điát, cậy nhờ người bạn lớn từng ca tụng sữa con bò cái ấy. Anh đến xin người bạn lớn ấy cho gửi chú bê non trong khu vườn này.

- Được thôi! - Ruy Điát nói mà thương người bạn mình - Nếu ông cho tôi biết trước tình trạng khu vườn nhà ông thì đâu đến nỗi... Nào, chúng ta cùng đi dắt con bê về đây!

Rồi Ruy Điát theo ông ta đi. Nhà của người da đen này cách chừng một dặm đường tính theo đường chim bay. Nhưng đường rừng ngoằn ngoèo khiến cho đường đất xa hơn nhiều. Ruy Điát càng có dịp để đánh giá mức độ tinh quái và sức mạnh hung hãm của con sư tử già, hơn nữa, khu vườn chăn nuôi gia súc của ông lại sơ sài, không được bảo vệ chắc chắn.

Việc dẫn con bê đi không có gì vất vả lắm. Vì thế mà, khi hai người trên đường về nhà Ruy Điát mới tò mò hỏi người da đen này có thấy con sư tử ấy không. Ông đã trả lời là không thấy và rằng buổi sáng hôm ấy ông ta không đi đâu cả, chỉ ở nhà dẫn chuỗi và chỉ nhìn thấy hai người cưỡi ngựa đi qua và hai người này không báo trước cho ông ta chuyện sẽ xảy ra.

Ruy Điát vốn chỉ thỉnh thoảng giật mình lo cho số phận của Tukê, nghe thấy nói thế liền rùng mình hỏi:

- Hai người cưỡi ngựa phải không? - anh nhăn mày hỏi - Ông nhìn rõ họ đấy chứ?

- Vâng. Tôi nhìn rõ. Hai sĩ quan mà!

Tim Ruy Điát lại giật thột. Đúng là bọn chúng rồi! Linh giác của anh chưa bao giờ đánh lừa anh. Và hơn nữa lại vào giờ ấy...

- Hãy nói ngay cho tôi biết! Chúng đi về hướng nào?

- Về phía kia...

Người da đen chỉ tay về phía tây, về phía nhà Ruy Điát.

Thế là tai họa đã đến rồi. Ruy Điát chửi thề rồi bỏ lại người bạn đường ở phía sau. Chân bước gấp, lòng lo cho số phận của Tukê, Ruy Điát đi như lao về phía nhà mình.

Từng lúc, từng lúc anh lại nhìn đồng hồ. Đã bảy giờ. Anh càng bước gấp hơn mà lòng ân hận là không có ngựa để đi trong trường hợp này. Anh bước đi với đôi mắt nhìn con đường hồi hộp chờ gặp một ai đó...

Đúng rồi. Một người đang đi về phía anh. Ở phía đường ngoặt kia, một người da đen đang hốt hải chạy về phía anh. Vừa mới nhìn thấy Ruy Điát, người da đen này đã kêu rống lên đầy sợ hãi. Ruy Điát cũng kêu lên đáp lại lời ông ta. Trong trạng thái ngây dại, mắt lờ ra, người da đen đã đứng cạnh Ruy Điát, và ông ta quỳ xuống rồi ôm lấy chân anh:

- Ruy Điát ơi! Cha của người da đen chúng con. Bọn sỹ quan đã bắt Tukê rồi. Con nhìn thấy! Con nhìn thấy!

Ruy Điát tái người đi và đôi mắt anh rừng rực một ngọn lửa giận dữ.

- Khốn nạn chưa! Ta đã lo cho thằng bé mà! Thế còn Baréch thì sao? - Anh hỏi.

Người da đen bỗng rên rỉ và càng phủ phục xuống đất mà không nói năng gì.

- Hãy nói đi nào! - Ruy Điát giục người da đen nói.

- Baréch ư? Baréch khốn khổ... đã chết rồi. - Ông ta khóc nấc lên.

Hai cây số còn lại, Ruy Điát chạy. Người anh đầm mồ hôi và bụi, miệng anh lấm bụi đất và trán anh âm u phủ đám mây buồn đau.

Không cần phải về đến tận nhà. Cách chừng trăm mét ngay ở đầu vườn nhà, Baréch đã nằm sấp với cái trán bị đạn xuyên thủng. Bên cạnh ông ta là hai con ngựa đang rẫy chết trong vũng máu chảy từ ngực chúng. Con nọ cũng như con kia bị dao đâm sâu vào tim.

- Ngựa của chúng đây - Ruy Điát nói mà lòng bối rối trước cảnh tượng thê lương này - Cái sự này nghĩa ra làm sao nhỉ?

Anh vội chạy vào nhà. Nhà vẫn nguyên vẹn, không hề có sự xáo trộn nhỏ trong phòng của Ruy Điát cũng như trong phòng của Baréch cũng như trong bếp. Nhưng phòng thí nghiệm thì ngược lại: tất cả chỉ là một đồng đồ nát; trên sàn nhà đầy mảnh thủy tinh và lênh láng nước và axit.

Khi nhìn cảnh tượng đồ nát không cách gì cứu vãn, và sự đồ nát này đã đổ xuống sông xuống biển toàn bộ quá khứ lao động anh hùng và tương lai huy hoàng của anh, Ruy Điát vẫn không hề để lộ mảy may tình cảm xao động trong lòng mình. Nhưng sắc mặt trắng của anh cứ xanh tái, xanh tái thêm. Đó là biểu hiện duy nhất mà ta có thể nhận thấy ở anh. Nhịp thở của

anh vẫn đều đặn như thường. Anh đứng lặng ngắm nhìn cảnh bất hạnh của cuộc đời trí thức của mình, của cuộc đời người bạn già của mình, của cuộc đời Tukê.

Anh lại đi ra, rồi dưới ánh nắng đang trưa anh thông thả đào một cái huyệt sâu cho Baréch.

Khi đào xong huyệt, anh ôm lấy xác người phục vụ già như thể ôm cơ thể một đứa bé, rồi đặt xuống đáy huyệt. Nhưng trước khi hất xẻng đất đầu tiên xuống, anh ngồi nghỉ. Hiển nhiên là anh mệt. Nhưng trong lúc ngồi nghỉ, hai tay ôm gối, anh lặng lẽ nhìn ra phía xa và hai mắt anh đắm lệ. Khi đứng dậy, hai giọt nước mắt to từ mắt anh lăn xuống. Anh cầu nguyện cho Baréch. Nhưng chắc chắn rằng tâm hồn người da đen già khốn khổ không đòi hỏi nhiều lời cầu nguyện bằng hai giọt nước mắt mà chủ mình đã giở xuống tử thi ông khi ông đi khỏi thế giới này.

...

Cưỡi trên lưng những con ngựa mới lấy của bọn lính hầu, hai viên sỹ quan đang đi trên con đường hẻm giữa rừng trong lúc hoàng hôn. Chúng lặng lẽ đi mà tai động lên nghe ngóng. Ở phía sau lưng một tên này, một cơ thể nhỏ bé, tay chân bị buộc chặt vào yên ngựa, nằm vắt ngang qua mông ngựa. Đó là Tukê. Ánh trời chiều tắt nhanh và bọn sỹ quan thúc ngựa nhanh bước. Nhưng chỉ sau đó ít phút, đêm đã buông màn đen. Trong khung cảnh âm u của rừng già, chỉ lộ ra một mảng trời và mảng trời này soi sáng lờ mờ con đường mòn. Người và ngựa đi thêm độ mười lăm phút nữa thì bỗng nhiên ngựa đứng khựng lại vẻ hoảng hốt. Cả hai viên sỹ quan rừng mình lạnh gáy.

Hai viên sỹ quan liền rút súng lục ra.

- Ngựa đánh hơi thấy một con vật nào đó - sau một phút nghe ngóng, một viên sỹ quan nói.

- Đúng thế - tên kia đáp - một con báo chẳng hạn... Tệ mạt quá, trời tối mất rồi. Hầu như chúng mình không kịp đến địa điểm ấy.

- Đi mà biết! Theo như lời bọn da đen nói thì con sư tử ấy đi kiếm mồi khá muộn. Nếu như chúng mình để lại ngựa ở đây có được không nhỉ?

- Tôi cũng nghĩ thế! Còn thằng bé này...

- Ô tôi hiểu rồi!

Rồi viên sỹ quan vừa nói xong liền cắt dây trói Tukê, cầm lấy cổ thằng bé rồi đặt nó xuống đất. Ngay lập tức y dí mũi súng vào trán thằng bé nói:

- Nghe đây, thằng nhóc! Ngay lúc này bỏ chạy, nghe chưa, ông sẽ bắn bẻ sọ. Mà hiểu chưa?

Thằng bé không đáp lời, tên sỹ quan gõ nhẹ mũi súng vào trán nó.

- Mà nghe rõ chưa, thằng mọi con? - tên sỹ quan giận giữ nhắc lại nhưng bạn y đã vội can thiệp:

- Nhanh lên cậu - Cậu làm mất thời giờ vì cái thằng bé này. Nó không trả lời thì đã sao? Nó nghe thấy rồi. Thôi, ta bắt tay vào việc đi kéo thời gian đang trôi đi. Sau đó cậu sẽ buộc nó phải nói theo sở thích của cậu mà.

Sau khi buộc những con ngựa hầy còn đang run sợ, chúng len lỏi đi sâu vào rừng già. Chúng đi mò theo con đường mòn mà chỉ những thợ săn chuyên nghiệp mới có thể đi được. Thằng bé đi giữa hai tên sỹ quan, và cảm giác về rừng già quê hương đã mách bảo nó biết một cành cây nhô ra cản đường hoặc một cái rãnh cắt ngang đường. Với đêm đen bỗng ập xuống, rừng già đã thay đổi diện mạo của nó. Đây, đó phía trái, phía phải, đằng sau, đằng trước, chỗ nào cũng ồm vang tiếng hú, tiếng gầm gừ, lẫn với tiếng cành cây khô bị dầm gãy. Phía trước mặt bọn sỹ quan đám dây leo bỗng xao động mạnh báo hiệu có con thú nào đó đã hoảng loạn chạy trốn.

Nhưng đối với bọn đi săn bao giờ cũng chỉ giật thột trước những động tĩnh nghiêm trọng hơn của rừng già, thì sự xáo động trên chẳng mùi mè gì. Còn thằng bé vốn đã quen với sợ hãi nên nó cũng không để ý đến tiếng động kia của cây rừng.

Bọn chúng cứ luồn rừng đi như thế được nửa giờ cho đến nơi có quá nhiều cây cỏ báo hiệu đã đến rừng le và quả nhiên, một phút sau, bọn chúng ra tới khoảng rừng sáng hơn và cành cây khô mách cho chúng biết nơi chúng đang đi là một nương săn cũ.

Hai viên sỹ quan dừng lại, trao đổi với nhau bằng tiếng Bồ Đào Nha.

- Đã có thể trói cái thằng bé này được chưa?

- Đợi một lúc đã. Mặc dù những lời của lão da đen là chính xác, chúng ta vẫn cứ phải kiểm tra lại đã.

Chúng thắp ngọn đèn bão rồi quan sát địa điểm này. Bọn chúng để ý xem xét nhiều hơn cả đến đôi bờ một con suối.

- Này, anh bạn, hãy xem! - một tên reo lên nói.

- Có dấu à? - Tên kia hỏi.

- Đúng thế. Trước hết cậu xem kỹ lại vết móng chân này?

Lúc sau, hai tên sĩ quan tụ tập lại với nhau. Một tên đưa Tukê đến nhận mặt cái dấu vết để lại trên nền đất ẩm. Cả ba người cùng quỳ gối xuống chỗ đất ẩm ướt được ngọn đèn bão soi sáng và một phút sau, thằng bé rùng mình, kinh sợ.

- À, hình như mày biết cái vết này - một tên sĩ quan cười - Đây là dấu chân con thú gì hả?

- Dấu chân sư tử - đứa bé trả lời.

- Sư tử. Đúng rồi! Đó chính là điều chúng tao muốn biết. Nào, ta bắt tay vào việc thôi.

Thế là hai viên sĩ quan, cực kỳ phấn khích, lôi thằng bé đến cây khô ở giữa bãi trống rồi trói nó trên cây cách mặt đất hai mét.

Thằng bé da đen, dù rất sợ, không hề kháng cự và không hề máy môi. Trong ánh mắt nó, trong thái độ nó tiềm chứa một ý chí anh hùng vốn được chuẩn bị với lòng dũng cảm phi thường trong trái tim để đối diện với con thú quái ác kia. Hàm răng của nó run cầm cập và thịt da gầy của nó nổi cục rét run nhưng không một tiếng rên rỉ bật ra khỏi môi nó. Và ngay trong đôi mắt mở thao láo nhìn vào bọn sĩ quan cũng không để lộ vẻ sợ

hãi. Trước thái độ của nó bọn sỹ quan cảm thấy cơn giận dữ đang thâm lắng lớn dần trong lòng chúng.

- Đồ khỉ con khốn kiếp! - một tên rửa. - Vì sao mày nhìn chúng tao như thế hả? Với cái nhìn ấy mày định làm chúng ta phải mủi lòng à!

- Đúng thế. Nó đang chết vì sợ. - Tên kia nói rồi nhìn thẳng bé hỏi: - mày muốn làm kẻ dững cảm hả?

Tukê không trả lời và nó vẫn thở đều đặn đầy vẻ bình tĩnh.

Đêm cứ qua đi và cuộc đi săn thú bằng mỗi người cần phải được bắt đầu. Vì thế mà một tên sỹ quan cầm một cành cây dài nện vào đầu Tukê.

- Cửa khỉ, hãy nghe đây. Khi chúng tao trèo lên được cái cây mà mày nhìn thấy kia, thì mày phải gào to lên hiểu chưa. Không nhất thiết lúc nào cũng phải gào mà chỉ thỉnh thoảng gào lên, thế là đủ. Mày sẽ gào chứ?

Hắn đợi câu trả lời của thằng bé, nhưng vô hiệu.

- Nó sẽ gào mà! - tên kia gầm lên - Nếu không... Nghe đây thằng nhóc! - hắn quay mặt về phía Tukê. - Nếu mày không gào lên như mày cần phải gào, ông còn có thứ này! Nhưng có lẽ mày phải nhìn tận mắt! Vậy là mày sẽ hiểu hết ngay mà!

Nói xong, hắn buộc một vật óng ánh sáng vào đầu cành cây rồi giơ lên ngang tầm mắt thằng bé.

Một tiếng kêu thét bật ra khỏi miệng thằng bé trong khi đó cơ thể nó run lên bần bật.

Tiếng cười gằn bật vang ở dưới chân nó.

- À, mày đã hiểu rồi phải không? Tao rất hài lòng! Vậy là mày đã biết việc mày phải làm rồi. Nếu mày không tự nguyện gào thì liệu hồn. Thôi, chào mày, con vượn non ạ!

Mỗi sản đã được chuẩn bị tốt, lúc ấy bọn sỹ quan mới leo lên cây. Sau khi đã ngồi chắc chắn trên một chạc cây cách mặt đất bốn mét chúng cẩn thận xem lại súng sản và thổi tắt cây đèn bão.

Thoạt đầu rừng hoàn toàn chìm trong bóng tối dày đặc. Nhưng phía trước mặt chúng, xa tít phía sau nạn nhân bị trói, tán cây rừng ngày một sáng ra và sau đó một lát, vằng trăng to, còn úa đỏ hiện ra soi tỏ cảnh tượng. Nhờ ánh trăng, bọn người đi săn nhìn rõ cảnh rừng sáng trắng ra. Không một con vật nào luồn trong rừng mà không bị phát hiện, nhất là sư tử lại càng bị phát hiện sớm hơn. Ở trung tâm bãi trống, nổi bật lên cây khô giống như một cây thập ác. Trên nó một đứa bé tội nghiệp đang hoảng sợ bị trói cách mặt đất hai mét. Đó là con mồi mà với tiếng gào thét của nó sẽ đủ con thú đói đến ăn.

Đây là kế hoạch đơn giản được bọn sỹ quan lập ra sau khi Kuru không chịu bán cho chúng con bê con để làm mồi sản và để thực hiện kế hoạch này bọn chúng điên loạn trả thù đã giết ông già da đen phục vụ Ruy Điát và đã phá phòng thí nghiệm của anh. Tuy nhiên, sự phá hủy đó chưa phải đã là triệt để. Cuộc đấu khẩu với Ruy Điát ở ngay giữa đường vào lúc đang trưa ấy lúc nào cũng sống động trong ký ức của bọn sỹ quan. Lòng chúng lúc nào cũng chỉ muốn triệt phá hoàn toàn công việc của cả một đời người. Việc trả thù đã đi tới phút chót và

hai viên sỹ quan, ngồi yên trên chạc cây cao, đợi nghe thấy tiếng kêu thét của Tukê.

Năm phút đã qua đi mà im lặng vẫn hoàn toàn im lặng.

- À, đồ khỉ con! - từ trên lùm cây vang lên tiếng thét - Mày có gào không hả?

Vẫn im lặng như trước.

- Liệu thần hồn mày đầy thằng nhóc. Ông sẽ xuống và mang lọ nọc độc đến đấy ngay. Lại nghe thấy tiếng quát.

Cái thằng bé bị làm mỗi để sẵn thú bông rùng mình kinh sợ nhưng tuyệt nhiên nó không lên tiếng.

- Hay là chúng ông bắn vỡ củ khoai chân của mày vậy! - viên sỹ quan nói trong lúc lách cách lên đạn.

- Đừng có mà điên, mày! Trong lúc khác việc làm ấy sẽ thú vị biết mấy. Nhưng lúc này chúng mình đang dùng mỗi để đủ cái con sư tử ấy. Hãy kiên nhẫn đợi, mày!

Năm phút nữa lại qua đi. Vầng trăng trong soi tỏ cái cảnh tượng địa ngục nơi trần gian.

- Nào, mày có gào không thì bảo? - Tiếng quát lại gầm lên lần nữa.

Nhưng thằng bé đáng thương, dù người đầm mồ hôi vì sợ hãi, vẫn có đủ sức để chịu đựng trong nỗi đau thương của mình.

Bọn sỹ quan, sau khi thê độc, tụt xuống đất, bơm đầy một xi lanh *độc tố ruồi xêxê*, rồi chúng đi đến dưới gốc cây trói

Tukê. Một tên đứng dưới để tên kia trèo lên vai, tiêm độc tố ruồi xêxê vào da bụng Tukê.

- Thằng nhóc, được rồi đấy. Bây giờ, dù thích hay không thích, mặc kệ mày. Mày hãy làm điều mày ưng nhé - cả hai đứa đều cười khả ố. Sau khi trèo lên được chạc cây, chúng ngồi đợi. Điều xảy ra trong tâm hồn thơ ngây của thằng bé trước đòn tra tấn khủng khiếp do hai tên sỹ quan gây ra là khó có thể biết được.

Nhưng lần đầu tiên trong suốt mười giờ đồng hồ liên tục, môi thằng bé mới mở và qua tiếng khóc nức nở, nó biểu đạt tình yêu, niềm hy vọng và oán hận trong lòng nó đối với sự tàn bạo đang diễn ra trong cõi đời này.

- Cha Ruy...! Ruy Điát!

- À, có thể chứ! - Hai viên sỹ quan nói vẻ hài lòng - Nỗi sợ khiến mày nhớ tới Ruy Điát à! Hãy gọi nó gọi nó nữa đi, để nó đến với mày!

Trong lùm cây lại vang lên tiếng cười ha hả đầy khả ố trước cảnh núi rừng tắm trong ánh trăng đẹp.

Một lát sau, bọn đi săn cảm nhận có tiếng rên rĩ, rên rĩ phát ra và bỗng nhiên nghe thấy một tiếng thét đầy đau thương phá vỡ khung cảnh tĩnh mịch của rừng già.

- Thế là tốt! Cuộc săn thú đã được bắt đầu rồi. Nào, cứ thế mà gọi đi để con sư tử, đồng bào của mày, đến đây. Chúng ta đỡ phải mất công đợi.

Một tiếng kêu thứ hai làm kinh động không khí thanh tịnh và kể từ giây phút đó, những tiếng kêu rống của thằng bé trước cơn đau khủng khiếp do nọc độc gây ra trên cơ thể càng gây thích thú cho bọn đi săn. Thằng bé quần quai, rầy rụa trong vòng dây trói chặt nó vào thân cây. Hai con mắt của thằng bé mở to thao láo như muốn hỏi vì sao nó phải chịu sự bất công này. Trong khi đó, ngồi vững chãi trên chạc cây, hai kẻ đi săn kia, im lặng, căng tai ra nghe ngóng, mở to mắt dõi nhìn vào khu đất trống sáng trắng dưới ánh trăng.

Bây giờ đã là mười giờ đêm, nghĩa là nửa giờ sau khi bọn sỹ quan chích nọc độc ruồi xê-xê vào da bụng thằng bé. Rừng già vẫn tiếp tục cuộc sống ban đêm của nó với tiếng gầy của cành cây dưới chân thú đi ăn đêm, với tiếng gầm của thú, tiếng rên rỉ của côn trùng thì lúc này rừng già bỗng nín bật im lặng.

- Sư tử đấy! - một viên sỹ quan nói với bạn mình.

- Đúng đấy! - tên kia đáp lời - Thú rừng đã nhận ra tiếng kêu la thét của thằng bé.

Bỗng một tiếng gầm, rất gần kề, vang lên làm rừng mình đêm tối. Con thú đã say mỗi trước tiếng la thét của thằng bé, đang tiến thẳng đến con mồi.

Những tiếng gầm rú ngày một to hơn, dữ tợn hơn tỏ rõ rằng con thú đang đói bụng, đang thèm mồi ăn. Rõ ràng rằng giữa tiếng la thét lúc một hoảng sợ của thằng bé tội nghiệp và những tiếng gầm gào của con thú đói mồi sắp vồ nó là một bản song tấu rộn người trong khung cảnh của rừng đêm dưới ánh trăng.

Nhưng khi con sư tử bước vào hắc chỗ sáng, tiếng gầm của nó tỏ rõ rằng nó sợ bị sa bẫy. Rồi từ từ uốn lưng xuống cho bụng chạm mặt đất, nó trườn đến con mồi. Khi còn cách con mồi treo trên thân cây một quãng, nó dừng lại rồi gầm lên. Con thú chuẩn bị nhảy chồm lên để vồ mồi.

Ở phía trên lùm cây, hai khẩu súng hoàn toàn không động đậy, được chĩa thẳng vào lồng ngực con thú, sẽ nhả ngay hai viên đạn khi con thú vừa kịp chồm lên. Đứng giữa con thú dữ và bọn đi săn độc ác, bị trói chặt tay chân trên cây thánh giá, Tukê nhận ra ngay giờ tận số của mình đã đến. Trái tim nhỏ bé và anh hùng của nó lần thứ hai và cũng là lần cuối cùng đập mạnh lên trong tiếng gọi người bạn lớn đến cứu nó. Thằng bé bất hạnh có thể chờ đợi gì qua tiếng gọi khẩn thiết của nó? Nhưng cuộc đời nhỏ nhoi bất hạnh của nó, hiện sắp tắt đến nơi, vẫn cầu cứu người duy nhất có thể cứu thoát được nó.

- Ruy Điát! Ruy Điát!

Điều xảy ra thật là bất ngờ và rất kỳ ảo. Đáp lại tiếng gọi đau đớn của thằng bé, một tiếng nói sang sảng đã vang lên ở phía sau nó:

- Tukê! Tôi đây! Đừng sợ!

Và bóng hình cao to của Ruy Điát choán hết hình bóng núi rừng, xuất hiện dưới ánh trăng vàng vạc. Con sư tử, với tiếng gầm rền vang như tiếng sấm, cũng đã chồm người lên. Ruy Điát chĩa mũi súng vào con thú, bóp cò và thế là nó chỉ còn kịp rống lên đau đớn và bốn chân rẫy rụa trên không một lúc.

Nhanh như chớp, Ruy Đát chĩa ngay nòng súng về phía lùm cây để lộ một nòng súng sáng bóng dưới ánh trăng. Hai tiếng nổ giao nhau, Ruy Đát vội cúi gập người xuống và từ trên cây văng đến tai anh một tiếng người kêu và sau đó là tiếng rơi đánh bịch của xác người xuống đất.

Từ tán cây um tùm lại vọng đến tiếng nổ nữa. Ruy Đát cảm thấy tiếng viên đạn réo qua tai. Nhưng lần này anh đã nấp mình đằng sau thân cây Tukê bị trói.

- Xuống ngay lập tức! - Ruy Đát quát.

- Nếu tao không xuống thì mày làm gì nào? - Viên sỹ quan hỏi lại.

- Tao bắn bể sọ mày ngay! - Ruy Đát trả lời - Mày đã biết rồi đấy, tao không có bắn trật bao giờ.

Trên cây im lặng hồi lâu.

- Mau lên! - Ruy Đát quát.

Tên sỹ quan nhảy xuống đất rồi tiến đến gần anh. Ruy Đát đứng đợi. Khi viên sỹ quan cách mười mét anh ra hiệu cho y đứng lại.

- Ta hiểu rằng dù là kẻ có tâm hồn độc địa, anh vẫn không phải là kẻ hèn. Có đúng thế không?

Viên sỹ quan, đã hiểu được lòng tốt của đối phương, nhún vai rồi ném khẩu súng sẵn đi sau đó tiến đến gần.

- Trước hết - khi còn cách hai mét, Ruy Đát nói - đáng lẽ sẽ bắn chết anh ngay tại chỗ như bắn một con chó, nhưng vì tôi còn bận việc khác nên ra lệnh cho anh phải rút ngay khỏi nơi

đây. Ngày mai chúng ta sẽ gặp lại nhau. Được không? Nếu như ta chưa muốn kết liễu đời một tên khốn kiếp như anh trong lúc này là vì ngày mai, ban ngày ban mặt và ở bất cứ chỗ nào anh thích, ta cũng sẽ kết liễu đời anh. Thôi, chỉ trừ anh hèn nhất bản lén ta. Thôi dứt ngay - nói xong anh ra hiệu cho y đi ra ngoài đường.

- Chỉ có thể thôi sao? - viên sĩ quan hỏi.

- Thế là thừa rồi.

- Kẻ là người thừa chính là mày. Đồ da đen lưu manh! - y gào lên, rút súng lục, nhả đạn ngay vào Ruy Điát. Và anh ngã lăn quay xuống đất.

Viên sĩ quan lấy chân đá vào đầu anh rồi bắn thêm mấy phát nữa.

Tấn thảm kịch kết thúc. Y nhìn xung quanh và định bắn chết Tukê để xóa hết nhân chứng của tội ác y. Nhưng hiển nhiên là thằng bé khó mà sống thêm độ nửa giờ nữa. Thế là y nhún vai, bỏ đi, không thèm vuốt mắt và nói lời từ biệt đối với người bạn của y đã chết.

...

Mười phút qua đi và Ruy Điát ngẩng đầu lên. Đưa tay lên sờ đầu anh biết rằng viên đạn sượt qua vỏ sọ não vì thế đã để lại một vết thịt nứt toác đầm đìa máu. Không có một vết thương nào nguy hiểm nhưng viên đạn đập quá mạnh vào đầu khiến anh ngã vật ra và khiến cho viên sĩ quan kia tưởng lầm là anh đã chết. Ngược lại, một vết thương khác thì...

Với nghị lực phi thường như chúng ta biết, Ruy Điát ráng sức cắt dây trói Tukê, rồi hai tay anh ôm lấy cơ thể bất động của thằng bé. Khi nhìn gương mặt nó, khi hô hấp nhân tạo cho nó, anh nhú mày lại, và nhận ra rằng thằng bé bị nhiễm nọc độc. Mặt anh tái xanh đi và lúc đó trong đầu anh thoáng hiện mỗi nghi ngờ.

- Hình như chúng cho rắn độc cắn thằng bé hoặc chúng tiêm độc tố ruồi xêxê vào người thằng bé.

Chính trong lúc ấy Tukê mở mắt và một niềm vui bao la sáng chói trong mắt nó khi nhìn thấy Ruy Điát đang cúi xuống nhìn mình.

- Cha yêu quý... - nó thì thầm nói. - Tukê gọi và cha đã đến... Tukê chết mất.

- Đừng nói nhảm đi chú em - Ruy Điát cực kỳ cảm động thốt lên - Hãy nói cho anh biết đi, chúng đã làm gì em? Chúng cho em uống gì nào?

- Ở đây... - Tukê thì thầm nói trong lúc tay chỉ vào vùng bụng - bột nọc ruồi xêxê! Đau lắm cha ạ! - Thằng bé khốn khổ khóc nức nở khi nghĩ đến những cơn đau khủng khiếp.

- Ôi, bọn khốn kiếp! - Ruy Điát nói - anh đã đoán là thế rồi! Ôi nếu vẫn còn phòng thí nghiệm và giả như các chai lọ đừng vỡ thì... Nhưng, may quá! - Gương mặt anh vui lên - Giờ thì mình nghĩ ra là mình đã không cất lọ thuốc nước vào phòng thí nghiệm. Hình như mình vẫn mang theo đây thì phải...

Anh vội thọc tay vào túi rồi miệng anh kêu lên đầy vui sướng: “đây rồi”! Dưới ánh trăng, lọ thuốc nước lóng lánh sáng

trên tay anh. Trong giây lát, anh hút đầy một xi lanh thuốc nước rồi anh tiêm cho Tukê mười mili khối thuốc nước đủ giải độc tố ruồi xêxê trong nửa giờ.

Ruy Điát dự đoán được sự thành công màu nhiệm trong việc anh đang làm. Thân thể của Tukê lúc này, việc nó không biết đau lúc này, chứng tỏ nó đang ở tình trạng nguy khốn. Vì thế mà Ruy Điát cực kỳ vui sướng trong lòng trước mỗi biểu hiện nhỏ nhất của sự sống trên cơ thể thằng bé. Trong vòng mười phút, thuốc của anh hiệu nghiệm trông thấy và ít phút sau đó, Tukê đã ngồi dậy được. Tuy cơ thể còn đau nhói nhưng nó đã được cứu sống.

Nhưng lúc này, đến lượt Tukê lại nhận thấy Ruy Điát đang lảo đảo quay cuồng và suýt nữa ngã vật xuống và nó còn thấy máu thấm đầy quần áo anh.

- Cha ơi cha!... Cha Ruy Điát! - thằng bé hoảng hốt kêu lên - Cha bị thương rồi!

Ruy Điát, đã lấy lại được sức, nói với giọng hơi thều thào.

- Không hề gì. Một vết xước do viên đạn của những ngài sỹ quan kia gây ra thôi. Nào, chúng ta hãy xem mặt kẻ còn nằm lại ở kia.

Rồi theo sau Tukê, người lúc nào cũng chỉ sợ người cứu mạng mình bị thương nặng hơn, anh cùng đến xem mặt viên sỹ quan. Y nằm đấy, chết thật rồi với cái cổ bị đạn xuyên thủng. Tukê ghê tởm nhìn tử thi.

- Chết rồi phải không? - Tukê hỏi.

- Chết rồi. Chúng ta đi thôi.

- Cha thân yêu, con muốn nhìn tận mặt con người xấu ấy -
thằng bé thẩm thì nói.

Nó cúi xuống viên sỹ quan bị thương, khám quần áo, tìm thấy chai thuốc đựng độc tố. Nó cầm lấy cái chai dốc hết thuốc độc vào vết thương ở nơi cổ của viên sỹ quan, rồi nó lại chỗ Ruy Điát đứng.

- Con người xấu xa! - Tukê lên án.

- Lại đây em... Chúng ta cùng ngồi nghỉ và sau đây sẽ về nhà.

Trong lúc Tukê bình phục dần dần, thì Ruy Điát, trong cảnh sáng trăng sông của núi rừng, ngồi nghỉ lại những đau thương bất hạnh đã xảy ra trong cái ngày khủng khiếp ấy: sự kiện anh học tốc chạy về nhà, tử thi của Baréch nằm bên cạnh xác hai con ngựa bị chính tay ông đâm nhằm gây khó khăn cho bọn sỹ quan chạy trốn, mà vì việc làm này ông phải hy sinh tính mạng, phòng thí nghiệm bị phá hoại, trừ độc tố của ruồi xê-xê do bọn sỹ quan mang theo với mục đích như ta đã biết. Cuộc đuổi theo bọn sỹ quan căng thẳng không ngừng nghỉ suốt ngày cho đến khi anh đến đây đúng lúc... Tiếp đó là viên đạn bắn vào người anh... Giờ đây Tukê đã được cứu sống...

Mỗi cơn lạnh buốt chạy khắp người anh và Ruy Điát cảm thấy mình bắt đầu đuối sức.

- Vậy là - anh chậm chạp nói, trong lúc tay anh xoa đầu Tukê - em rất vui khi người bạn mình đã đến kịp để cứu mạng em phải không?

- Ôi, cha thân yêu! - Cậu bé sững đến suýt khóc mà thốt ra như vậy.

- Ta đã làm hết sức mình - sau một lúc nghỉ Ruy Điát nói tiếp với giọng chậm hơn và thều thào hơn: - và nếu một ngày nào đó....

Tukê ngẩng đầu và hoảng hốt thét lên:

- Cha Ruy Điát! - thằng bé kêu thét lên khi nhìn thấy Ruy Điát nhắm mắt lại và ngồi dựa vào một thân cây.

- Đừng la thét! - Ruy Điát nói - Chuyện này xảy ra... khi người ta ít chờ đợi nhất. Hãy giúp anh nằm xuống như thế, như thế, anh sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Dù thế nào đi nữa, em sẽ là một người được luật pháp bảo vệ và có một lần nào đó em sẽ nhớ tới người bạn Ruy Điát...

- Cha Ruy Điát! Hãy cứu cha tôi với! Hãy cứu cha tôi với! - Tukê thốt lên mà ôm lấy bàn tay đã giá lạnh của Ruy Điát - Cha ơi, đừng chết! Con không muốn cha chết.

Tuy nhiên Ruy Điát vẫn đủ sức để mỉm cười.

- Hay nhỉ! - anh thì thầm nói - nếu em có một viên đạn nằm trong bụng như anh... Tạm biệt Tukê, người bạn Ruy Điát của em chết...

- Đừng, cha đừng chết...

- Khi làm một việc nào đó hãy nhớ đến... người bạn của em.

Tukê khi thấy Ruy Điát im lặng, đau đớn thét lên rồi gục đầu trên bộ ngực của người cha thân yêu mà khóc lặng đi.

Hai giờ qua đi. Trăng ngày một lên cao và vằng trán lạnh buốt của Ruy Điát sáng loáng như vằng trán của một vị anh hùng dưới ánh trăng bạc. Bên cạnh anh, thằng bé cứ khóc hoài mà không cảm thấy gì, không nghe thấy gì, hay đúng hơn là nghe mà không nhận ra tiếng chó sói hú ngày một đến gần. Nó cảm thấy cả cuộc đời mình không đủ để khóc thương một con người vừa chết. Vì thằng bé da đen khốn khổ đã gọi và còn tiếp tục gọi cho đến khi những tiếng chó sói hú đến bên nó. Đó là Tukê. Một giờ sau, có một đoàn người da đen đi qua đây đã kịp thời cứu thoát một thằng bé da đen nằm bất động miệng đang hôn trên bàn tay của một người bị thương rất nặng mà thoát đầu nó tưởng rằng anh ta đã chết.

...

Sáu tháng sau, tại thủ đô của một nước châu Âu, đã diễn ra phiên tòa xét xử một sỹ quan làm nhiệm vụ ở châu Phi bị tố cáo là đã dùng một đứa bé da đen trong vùng để làm mồi săn sư tử. Còn thiếu những nhân chứng tin cậy để luận tội và có lẽ viên sỹ quan ấy sẽ được trả lại tự do nếu trong cuộc thẩm vấn không vang lên một tiếng nói kịp thời:

- Tôi xin phép tòa cho tôi được làm chứng trong vụ án này.

Tất cả đều quay mặt về phía người vừa nói như thế. Đó là người đàn ông cao to, có hàm râu rậm màu hung rất đẹp. Kẻ bị cáo, khi nghe thấy tiếng nói ấy, bỗng run bắn người trong lúc đó mặt y rộc hấn đi.

- Làm nhân chứng sao? - người lạ mặt bị hỏi.

- Đúng. Tôi làm nhân chứng. Bị cáo biết chính xác tên tôi.

- Vì bất ngờ, viên sĩ quan quay mặt lại: sắc mặt y vốn xanh tái sẵn càng tái mét đi khi nhìn thấy vầng trán rộng của người lạ mặt.

- Ruy Điát - y sợ hãi nói tên anh.

Lời chứng của Ruy Điát thật ngắn gọn và sáng tỏ. Viên sĩ quan nhận tội và thú tội. Y bị giáng cấp và bị phạt năm năm tù. Ruy Điát vốn chỉ muốn kẻ gây ra tội ác đối với Tukê, người bạn nhỏ của anh, phải bị trừng phạt, nên đã giữ kín những vụ việc khác có liên quan đến cá nhân anh.

Bốn ngày sau, một đứa bé da đen, ngày ngày vẫn chạy đến cảng Xibrêvin ở Cônggô, đã nhẩy cẫng lên lòng đầy vui sướng khi nhận được bức thư ngắn ngủi này:

“Tháng sau anh sẽ đến. Mang theo cả một phòng thí nghiệm hoàn chỉnh. Ruy Điát”

NGUYỄN TRUNG ĐỨC dịch

- * Một loại động vật gặm nhấm ở châu Mỹ

- * Một loài cây to sẵn ở châu Mỹ

- * Đơn vị đo chiều dài của người Tây Ban nha, mỗi Piê = 0,28 m

- * Đơn vị đo chiều dài, mỗi cuadra dài khoảng 125m

- * Đơn vị đo chiều dài, mỗi cuadra bằng 150m.

- * Claudio Bernard (1813-1878), nhà vật lý học người Pháp.

- * Tiếng Bồ, nghĩa: Ê, cái anh kia!